

Thăng Huyện Cơn Lũ

V
Â
N
V
Õ




NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

Thằng huyện, con hầu

Tác giả: Vân Võ

Tri Thức Trẻ Books, NXB Hội Nhà Văn

Ebook: Nianka

Về tác giả:

Thường được biết đến với cái tên VanVo55, là một tác giả thuộc thế hệ 8X, sở hữu niềm đam mê mãnh liệt với con số 5 và những câu chuyện tình yêu hương phấn.

Thái bình phủ xanh núi cốt, thái bình tẩy sạch máu sông,
thái bình cho dân thường bọn họ cái quyền được sống.

Sống thành danh nhân của chính cuộc đời mình.

Những danh nhân lặng thinh cần chi tên lưu sử, chỉ có bao
tấm lưng còng mà hồn thiêng đất nước - thay mặt con chữ - mãi
mãi ghi ơn.

Thái bình, chính là bình minh đang lớn - trên núi non Đại
Việt.

“Thằng Huyện, con hầu, quả xứng đôi!

Đứa hầu nằm giữa, đứa hầu ngồi

Xên xang áo mũ, cho là quý

Đào điểm trong phường, cũng thế thôi!”

Thời cuộc nhiễu nhương, trăm đường yêu nước. Có kẻ hộ gia
bằng giáo, có người vệ quốc bằng đao, có bậc anh hào thà thác
vinh còn hơn sống nhục.

Lại có đây những thằng, những con, thà rước vào oan nhục
ngàn đời, còn hơn buông tay bỏ rơi cái gốc.

Thanh Ba những năm loạn lạc ấy đã chứng kiến sự lụp
thay! Một thằng, một con, nắm chặt tay cùng lợi qua vũng lầy,
cốt để giữ gìn biết bao cái gốc.

Gửi tới những độc giả trân quý,
cảm ơn các bạn,
vì đã ở lại bên tôi đến giờ phút này!

Bối cảnh truyện được xây dựng dựa trên thời kỳ có thật trong lịch sử Việt Nam.

Tuy nhiên, nếu không có chú thích gì thêm, nhân vật và cốt truyện đều là sản phẩm từ trí tưởng tượng của tác giả. Mọi sự tương đồng với người hay sự kiện có thật đều là trùng khớp ngẫu nhiên.

Chương 1: Thằng Huyện



Thăng Huyền

“Con ơi nhớ lấy câu này
Cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan.”¹

Các cụ đã dạy thì cấm có sai. Nhìn xem, bọn chánh lý lại đang họp hành về cái nghiệp ăn cướp của chúng nó trên đình ấy. Lại có thêm ông Huyện họ Đinh Văn dự cuộc góp vui, dễ chừng năm nay cả cái làng Ân² này đói to.

Ở nhà anh Đồ Khê, lúc này cũng đang diễn ra một cuộc chèn chén, nhưng là của người có học chữ, cho nên cứ gọi là cuộc luận đàm Nho gia cho nó đúng lễ. Anh Đồ Khê năm nay cũng gần tam tuần rồi, vẫn chưa qua cuộc thi Hương³, thi Hội nào; lẽ thường cũng không có tư cách đi gõ đầu trẻ.

Nhưng giữa cái lúc nước mất nhà tan, thế thời thối nát như này, còn lều chõng đi thi thì thành ra quân hèn hạ bán nước à? Cứ khu khu ngậm lấy con chữ sống cảnh thanh nhàn như anh, thế mà cao quý bội phần, còn được làng phá lệ cho lên hàng đồ, hàng ông nữa đây.

Huống hồ, cụ thân sinh nhà anh lại là bậc khí tiết được muôn người nể trọng, non bảy năm trước khi rộ Minh cho quân chiêu tài vào làng bắt văn sĩ và thợ thuyền, cụ đã là người đầu tiên vái thiên vái địa rồi đâm đầu vào cột tự vẫn, tránh đi cái nhục bị bắt sang xứ người hầu quân xâm lược.

Thuở ấy, người hay chữ trong làng toàn làm thế, trẻ trung thì trốn biệt lên rừng, già cả thì xỏ khăn tự vẫn, bởi họ trọng cái tiếng trung trinh hơn bất cứ thứ gì, còn hơn cả vợ con và tính mạng.

Mà cũng nhờ cái mạng cao cả của cụ, phúc đức để lại, Đồ Khê giờ cũng được hưởng tám, chín phần. Phóng mắt trông cả huyện Thanh Ba này xem, có họ nào được vọng trọng bằng cái họ Nguyễn Vi nhà anh không?

Phải là lúc trước, họa may còn có bọn Đinh Văn, nhưng kể từ khi họ đó có thêm một ông huyện nhà Minh, ai nấy dẫu không nói ra, song đều xem cả họ Đinh Văn như phường lụn bại.

Thời thế lắm nổi trái ngang, các anh học trò dùi mài đến mòn vẹt đá vàng thì cũng không có đất dụng võ, bèn học theo khí tiết thanh cao của ông Bảo Nghĩa Vương đời Trần, thà làm trò xứ Nam chứ không thềm làm quan phương Bắc, suốt ngày nếu không vịnh thơ viết chữ buồn cho vận nước gian truân, thì cũng trải chiếu hoa ngồi kéo nhị giữa sân, vừa khóc vừa tỏ bày niềm tiếc thương mất nước.

Còn có các buổi hội họp luận bàn thế sự như này nữa, nơi mà bọn họ dùng cái khí tiết cuộn cuộn của con nhà gia giáo, cái ngạo nghễ thanh cao của bậc hiền sĩ ái quốc trộn lẫn vào miếng xôi, hớp rượu để mắng cha, mắng bà cái lũ ra làm quan cho giặc!

Tiên sư chúng nó! Ăn cơm đất Nam mà lại đi hốt phân cho rợ Bắc, hỏi có đốn, có nhục, có hèn không cơ chứ? Được cái mũ cánh chuồn, cái đai dát ngọc, đôi giày ống cao thì oai lắm sao?

Bạn ông cứ khăn đầu rìu, đai vải thô, chân đi đất mà vẫn được khối kẻ khoanh tay, khom người gọi bằng “ông”, bằng “ngài”. Còn cái ngữ bán nước chúng bây ấy à, dù có lên được bao phẩm mấy vị, cũng chỉ đáng kêu tiếng “thằng” mà thôi!

Mỗi lần các ông học trò mắng đến đây, cái tên Đinh Văn Trung đều được lôi ra để các ông xâu xé. Ai phải gió lại đặt cho nó tên tự là “Trung” ấy nhỉ? Nghe nó mới nhạo, mới giễu làm sao....!

Trung gì cái ngữ như nó, tài năng kiêm bị thế nào, văn hay chữ tốt ra sao, lại ra đầu quan cho giặc! Ấy mà cũng thăng đến chức huyện thừa⁴ rồi đấy, nghe bảo còn được một thằng ngục quan⁵ chức vị rất to ở phủ hết lòng nâng đỡ, suýt đã gả con gái cho.

Thế mới hay giới không có mắt, những thằng bất trung khốn nạn thì lại vinh hiển đầy nhà! Còn một bụng dạ trung nghĩa thiết tha như họ, lại phải chết mòn trong quần thô áo vải...

“Tính ra thì vị đây lúc còn đi học, cũng là một bậc anh tài các bác ạ,” trong cơn ngà say, Đồ Khê khẽ cười. “Tôi còn nhớ mãi bài văn cuối cùng hẩn nộp cho thầy tôi vào năm rợ Minh vào đến làng, ôi là nó chắc phải sắc sảo, cao sang lắm hay sao, mà thầy tôi trước ngưỡng tử vong vẫn cố đọc cho bằng hết...! Hết rồi, còn vo lại nuốt luôn xuống bụng! Cụ khóc, các bác ạ, đời tôi chưa bao giờ thấy thầy mình khóc thảm đến thế, vừa khóc vừa siết tay hẩn mà lắm lắm tự trách rằng; thân làm thầy mà chẳng được dũng cảm như trò, thôi thì chết cũng là đáng tội...! Nói xong, cụ buông tay hẩn ra, chẳng thềm ngó ngang gì đến tôi và u, đâm sầm vào cột lẩn ra tắt thở. Bảo sao không tài, các bác nhỉ?”

Thấy anh Đồ đang cay nói giễu, một ông trò ngồi cạnh vỗ vỗ vai anh. “Thôi nào bác Khê, bác vẫn còn cầm cụ Đồ cái chuyện ấy sao? Người già mà, trước khi chết thường hay quần trí, nói không chừng cụ nhầm bác với thằng Trung cũng nên...! Có lẽ đâu sắp chết rồi mà vợ con đứng đấy không trối, lại đi trối với thằng học trò không ruột rà máu mủ?”

“Đúng đấy bác Khê ạ, đành là thằng ấy cũng một tên hay chữ, đến thầy tôi bên Ma Khê còn nghe được tài học của nó; song lúc ấy nó cũng chỉ mới thành niên, đường đời bao dày mấy sâu đâu mà có thể viết ra được thứ gì hay ho khiến bậc cao thâm như cụ Đồ xúc động như vậy? Chắc chắn là cụ ấy nhầm nó với bác thôi...”

Đồ Khê lắc đầu như có vẻ không mấy thuyết phục, đoạn khịt cười vung lên bát rượu.

“Mà này, các bác là dân có chữ, phải gọi người ta bằng ‘ông’ nhé. Quan huyện mà lị...! Ai lại cứ ‘thằng với ‘tên’ mãi thế, làng xóm họ cười cho!”

Một ông ngồi đối diện nện bát xuống phản thành tiếng rõ to, dẫu môi gắt gỏng.

“Ông gì cái phường bội phản như nó! Ông đây khinh! Giá mà nó phản cũng phản cho ra dáng học trò nước Nam, còn biết giờ

cao đánh khế đối với dân nhà, ông đây cũng không cạn nghĩa đến độ rửa mắng như con chó! Đẳng này nó nhuốc bác ạ! Nhuốc ghê cơ chứ! Còn hòa với cả cái đám ‘cướp-ngày’ trên cao mà vơ vét của dân. Bọn chức sắc tham gì, mấy năm nay nó lại chả tham đấy? Rồi giờ lại còn giở cái thói ngông nghênh của lũ rợ Minh, cứ trông thấy trò Nam chúng mình là hất đầu bày dáng bố cha thiên hạ. Cái giống chó săn cho giặc như nó, chỉ đáng gọi là ‘thằng’ thôi!”

Ấy thế là câu chuyện cứ xoay quanh “thằng Huyện” mãi hoài không dứt. Người mắng thằng Huyện là chó, kẻ rửa thằng Huyện là trâu, đứa thì lau bầu chửi luôn ông tăng, ông cố nhà thằng Huyện. Tính ra, học trò mà khi say rồi, miệng mồm cũng nghiệt lắm thay...! Giả dụ mà thằng Huyện kia có chết bất đắc kỳ tử, chắc cũng bị các ông Đồ, ông Trò mồm mép cay nghiệt đây chửi cho sống lại.

Giữa lúc hăng say hứng chí, hào khí ngút trời, thằng nhóc con lại chạy ào vào thưa với chủ có bác Cai Đại đến thăm. Vừa nghe đến từ “cai” từ miệng đứa trẻ, cái khí thế uy phong của các bậc sĩ tử bỗng đâu như bếp hồng gặp mưa rào, lèo xèo lụi tắt.

Cai, thì là người của làng, mà làng, thì là của quan.

Thế rồi từ bếp than tàn, khói nó tù mù bốc lên, khói hoảng, khói hãi, khói choáng, khói của hàng trăm chữ “thằng Huyện” bị kẹt ngay giữa cuống họng, quẹt cách nào cũng không sao ra khỏi miệng.

Có ông đánh rơi đôi đũa, có ông mắc nghẹn cổ gà, có ông còn hoảng đến độ ngã từ trên phản xuống. Cả một đám sĩ tử Nho gia phong lưu nho nhã, trong thoáng chốc đã loạn như đàn gà trong cảnh đám ma.

Đồ Khê nhìn cảnh này mà dở khóc dở cười, khắc trước còn mắng mỗ đây khí thế là thế, vừa nghe nhắc đến quan, à không, lính của lính-của-quan, đã giật mình thon thót. Cái lũ này cũng thật là mạnh mồm yếu vía.

Mà anh cũng chẳng hơi đâu nhạo cười chúng nó, nhớ đâu chúng giận, sau này lại chả sang đây nữa thì đời anh lại hóa buồn? Thế nên, anh chỉ cười trừ, dang tay trấn an.

“Gượng nào các bác, anh Cai này là người trong họ tôi, chẳng phải đến thăm dò, bắt bớ gì đâu. Chắc là trên đình có sự chi can hệ, anh ấy mới vội về đây báo. Các bác ngồi cho ngay thẳng lại nào, để tôi cho anh ấy vào thưa chuyện.”

Cả bọn hú vía, thở phào vài cái rồi ngồi lại vào mâm ra dáng đạo mạo. Đồ Khê cho thằng hầu đem thằng Cai vào, bản thân thì khoanh chân, uốn ngực đứng dáng cậu cả.

Vừa vào đến nhà, thằng Cai đã vội bỏ đến chân anh Đồ.

“Ồi bác Cả ơi, phen này nguy rồi...! Bác có thương thì ra đình giúp cho cô cháu với...!”

Đồ Khê nhú mày. “Cô cháu?” Thằng này là thằng cai đình⁶, đi theo hầu bọn ông trùm⁷, lấy đâu ra nhà chủ mà đòi “cô cháu”?

“Mày chậm chậm thôi nào, cô nào cơ?”

“Cô... cô Trinh nhà thầy Đồ Nghị, trước đây đã dạy cháu vài năm văn chữ đấy ạ...!”

Một hình ảnh mỹ miều quen thuộc hiện lên trong óc, anh đột nhiên cảm thấy choáng váng mặt mày.

“Cô Trinh làm sao?”

“Dạ bẩm... trưa nay người làng Quả đưa xác của bà Đồ Nghị về đây, bảo là bắt được cô Trinh lén lút muốn người chôn cất bà ở bãi tha ma làng họ, họ không muốn mang vạ nên phải đem trả.”

“Làng Quả... đến tận bên Lũng Bản cơ à...? Xa thế mà họ vẫn gắng đưa về đây?” Một ông trò chen lời.

Thằng Cai ngậm ngùi gật nhẹ. “Họ sợ họa quan, vạ quyền ông ạ. Chuyện cụ Đồ thầy cháu hai năm trước mắng mỏ quan châu rồi nhảy sông tự vẫn, xác bị lão Châu⁸ vớt lên đem treo ở cây đa cổng làng cho đến hồi khô đét vẫn còn mới lắm. Họ sợ sau này nhỡ đâu truy ra bà Đồ được chôn cất đằng hoàng ở làng họ, cả làng sẽ bị lão Châu ghi thù.”

Cả bọn lặng yên ngậm ngùi cho cái phận vợ tội đồ, thằng Cai sụt sùi kể tiếp.

“Sợ bị lão Trùm lôi lên đình, trước các quan ông, lão làm tình làm tội bà Đồ, người lúc bấy giờ chỉ còn là một cái xác, nào đòi lóc thịt lóc da để trơ xương cho thiên hạ ném đá, nào đòi lột truồng treo lên đài dùng roi quất cho thỏa, bệnh hoạn vô cùng các ông ạ! Chắc là lão còn căm lắm việc bà Đồ thà chết chứ không chịu gả cô Trinh cho lão mấy tháng trước, chứ ai lại nhè vào một cái xác mà mắng, mà la, mà nhục mạ như thế bao giờ...?”

Lại một tràng tiếng thở dài vang lên xung quanh.

“Cô Trinh cháu chịu không được cảnh ấy, lại mắc phải chứng câm không gào khóc cho thỏa được, cuối cùng điên quá bèn nhân lúc bọn lính sơ suất, cô vùng ra đẩy vại dầu cúng lên xác bà Đồ, đoạn thấy cái đuốc kế bên vào luôn đấy.”

Các ông hít sâu vào đầy sững sốt. Không ngờ nàng Trinh thường ngày trông hiền lành đoan thuận là thế, tức nước vỡ bờ cũng quyết liệt thật. Thà thiêu luôn xác u chứ không để người ta giày xéo. Cái việc nó bất hiểu làm sao, mà cũng thật hiểu thảo làm sao...!

Một ông trò bò ra đập tay bộp bộp lên phản. “Ôi đến là khổ cái thân bà Đồ! Chồng là bậc trung lương, vì không muốn theo hầu giặc đã phải phơi xương giữa đường, không nơi chôn cất thì chớ... Bây giờ cả cái thân tàn cũng phải đeo mang tội nợ! Đã trốn sang đến tận huyện khác để tìm chỗ nương nhờ cho tấm thân thối rửa, mà giờ cũng chẳng tha cho...! Ôi là cái quân chó săn

khốn nạn! Đến cả đồng bào mà cũng ăn thịt, uống máu...! Tôi cho cô Trinh quá, phận gái cút côi, bệnh tật, mà còn phải gắng kiên cường trước bọn mặt ngựa đầu trâu. Giời cao mù rồi! Giời cao mù rồi...!”

Ấy rồi cuộc rượu lại chuyển sang cuộc than, cuộc oán, các ông sĩ tử đua nhau than giời oán đất giúp gia đình Đồ Nghị. Mắng các đấng linh thiêng chán chê, họ lại quay sang rủa thẳng Châu, thẳng Huyện, thẳng Giáp, thẳng Lý... đến cái con chó nhà chúng nuôi, sợ là các ông đều lôi ra mắng tất.

Ồi là cái sự mắng chung, mắng nhóm, mắng đoàn, nó khí khái làm sao, anh hùng làm sao! Khiến cho các ông trong thoáng chốc còn tưởng mình hóa ra ông tướng đang chém giết trên trận mạc, nào có nhớ cho rằng... các ông thường ngày đến con gà, con ngỗng, còn phải nhờ vợ đem ra sau sân cắt tiết.

“Mà giời đôi khi cũng mở được một con mắt các bác ạ, nghe bảo đợt thăm làng nhà hôm qua, thẳng Huyện Thanh Ba bị chính đám trẻ nít trong họ mình ném phân trâu vào mặt. Xong chuyện, chúng nó mạnh ai nấy chạy, thẳng kia vì bị bà Thái⁹ Đình Văn dọa gạch tên khỏi tộc phải nên phải nén hờn tha cho lũ nít. Làm quan như thế, hỏi có nhục không?”

“Cái đám Đình Văn ấy tôi còn lạ gì, vừa nông vừa bạo, được cái ai nấy khí tiết đầy mình. Nghe bảo năm kia huyện bắt dân chịu rét lên rừng săn linh thú cống vua, trai đình họ đẩy ỨC QUÁ, còn hợp nhau giữa đêm leo vào phủ huyện giết ngang con chó. Việc xong, còn treo cả lên cây thị trong sân, ghim cùng chữ ‘Trung’ to kèn trên bụng cái thầy bị mổ, lòng ruột gì phòi ra, thòng cả xuống đất. Đến là nông các bác ạ. Nhưng là nông-hùng, nông-dũng, các bác có thấy thế không?”

“Họ chẳng thế thì thiên hạ chửi cho đến chết! Cả một vọng tộc được gần xa kính ngưỡng, ăn ở thế nào tự đứng lại để ra một thằng phản quốc cầu vinh, nhục lắm đấy! Miếng khăn lành thanh bạch không dung có vết nhơ, nghĩ cũng thương cho họ...”

“Tất cả cũng vì cái thằng chó Huyện tham lam...!”

Mặc cho ai nấy đều dời chú ý sang việc mắng chửi thằng Huyện, Đồ Khê thì cứ nghĩ mãi đến nàng Trinh rồi nhức nhối trong lòng. Nếu không phải năm đó u anh vì sợ bị quan bắt bớ lây, lại ngại bệnh cam bất ngờ của nàng nên từ hôn với bà Đồ Nghị, nàng và anh giờ đã ấm duyên vợ chồng, u con nhà họ cũng không lâm vào cảnh gia đạo tan tác, thân cô thế cô như hiện giờ...

Nhưng u anh có cái lẽ riêng, là phận con, anh cũng không làm trái đi được, đành mang tiếng phụ rẫy người ta. Rồi cô Trinh nhà đó kể cũng đáng mặt con nhà thư hương lắm, đứng trước hàng tá bi kịch trải ra như chiếu hoa bắt lửa bếp lò, nàng vẫn bình tĩnh chăm lo cho người mẹ ốm bệnh, vẫn thẳng lưng ngược nhìn lũ chức sắc khi chúng ra lệnh cho người làng phải xa lánh u con nàng.

Thậm chí, lúc bị u anh khéo léo từ chối cho vay vài đồng tiền thuốc thang, nàng cũng chỉ thản nhiên cúi chào một cái rồi lặng lẽ ra về.

Trưa đó, nghe thằng Cai kể lại, nàng đỡ luôn cái bếp và gian ngủ của mình, lấy gỗ ra chợ bán, tối về lót chiếu trên đất nằm cạnh giường trông u.

Hai chữ “kiên cường” thật chẳng ngoa, mà sao cũng đau đớn quá...

Trước tâm trạng ủ ê tập thể của các ông trên chiếu, thằng Cai biết mình không nên nói tiếp những chuyện xảy ra, sự đến đây mà các ông đã khóc than như thế, còn kể tiếp thì ra sao nữa? Nhưng rồi bác Cả vì sốt ruột cho người xưa nên đã hỏi, nó cũng không dám nhem.

“Cứ tưởng bà Đồ thế là thoát kiếp tội nợ, nhưng lão Trùm lão dai lắm mấy ông ạ. Lão sai người đập lửa, lôi phần thịt loang lỗ, cháy khét vẫn còn tươm máu ra, rồi đòi treo cả lên cây! Cô cháu gào không thành tiếng, lại bị lính kèm, bèn không cách nào khác

ngoài rũ đầu buông xuôi, sụp xuống quỳ lạy các quan ông van cầu tha tội. Kể ra, cũng may ông Châu không có dự cỡ này, nếu không với cái sự căm của ông dành cho nhà cụ thầy cháu, ông chắc sẽ xử chết cô cháu ngay tại chỗ.”

“Rồi cô Trinh bị xử thế nào? Mà cứ lan man mãi thế?”

“Dạ thưa các ông, thưa các bác, giữa ngay lúc ấy thì ông Huyện đang gồi trên đùi ả đào cho vãi cơn say đột nhiên tỉnh ngủ. Có lẽ do dân làng vây quanh khóc than ồn quá, ông ta cả giận quát to khiến đám chức dịch sợ xanh cả mặt, vội vã quỳ xuống bả hết đầu đuôi. Ông nghe xong không bảo gì, chỉ khoác vai con hát ngả nghiêng một hồi, đoạn sai người lấy khăn ướt lau đi máu trên trán cô Trinh cho ông xem mặt.”

Đến đây thì trong ruột Đồ Khê quặn lại. Lẽ nào...?

“Ông Huyện cười to rồi kêu lên ơ sao đẹp thế, chốc lại quay sang ngả ngớn với ông Xã¹⁰ rằng, nếu đứa con gái đó chịu về hầu ông, ông sẽ bỏ ra vài quan đi chuộc vạ thay nó với ông Châu, để nó ít nhất quần được cái chiếu rách chôn con mẹ nó.”

Thằng Cai nói đến đây, cả đám đều hai năm rõ mười. Làm quan sướng là thế đấy, có chút quan hệ với quan to trên phủ là tha hồ mà ngông, đến nỗi hận của quan Tri châu mà cũng chỉ dùng vài quan quèn là có thể vượt xuống.

Nhưng nàng Trinh xuất thân con nhà gia giáo, khí tiết nào cho phép nàng hạ mình làm đĩ điếm cho người? Nhất là người đây còn là chó săn cho giặc? Một khi nàng đồng ý, chỉ còn nước đeo gánh nhục nhã ngàn thu.

Làng Ân này trọng nhất trinh tiết đàn bà, dù có thông cảm cho hoàn cảnh nghiệt ngã của nàng thế nào, một khi thân bị nhấn xuống bùn lầy nhơ nhuốc, nàng sẽ trở thành tội nhân thiên cổ.

Nhưng rồi, chữ “hiếu” vẫn còn phơ ra đó, xác thân của bà Đồ vẫn réo rắt gọi đòi...

“Cô mày đồng ý rồi phải không?” Đồ Khê thở dài hỏi.

“Vâng ạ,” thằng Cai thiếu não gục đầu.

Thế là toi nào hoa nào ngọc, nào tiếng nào danh, nào trinh nào tiết.

Không hiểu sao, trong lòng anh lúc này, thương thì có thương, hiểu thì có hiểu, nhưng cũng không tránh khỏi chữ “khinh” ghen ngào dợn lên. Đảo mắt nhìn quanh, anh biết chúng bạn đều cùng chung suy nghĩ. Chữ “trinh” của đàn bà, chữ “tiết” của đàn ông ở cái làng thượng văn này nặng như thế đấy.

“Thế thì cô mày đã chọn vùi dập má đào, tao còn cứu làm chi nữa...?”

Hồi ôi...

*Trinh cao Trinh đứng một mình,
Về hầu anh Bất, hóa nghìn chữ “khinh”.*

Chương 2: Con hâu



Con hầu

Ai xui cái kiếp con hầu
Trước là con-cái, trở đầu... cái "con"!



Trời nắng chang chang phủ trên đầu như cái nổi bể bàng rọi soi trong óc, Trinh ngồi thần thờ trên bậu cửa nhà sau phủ huyện, mắt đắm đắm dúi vào cái chiếu hoa cặp điều phơi chổng chơ trên sào.

Bên dưới chữ “song-hỷ” đan khung viền đỏ, một vết máu thâm sì trội lên bần bật như xỉa vào cái tâm của nàng.

Đấy, là dấu vết chứng minh, nàng Trinh làng Ân đã không còn trinh nữa.

Trinh đã ngâm, đã cọ, đã dùng xơ mướp thấm giấm bỗng chà rửa từ mãi hôm qua, thế mà cái vết máu ấy dường như đang cố tình trêu chọc người đàn bà thất tiết, chẳng chịu phai đi cho nhờ.

Quần quá, nàng đã toan ném đi cho rảnh, nhưng rồi bà bếp chẳng cho, bảo rằng chiếu hoa hơn mười đồng một tấm, có lẽ đâu đem ném hoang như thế? Thôi thì bà sẽ thay cho ông Huyện một tấm khác, còn tấm này, nàng cứ việc đem về thay chiếu cói mà nằm cho sướng cái thân.

Ừ thì sướng cái thân, nhưng lấy cái xác.

Đem thân hầu người đã nhục, thế mà giờ nàng còn phải nằm lên cái nhục ấy hằng ngày, có cái đốn, cái hèn nào thâm sâu như thế không?

Sáng hôm nay theo bà bếp cắp nón ra chợ, đã có đứa con nít gọi nàng là “thị Khinh” rồi đấy.

Ừ thì chữ “Trinh” với chữ “Khinh” cùng âm, nhưng đọc trại làm sao ra thế ấy cho nổi? Trinh biết rất rõ, ấy là chúng học theo thầy u mình mắng gió nàng đây.

Nhưng bị chúng khinh, nàng thấy cũng đáng.

Mỗi lần nhớ lại cái đêm của ba hôm trước, Trinh lại muốn xé hết áo quần vùi mình xuống nước sông tắm gột, gột chẳng sạch thì nằm luôn dưới ấy chẳng cần ngoi lên.

Nhưng rồi nàng nghĩ đến cái thân quần chiếu đương nằm giữa sân chùa, vì chưa có lệnh của châu ban xuống nên vẫn chưa chôn được, lại thôi không hướng ra sông nữa.

Nàng vì để u được nhập thổ đảng hoàng, ở cuộc phán xét giữa đình đêm ấy đã thẳng lưng gật đầu, tay không chút do dự lặn lên kế bán thân cho ông Huyện.

Ấy rồi, nàng được lũ hầu nhà quan đem đi tắm gội, thơm tho nức mũi xong lại tổng lên vồng khênh về phủ huyện.

Trinh bị lão Chủ bộ¹¹ đẩy vào phòng ông Huyện cùng một chậu nước ấm và vài mảnh vải nhàu lớn nhỏ khác nhau. Vì đã từng hầu thầy lúc say, nàng biết cái nào đem lau chân, lau mặt, song lại chẳng buồn chú ý, cứ vơ cả đồng ướn nhẹp đắp bừa lên người ông Huyện, bản thân co lại ngồi xuống nơi góc buồng, bó gối nhìn chăm chặp kẻ say trên giường nọ. Trong đầu, chỉ le lói đúng một ý nghĩ: Cho mày trúng gió chết.

Chừng đến giữa đêm, nàng thấy ông Huyện lão đảo bò dậy, xiêu xiêu vẹo vẹo đứng hẳn trên giường. Vì ông chẳng chú ý đến nàng nên nàng cũng không động dậy, im lặng ngồi nhìn ông ta leo lên cái tráp, rướn người lôi một vật dài trên xà ngang xuống.

“Thầy ơi, con thật có tội với dân mình... Nhưng Vua¹² thì đã băng, chúng lại cho xây trường và các ty đạo giáo nhằm mị dân ở khắp nơi... Con mệt quá rồi, không thể tiếp tục nữa...”

Ấy rồi có tiếng tráp gỗ rơi xuống nền nhà, Trinh kinh hoàng nhìn cảnh người đàn ông đang tự thắt cổ trước mặt mình mà toàn thân run rẩy. Nó muốn chết sao? Sao lại muốn chết? Chắc vì say quá rồi! Mình có nên kêu người đến cứu?

Lý trí trong vài hơi thở quay về với người thiếu nữ, nàng từ từ trượt xuống giường. Vì sao nàng phải gọi người? Cứ để nó chết!

Ừ, cứ để thằng Huyện nó chết.

Nhưng ông trời bất nhân, để cho nút dây thừng tuột ra, toàn thân kẻ kia thế là rơi phịch xuống giường.

Và rồi, kẻ đó khóc.

Tiếng khóc... nó nghẹn, nó trầm, nó đứt quãng như đàn bà uất chồng đi ve gái. Thế mà, nó lại phát ra từ một gã đàn ông.

Trình giật mình thẳng thốt, nhưng nàng ngỡ ngàng không phải do nút dây thừng bị tuột giữa chừng, mà vì tiếng khóc của gã.

Sao mà nghe quen quá...?

Tò mò, nàng nhón chân đến gần giường để nghe rõ hơn, một hồi lâu sau liền cảm thấy đầu óc quay cuồng.

Chính là cái âm thanh đó! Cái âm thanh đã theo nàng vào giấc ngủ nhiều đêm, xoa bớt nỗi đắng cay muôn phần của kiếp thân con tội.

Thầy nàng chết phơi xương ra đó, kẻ tiếc thương thì đầy, song chẳng có ai đủ gan để gỡ xuống đem chôn. Họ đập bàn than gởi khi lê la ở các hàng quà, hàng nước; họ dấm ngực oán thán trước những mâm cỗ đầy xôi thịt ngày hội làng, ấy nhưng cũng chỉ được thế thôi.

Lệnh vua thua lệ làng, song trong cảnh nước mất nhà tan, lệ làng cũng còn phải kém lệnh vua một bậc. Xưa có làm quá thì còn thầy ruột nường cho mà đánh khẽ, nay đã vào tay thằng hàng xóm, bị nó bắt gọi bằng cha cho vui cửa vui nhà thế thôi, chứ thử mà vênh lên với nó xem, nó không thụi cho rồi đời cũng uống.

Thành ra, kính thì có kính, thương thì có thương, người ta cũng chỉ dám kính thương vụng trộm, chứ mấy ai mà chịu liều mạng chống vua vì mình?

Rồi đến một buổi chiều, ông Huyện ghé thăm làng ngang qua cây đa ấy, mùi ôi thối xộc vào khiến ông nôn hắt một hơi đến tím xanh mặt mày. Chỉnh tề áo mũ xong xuôi, ông chống nạnh rửa mắng vong linh kẻ chết là phường khốn nạn, cứ treo đấy ám chết cái thân ông, giận quá bèn lệnh cho lính tháo xuống ném phứt ra sông cho khuất mắt.

Nghe nói ông Châu sau khi biết chuyện, cười một trận rồi cho qua. Cũng chỉ là cơn sôi máu của một thằng quan non háu đá, nào có phải phản loạn chi đâu mà chấp nhất cho nhọc?

Thế là, cụ Đồ Nghị đã được tự do như vậy đấy.

Đêm về, Trinh canh lúc ai nấy tắt nến bèn lén ra sông, toan vớt cốt thầy lo việc chôn cất. Đến bờ sông, đương lúc vén váy toan lặn xuống thì nghe ra tiếng lội nước đâu đây.

Trời quá tối nên nàng không thấy được mặt mũi người này, song ánh trăng dịu dịu khiến nàng có thể chắc mẫm trong tay gã chính là một cái sọ. Nghĩ một lúc, nàng biết đấy chính là cốt xương của thầy mình, song lại không dám nhào ra nhận vật.

Nhớ đâu kẻ vớt cốt kia là người của lão Châu phái ra dụ bắt loạn đảng, nàng lại chẳng rơi vào tù tội? Lúc ấy thì u nàng còn sống sao được nữa?

Thế là nàng lội theo gã cả quãng đường dài, đến một khúc rừng hoang, rình xem gã vùi bọc xương xuống cái hố đã được đào sẵn, lấp đất lại rồi nhang khói hẩn hoi; sự đề phòng trong nàng mới một phần giảm xuống.

Chừng đến lúc gã rấm rút khóc nghẹn, đề phòng kia liền biến mất hoàn toàn, thay vào đấy là sự bùng nổ của loại cảm xúc không tên.

Thì ra trên đời này, còn có một người đau cho thầy nàng như vậy.

Dĩ nhiên, người làng khóc cho cụ không thiếu gì, họ thậm chí còn vật ra đất gào la thấu giời. Nhưng chẳng hiểu sao, Trinh lại có loại cảm giác hoang đường là - khóc cần chỉ âm ỉ, cứ nghẹn ngào kiềm nén như gã đàn ông kia, thế mới lại là đau lòng thật dạ.

Nén hương ký ức vừa cháy rụi, Trinh vội vội vàng vàng lao đến gần giường cởi cái lọng ra khỏi cổ quan. Nếu đây thật là người ơn của thầy nàng, nàng suýt nữa đã trôn mắt nhìn hẩn chết. Cũng may nút dây bị tuột, mà nghĩ kỹ lại, chắc là thầy nàng linh thiêng làm cho nó tuột.

Sờ vào cổ ông thấy nóng ran, nàng phát hoảng, lẹ làng đưa tay xuống cởi bỏ đai lưng và cái áo ướt nhèm, sau dùng chăn bao lại, bản thân ôm chầu ra toan thay nước ấm vào lau người cho kẻ bệnh. Phát hiện cửa đã khóa trái mất rồi, nàng bèn rệu rã ngồi lại lên mép giường, mở chăn ra cảm nhận nhiệt độ người say.

Tội nghiệp con bé mới chỉ tròn đôi chín, nào có từng trải qua chuyện gió trăng, không biết đối với mấy thằng say ngắc ngứ, hơi đàn bà chính là mỗi đốt lửa dục. Trinh bị ông Huyện mơ mơ tỉnh tỉnh túm lấy tay lôi tuột lên giường, thân gái nhà bút nghiên lấy đâu ra hơi sức mà chống cự, giãy đạp một lúc rồi cũng bị cướp đi đời con gái.

Bẽ bàng hơn nữa là sáng hôm sau, khi ông ta tỉnh lại, nghe thấy nàng nghèn nghẹn khóc than, sau một lúc vò tóc nắn đầu, đột nhiên trở chứng điên lồng lên mắng nhiếc.

“Khóc, khóc, khóc cái mả cha nhà mày! Làm như có mỗi nhà mày có trinh để mất ấy! Câm mồm ngay cho ông!”

Ấy rồi ông đuổi luôn Trinh xuống bếp, từ ngày đó cũng không cho lên nhà trên nữa.

Bây giờ ngồi đây nhớ lại thời khắc ấy, Trinh cũng không biết nên khóc hay cười. Thói đời mới thật lạ thay, kẻ cưỡng bức đời nay còn có thể mắng ngược nạn nhân hằn dâm dục.

Đang lúc nghĩ ngợi vớ vẩn, bà bếp bỗng từ đâu lao ra giục nàng lên sảnh hầu quan. Trinh tuy ngạc nhiên, nhưng cũng ngoan ngoãn theo bà vào buồng thay xống áo mới.

Đeo vôi cho nàng đôi thoa ngọc trai và cái vòng bạc, bà hấp tấp kéo nàng ra khỏi buồng. Vừa vào đến gian chính, Trinh đã thấy ngay ông Huyện quần áo trắng thớm ngồi khoanh chân rung đùi trên sập, phía đối diện là lão Châu Thao Giang đã ép chết thầy nàng.

Nổi căm hờn dâng lên đầy bụng, nhưng nàng không phát ra, nàng chưa dại như thế.

Sụp người làm lễ quỳ bái các quan ông, nàng dịu dàng đến ngồi cạnh ông Huyện hầu rượu, cẩn thận rót dâng lão Châu trước, đoạn mới mời đến quan nhà.

Mắt chạm mắt, nàng dường như đã trông ra sự ngạc nhiên trong cái nhìn của gã tham quan hợm hĩnh. Ông Huyện hẳn đang rất tò mò vì đâu nàng lại có thể mỉm cười nhu thuận ngồi hầu kẻ thù giết cha.

Nhưng rồi ông cũng dời mắt, quay sang khoác vai nàng, bắt đầu ngả ngón vài câu đùa giỡn với lão Châu. Ông khen nàng Trinh nhà họ Trần Lương quả không ngoa mỹ nhân Tam Giang, da nõn, eo thon, nuốt nà như cái bánh trôi ngày Tết, cắn một miếng là chỉ muốn ngậm luôn trong miệng, lời lẽ khiếm nhã không để đâu cho hết. Trinh đỏ mặt vì ngượng thì ít, vì uất nhục thì nhiều, song chỉ biết bập môi cười mỉm, mặc cho hai ông quan đua nhau rộ lên khoái chí.

Rồi hai ông ấy cũng để nàng yên mà tiếp cuộc chè rượu, chùng ngà ngà say mới lái câu chuyện sang thuế khóa ruộng điền. Ông Huyện có ý xua nàng tránh đi, lão Châu lại nằm lãn ra sập, ễnh bụng xua tay bảo chẳng cần, sợ cóc gì cái con cam mà bảo nó né?

Nó chạy ra đình gióng trống kể tội được chắc? Mà thời này muốn kể thì cũng biết kể với ai? Vua ở quá xa, quan to nhất ở Giao Chỉ cũng là người nhà Minh, dễ mà rồi sự đi xét việc cho một đứa man di¹³ chắc?

Ông Huyện cung kính cúi đầu thưa phải, đoạn cười hê hê khom người ghé vào tai lão Châu. “Năm nay được mùa, thuế ruộng có thể nhân lên ba lần đấy ông ạ.”

“Dễ chùng các quan chờ anh phán chắc?” Lão Châu cười sặc, tay nhấc cao đưa lên ba ngón. “Các quan ở trên liệu trước hết rồi, thuế ruộng năm nay đã sẵn nhân ba. Chẳng cần phải lén lút cái chi hết!”

“Ơ thế là sao ạ, bẩm ông?”

Lão Châu nhồm người ngồi dậy, bắt chân chữ “ngũ” ra chiêu đang bàn chuyện trọng đại, phẩy phẩy cái quạt trong tay lên giọng dạy đời.

“Này nhé, không biết cái ông nào nghĩ ra chiêu này, ôi thôi phải nói là diệu kế trong diệu kế. Thiên triều với chính sách an dân đã lệnh ấn định số thuế ruộng hết thời nhà Hồ, nghĩa là năm thăng trên một mẫu. Nhưng các ông to bên ta đã lý luận rằng mẫu nước Nam không giống mẫu nước họ, đã cho sửa lại, thế thành ra một mẫu nước ta bằng với ba mẫu bên ấy, thuế vì thế cũng phải nộp gấp ba lần.”

Trình có thể cảm nhận được bàn tay trên eo mình khế siết, dẫu chỉ là thoáng qua. Nhưng khi trông đến mặt ông Huyện, nàng chỉ có thể nhìn ra sự hồ hởi.

“Ồi các ông ấy đúng là bậc tài hoa ông nhỉ? Một mẫu nộp thành ba, rồi còn phần của chúng ta, vị chi chúng nó phải nộp thành chín. Sướng quá còn gì ông ạ?”

Lão Tri châu cau mày, quạt phát một cái lên đầu ông Huyện.

“Đồ ngu! Ai đâu lại đi tham sỗ sàng ra như thế? Tôi nói anh Huyện nhá, anh càng lúc càng lộ liễu rồi đấy, đến cả cái thằng bắt ốc của Thanh Ba này cũng biết anh là đại tham quan. Anh lo mà liệu cái thân hồn, chám mút kiểu nào mà để cái lũ dân làm phản là không những anh chết, tôi chết, mà đến cả đức ngài Tri phủ cũng chết với các quan thiên triều luôn đấy!”

“Chết nổi,” ông Huyện cười mát. “Ông đừng nghe chúng nó mà nghi oan cho con.”

“Oan gì nhà anh?” lão Châu trề môi. “Nghe bảo đến thằng Xã anh còn vợ vết, sá gì lũ dân đen còm cõi!”

Ông Huyện đập tay lên sập ra chiều oan ức. “Đứa nào, đứa nào dám mách lẻo với ông thế ạ? Cái luật ăn chia trong hội nhà quan trước giờ đều đã có đường lối hẳn hoi, con dựa y đó mà làm, nhưng chúng nó thấy con là thổ quan¹⁴, ra vẻ không phục, còn đòi ăn trên đầu con đấy ông ạ. Nói gì xa, cái thằng Xã Chả người mình đây này, đã biết luật chia trước giờ là ông năm, con ba, chúng hai, thế mà kỳ sưu đột trước cứ nằng nặc đòi lấy bốn ông ạ. Nó bảo ông và con không động tay mà ăn nhiều quá, nó không phục, giờ phải cho nó bốn phần thì nó mới làm. Con giận quá mới nọc nó ra đánh ba mươi gậy. Chắc nó căm con từ đợt đấy đấy thưa ông!”

Nghe đến đây, ông Châu liền trợn mắt, phùng mang.

“Thế mà nó dám nói với tao mày đánh nó vì muốn chiếm luôn phần. Láo! Láo quá! Cái thằng Xã ấy ăn gan hùm mật gấu hay sao mà dám đòi tận bốn phần? Còn bảo tao chẳng động tay? Tao mà chẳng động tay thì chúng mày có mà tự do đi vợ vết thế à? Phải biết

cái nghiệp quan trường của tao nó dài còn hơn đường làng chúng mày ấy chứ! Quanh năm cứ rúm ró trong cái xó này rồi xem giờ bằng vung!”

Nói rồi, lão tức tối thông chân xuống sập, miệng í ới thằng hầu đem gậy vào cho mình sang nhà thằng Xã, định bụng kiể gì cũng phải phạt cho ra lẽ! Thấy lão dợm bước, ông Huyện vội vã vợ lấy cái tráp gỗ đầu sập nhét vội vào tay lão.

“Ấy, ông đừng vội quá mà quên cả quà cho các cháu đây này.”

Lão Châu hơi hơi nheo mắt, tay rón rén mở nắp tráp nhìn lướt vào trong. Trông thấy sắc vàng óng ánh quét qua, lão đóng sập nắp, cơ mặt căng cứng lập tức giãn ra, chuyển dần thành vui tươi hơn hở.

Ông Huyện được nước bèn xáp vào xun xoe, mắt híp lại hơi hất đầu về phía cô nàng trên sập. “Toàn là cái Trinh nhà con nó làm đấy ông ạ, các cháu nhà ăn có ngon thì báo lại một tiếng để em nó mừng.”

Lão Châu nhìn Trinh một cái rồi quay sang ông Huyện, đôi môi thâm sì nhả nhỏ toét cười, ngón trỏ phẩy nhẹ ra bộ thầy đồ dạy học.

“Nhà anh đến có ngày chết vì gái đấy nhé...!”

“Ông dạy phải lắm ạ,” ông Huyện lại cúi đầu, môi đáp lại bằng nụ cười gian ngoan không kém.

Lão gật gù ra chiều ưng thuận, ngực ưỡn, đầu chếch, xoay sang Trinh đạo mạo mở lời.

“Con kia! Chiều nay liệu mà đi chôn con mẹ nhà mày đi nhé! Để nó phơi thây giữa chùa thì toi hết quang cảnh linh thiêng!”

Trinh mừng đến run người, vội vàng sụp xuống vái tạ.

Chùng ra đến ngõ, chợt nhớ ra gì đó, lão quay đầu dặn dò.

“Giặc Khoáng¹⁵ vừa diệt, nạn bạo dân vẫn phơi ra đó, anh Huyện nhớ lời tôi mà liệu cái thân, đừng để tiếng tham của anh liên

lụy chúng tôi. Năm nay đã lỡ lao nhao, cả cái Thao Giang này không tăng sưu được nữa, thôi thì hạ xuống hai đồng, thuế ruộng cũng không thu gấp chín nhé, gấp sáu... à không, gấp năm thôi, đành thu ít lại hòng dịu lòng chúng nó. Để đấy năm sau sự nó an lành rồi ta tính tiếp.”

Ông Huyện chấp tay đáp dạ, đoạn còng gập người vái tiền quan trên.

“Con tiền quan Tri châu ạ!”

Nhìn cảnh ấy, Trinh lại không kiềm được mà nhớ đến bốn câu thơ giễu đọc hồi mười tuổi.

*“Ông quan vái tiền quan ông
Kẻ còng cái ngực, người còng cái lưng
Còng còng thói ấy đã từng
Thói đâu thói lạ quá chừng ta ơi?”*

Nếu nàng nhớ không nhầm, vị sĩ tử tài danh đã xướng ngâm nên bốn câu ấy, chính là cậu Ba họ Đinh Văn, tên đúng một chữ Trung trong “Trung quân ái quốc”.

Chương 3: Chữ “trung” cùng gánh

III Chử
“trung”
cùng
gánh

Chữ “trung” cùng gánh một khi
Thác thì ra thánh, sống thì ra ma...

Đợi khi quan lớn đã hoàn toàn khuất dạng, Trinh mới thấy ông Huyện đứng đỉnh trở vào, cái lưng lúc này đã thẳng đuột như tre mía, chẳng còn đâu bóng dáng khúm núm vừa rồi. Ngồi lên sập bắt chân chữ “ngũ”, ông cầm bình tự rót lưng một bát rượu, tay còn lại vẩy vẩy bằng quơ.

“Cô Trinh lại đây ngồi hầu bữa cho quan nào.”

Chờ nàng lững thững dời bước, ông mới nhắm mắt hít vào một hơi dài rồi mỉm cười khoan khoái.

“Mãi cái thằng ôn thân ấy mới chịu đi. Xem xem, không gian thoáng mát thơm tho hẳn ra.”

Trinh thoáng cười, duỗi tay gấp một miếng chả đặt vào bát sứ đẩy đến trước mặt.

Ông Huyện nhìn miếng chả vuông vắn rồi cười to.

“Cô Trinh bõn quan đây à? Có mỗi tẹo này thì kẻ răng nhét cũng còn chưa đủ, gấp cho nhiều vào nào.”

Nàng ngoan ngoãn khom người gấp tiếp, chờ đến lúc bát đã vun đầy nào chả nào rau, ông ta lại trở chứng không ăn nữa.

“Gấp cái gì mà hồ loạn bát nháo lên thế? Thôi, cô Trinh ăn hết cả đi, quan đây tự gấp.”

Nói rồi cầm bát khác tự gấp thật. Trinh không tỏ ra bất mãn gì, chỉ dịu dàng nâng bát lên ăn như được dạy. Ăn với, ông Huyện lại vừa nhai vừa liến thoắng gấp thêm vào bát nàng, còn thuận tay rót cho bát rượu, nàng đều nhận tất.

Ông nhìn bộ dạng đầm thắm của nàng mà khe khẽ cười. Đây mới thật là sự ngoan ngoãn từ trong xương ra của con nhà gia giáo, còn cái điệu bộ thể thọt nhún nhường trước mặt lão Châu ban trưa... đều là đón đầu kiềm nén tạo thành cả.

Không hiểu sao, nhìn nàng thành thật như thế trước mặt mình, ông lại thấy vui vui, miếng cơm nuốt vào cũng trơn hơn

một tẹo.

Cuộc ăn xong xuôi lại đến cuộc chè, Trinh nhận cái trà kỷ từ bà bếp rồi bê lên cho chủ, rất tự nhiên ngồi xuống đối diện, khom người tráng chén chuẩn bị pha chè.

Ồi là cái dáng điệu thanh tao kiêu nhã làm sao, khác hẳn mấy ả đào xun xoe đon đả, đúng là con ông đồ có khác, đến cái tướng pha chè cũng đoan trang như thế.

Đưa tay đón lấy bát quân¹⁶ từ Trinh, hớp vào vài ngụm, ông Huyện lan man hỏi.

“Cô Trinh năm nay bao tuổi nhỏ?”

Nàng đưa tay ra dấu, mười tám.

Ông cười. “Thế mà lá gan nở to còn hơn bà già tám mươi cơ đấy.”

Nàng chỉ cười hiền, nghiêng người cầm chén tống¹⁷ rót tiếp một ít vào bát quân trên tay chủ.

“Chẳng bù với quan đây này, càng già gan càng teo lại.”

Ấy rồi ông ậm ờ than thở về cái lưng đau do vái chào nhiều quá, cái ruột nẫu bởi chè rượu liên miên, cái cổ rất do mắng mỏ đám tá điền, cái chân mỏi sau mấy cuộc đòi thuế, cử hành võ tởi đủ chuyện phiền của đám người cao tuổi. Trinh nghe qua mà chỉ muốn ù ngay ra bếp phì cười cho thỏa.

“Xem kìa, cô Trinh toan cười nhạo quan đây ư? Cái thân tội nợ của quan khiến cô Trinh vui lắm chắc?”

Nàng đỏ mặt vì bị bắt gặp thất ý, vội lắc lắc đầu, ngón tay chấm vào nước chè nguyệt ngoạc vài chữ trên mặt sập.

“Quan ông năm nay chắc gì đến tứ tuần mà đã vãn ai cái nhọc nhằn của bậc cao niên?”

Ngắm nhìn những chữ tròn trĩnh con con óng ánh trên mặt gỗ, ông Huyện trề môi, song khoe miệng lại khẽ nhếch.

“Giời, thế còn không chịu là nhạo? Cô muốn kháy quan lèm bèm sáo rỗng chứ gì?”

Nàng chỉ tùm tùm cười, không gật cũng chẳng lắc. Ông Huyện ngẩn ra một lúc, đoạn vỗ chát lên đùi như nhớ ra gì đó uất ức lắm.

“Mà sao cô lại chọn mốc tứ mà chẳng là tam? Ý cô bảo quan già như mấy lão bốn mươi đúng không?”

Khoe môi nàng Trinh ấy lại càng cong tợn. Người gì thế này? Khen trẻ chẳng được, chê già chẳng xong.

“Nói cho cô biết nhé, quan năm nay chỉ mới tam-thập-nhất tuế, hơn cô có con giáp lẻ chứ mấy. Cô mà chê quan già hơn tuổi là cô sai lắm đấy! Cô không nghe trong làng họ gọi quan thế nào à? ‘Thằng Huyện’ đấy! Chắc chắn là vì nom quan như bọn đôi mươi chúng mới thỉnh thoảng lờ miệng gọi thế, cô thấy có đúng không?”

Đến đây thì nụ cười trên môi Trinh méo xệch, nàng thoáng sững sốt nhìn lên vẻ mong chờ trẻ nhỏ trên mặt quan ông. Hóa ra ông ta biết đến cái tên khiếm nhã họ thường vụng trộm gọi mình, thế mà... sao lại chẳng lấy làm tức tối?

Thậm chí, còn đem ra làm chuyện vui chọc cười? Người ta nói tài tử Thanh Ba¹⁸ xưa kia là một bậc văn sĩ giỏi trào phúng, lại chẳng ngờ có ngày lại thoải mái dùng chính sự trào phúng này trên bản thân như vậy.

Thân là quan ông, lại gánh tiếng “thằng”, nếu chẳng tức, chẳng giận, hẳn là phải đau chứ...?

Ông Huyện thâm thúy nhìn thiếu nữ trước mặt một lúc, đột nhiên cười xòa, vẻ dò xét trong mắt cũng trôi tuột cả.

“Xem ra cô chẳng giỏi che giấu cảm xúc mấy nhỉ? Thương người mà gần đến nơi rồi kia kìa.”

Nàng giật mình rũ mắt, tay chân lúng túng không biết để vào đâu.

“Thế mà lúc hầu lão Châu, cô kín kẽ lắm kia mà? Làm quan còn sợ đang nuôi phải rắn giả lươn trong nhà.”

Răng lún vào môi, Trinh sửng sốt ngẩng nhìn kẻ vẫn đang thản nhiên quạt mát. Thế ra... vừa rồi là ông ta khích thử, xem nàng bao thâm mấy trăm đấy ư?

Nàng lại vì ông là người ơn nên chẳng hề phòng bị, thường ngày ra sao cứ ra thế ấy.

Đôi bên nhìn nhau một hồi, ông bỗng đập phách cái quạt xuống sập, thõng chân mang giày ống thêu vân bạc vào. “Thôi, cứ nhìn mãi cũng chẳng ra ngô khoai, cô Trinh cấp nón rồi cùng đi với quan.”

Nàng ngạc nhiên song cũng không tỏ ra thắc mắc, vội vã chạy ra sau mượn bà bếp cái nón rồi bước dài ra ngõ. Đến nơi, nàng mới hay ông Huyện không đi võng, cũng chẳng có thằng hầu theo che lọng, tay chấp ra sau lưng vừa dừng đỉnh bước vừa í ới gọi nàng nhanh lên. Trinh sụp nón tất tả chạy theo.

Dọc đường, tuy không hề ngược lên, nàng cũng biết người làng dừng việc để nhìn họ nhiều lắm. Tội cho lớp da mặt mỏng, nàng sụp nón thấp hơn, đầu càng gằm cúi, cúi cúi bước nhanh như phượng trốn nợ.

“Ngẩng cao lên nào,” kẻ phía trước chột ra lệnh, cái giọng bình thường phởn phơ nay lại có chút rắn đẽ. “Cô đi hầu quan mà cứ gằm đầu, chúng nó nhạo cho. Ngẩng cao lên.”

Đã quen nét ngoan hiền, Trinh chậm chạp làm theo, nhưng lòng nàng rất lắm. Giá mà nàng chưa ăn nằm với ông Huyện, nàng cũng dám ngang tàng hất đầu, khổ nổi...

“Cô Trinh có biết người ta hay ví quan như ‘cướp ngày’ hay không?”

Trinh hơi nâng mắt, lại gì nữa đây? Sao cái ông quan này thích hỏi chuyện kẻ cầm thế nhỉ?

Dường như cũng ý thức được nàng sẽ không đáp, ông hèn hếch cười. “Đi với cướp ngày thì cô là kẻ bị cướp, hoặc kẻ cướp. Nếu là về trước, chúng sẽ khinh cô, nhưng có tội nghiệp. Nếu là về sau, chúng vẫn sẽ khinh cô, nhưng lại ghen đến đỏ con ngươi. Cô Trinh thích về nào hơn?”

Trinh tròn mắt ngạc nhiên nhìn lên gáy ông Huyện, đột nhiên cảm thấy mông lung. Chưa kịp nghĩ ra nên phản hồi như nào, ông đã khuyu chân cúi người về phía trước, nàng ở sau mất đà thế là té nhào lên lưng ông. Ngay lập tức ông đứng thẳng dậy. Vẫn với cái dáng bộ khoan thai phớn phở, ông cõng nàng tiếp bước trên con đê ẩm ướt, miệng không ngừng nhào nhoét nói to. “Nào nào... nàng để quan cõng để tránh lấm chân nào...!”

Rồi hơi quay đầu se sẽ với nàng.

“Thế nào? Quan làm giặc cướp, thường ngày cười lên đầu lên cổ chúng nó. Cô Trinh bây giờ cười lên lưng quan, ấy là càng oai phong gấp mười, chúng ghen còn không kịp, có sướng thân không? Không tin cô nhìn mặt bọn chúng, xem quan có nói điều tẹo nào?”

Mất một lúc chìm xuống sự lúng túng, Trinh sẽ sàng đưa mắt ngó quanh, quả nhiên trông thấy cặp gái trẻ gặt lúa bên đường đang trề môi liếc nàng với ánh nhìn khinh khi, để ý kỹ còn có thể trông ra một chút buồn tủi mơ màng trong bờ môi bị cắn dập, trong vạt áo bị vò nhàu, trong mười ngón chân lấm đầy bùn nhơ run run co quắp.

“Nếu đã định là sẽ bị khinh, thế thì cứ để chúng khinh-ganh, đại gì mà đeo cái gánh khinh-tội?”

Cái nón thúng lúc này đã đổ hẳn ra sau lưng, Trinh thầy kệ, đầu hơi rướn sang phải đón chút nắng vàng trưa giờ luôn tránh né, đôi cánh tay bất giác choàng qua cổ kẻ đang cồng mình.

Ông đang nói về nàng, hay nói về bản thân...?

Trưa ấy, ông cồng nàng lên chùa chôn u.

Không kèn trống linh đình, chẳng cỗ mâm xôi thịt, tang của người vợ tội đồ chỉ là một tấm vải nâu sòng liệm thầy, một cỗ quan tài vàng tâm¹⁹ và bát cơm bông²⁰ cấm nhang lấy lệ.

Trinh tuy cay đắng trong lòng, nhưng cũng hiểu rằng ở hoàn cảnh của u con nàng, bấy nhiêu đã nhiều hơn quá đủ. Quan tài và bãi đất nhỏ chôn cất cũng là ông Huyện cất lính chuẩn bị thêm cho, không thì nàng chỉ đành quán chiếu chôn u ở trong rừng, trong núi.

Nhang đèn lễ vái xong xuôi, trời cũng đã tối mịt, nàng cắp nón lủi thủi theo sau ông Huyện về nhà, tâm trạng thê lương, má ướm đầm nước mắt. Ngang qua bãi tha ma cạnh chùa, ông đột nhiên quay lại hỏi.

“Cô Trinh sợ ma không nhỉ?”

Nàng hơi nin nín, lắc đầu.

“Thế thì lên đây đi ngang với quan, ban ngày làm lắm việc ác, đêm về quan sợ vong ám theo lắm...!”

Thế là nàng Trinh nào đó đang lúc thút thít lại bất chợt phì cười. Trên con đường mòn cạnh bãi tha ma, hai người sóng đôi bước đi chậm rì dưới ánh trăng chênh chếch, hết như cặp ma già đến hồi rệu rã.

Cái cách mà cảm tình giữa “thằng” và “con” nảy sinh, đúng là thật lạ.

Từ sau đợt ấy, thỉnh thoảng ông Huyện lại hứng chí gọi Trinh lên hầu dùng bữa, dùng chè. Nàng tuy thường ngày lầm lì, những khi hầu quan lại luôn tinh ý, nếu không cũng chẳng phát hiện cái sự hứng chí này chỉ trỗi lên khi quan ông có việc buồn phiền trong bụng.

Ví như lần ông sốt nổi ban, nhà lại chẳng có lấy một mẫu đàn bà lo toan mọi sự, bọn chủ bộ và điển sứ trong phủ bèn theo lễ nghĩa lệnh lính chạy xuống làng Ân báo tin cho bà Thái họ Đinh để bà liệu bề khăn gói lên huyện chăm nom con trai. Ngờ đâu... thằng ấy trở về báo, bà Thái không chịu đến, còn bảo rằng nhà bà không để đứa nào bỏ khinh tiết khí đi đầu quan cho giặc.

Trinh nghe xong thì thẳng thốt vô cùng, nhưng rồi ngồi ngẫm một hồi cũng ra hết cơ sự. Làng Ân của nàng vốn đất văn vật, trong làng toàn hạng thượng văn đề cao khí tiết Nho gia. Họ Đinh Văn lại là một họ lớn khắp cái Thanh Ba, con cháu họ mạc dễ chùng lên đến hàng trăm, ai nấy đều là bậc quang minh lỗi lạc.

Năm đó khi ông Huyện ra đầu quan cho giặc, bà Thái hẳn đã vô cùng tức giận rồi từ luôn mặt ông. Trách sao... cả tháng ở đây, nàng chưa hề trông thấy bất cứ họ hàng thân nhân nào đến thăm ông cả.

Nhưng đến cả bệnh hoạn cũng chẳng thêm đoái... thì đau đớn quá.

Thương xót trong dạ, nàng dốc lòng chăm sóc cho ông chóng khỏi. May thay cơn sốt kia không phải hạng lấy mạng người, hai hôm sau ông đã dậy được. Không biết lão Chủ bộ hành sự kiêu nào, những lời tàn nhẫn của bà Thái lại truyền đến tai ông, bữa chiều đó Trinh liền được quan đòi lên hầu hạ.

Cầm bát cháo gừng nguội lạnh trong tay, nàng chẳng biết dùng cách gì để cạy mồm ông Huyện ra mà bón. Công nàng nấu suốt cả buổi trưa, lẽ nào lát nữa phải đem đổ vào máng lợn? Nàng tiếc rẻ miếng ăn nên o ép ông mở miệng, đến một lúc nào

đó dường như chịu không nổi nữa, ông trở cơn gàn hất đổ luôn bát cháo.

Rồi khi nhìn thấy nàng cặm cùi dọn dẹp đồng võ nát trên đất, dường như ý thức được mình quá đáng, ông lại bảo xuống bếp múc bát mới bón cho ông.

Lần này ông chịu ăn, nhưng là ăn láo ăn lếu như mấy thằng phải gió, mỗi một muỗng nuốt xuống lại nhăn nhó ra chiều đau đớn lắm, ai không biết nhìn vào còn tưởng nàng bón bả chó cho chủ.

“Cháo dở lắm sao?” nàng khẽ thở dài viết lên mặt giường, “Hay là để con xuống bếp nấu lại nồi khác?”

Ông nhìn nàng một lúc, lắc đầu.

“Không, ngon lắm, vị giống hệt cháo u tôi thường nấu.”

Nàng sững sờ, ấy rồi cúi gằm đầu ra chiều hối hận.

Xin lỗi, nàng mấp máy môi mà tiếng chẳng chịu thoát ra.

Xem ra, đời này nàng không bao giờ phải nấu cháo gừng nữa.

Ăn xong, Trinh bê bàn cờ sừng trâu cũ ướ lên sập cùng ông chơi cờ, hy vọng chút mưu lược cuộc kỳ sẽ phần nào khuây khỏa nỗi ưu thương trong lòng quan lớn.

Ở trên văn kỹ đầu sập thật ra cũng có một bộ bằng ngà voi vô cùng quý giá, ai ghé qua thăm ông cũng lôi cái bộ ấy ra chan chất lấy mẽ, còn bộ sừng trâu cũ kỹ này ông lại giấu nhem ở trong tủ thờ, chỉ khi một mình mới tự đem ra chơi với bản thân.

Thế nhưng, cái sảnh bề thế nhà ông không chỉ có bộ cờ ngà voi ấy là quý, từ sập gụ khắc phượng đến các món trầu cụ thếp vàng, từ ống nhổ sừng tê ngưu đến bộ hoành phi bằng đồng đúc; vợ bừa cái dao bạc bổ cau cũng bằng với tiền công của thợ gặt một năm.

Bảo sao mà người ta không khao cái thằng Huyện Thanh Ba kiết, thằng Huyện Thanh Ba tham? Không kiết không tham thì lấy đâu ra cơ ngơi huy hoàng như thế? Chúc tuy chỉ huyện thừa, quyền còn ngang tri huyện, muốn tham đến nóc cũng chẳng ai đề! Châu phủ gì đó ở quá xa, ai mà thèm ngó?

Nhưng nàng biết, sự huy hoàng kia cũng chỉ dừng lại ở cái sảnh. Ngoài mấy món đẹp lạ ấy ra, buồn ngủ, gian con... đều trống hươ trống hoác.

Mấy thằng hầu trong nhà bảo, ông Huyện sĩ diện nên mới thế, mặt trước vì để người xem nên tô vẽ cho giàu sang vào, phía sau lại sợ trộm nên giấu nhem đi hết.

Ừ thì cứ cho là thế, nhưng rồi giấu là giấu đi đâu? Chúng thật sự nghĩ tin đồn về hầm vàng ông đào dưới gầm giường để giấu của tham là thật?

Cái nhà này nó hệt với con người chủ nó, ngoài mặt giàu sang đến sổ sàng, bên trong... hoang tàn xác xơ.

“Sao cô Trinh lại không lấy cái bộ ngà voi nằm sẵn nơi kia?” ông Huyện lấy làm ngạc nhiên, đoạn nghĩ gì đó rồi bày ra nụ cười đầy trêu chọc. “Ngón tay nỏn nà thế này, thì phải cầm đồ sang quý mới hợp.”

Trinh chỉ cười nhẹ rồi bày cờ ra, đoạn chấm ngón vào nước chè viết một dòng lên sập.

“Vậy nên con mới chọn bộ này, quan ông đừng hòng tiếc của.”

Ông Huyện ngẩn ngơ một hồi, cuối cùng bật ra hai tiếng cười xòa. “Lại bị cô Trinh nhìn ra rồi...”

Thế rồi, họ lặng thinh chơi cờ, già hơn nửa cuộc thì ông Huyện lại trầm tư nhả giọng.

“Hồi đấy, khi lão Tri phủ đến dụ tôi ra làm quan, có bảo rằng ông đã trù sẵn một kế dự bị phòng khi tôi tự vẫn.”

Nàng dừng tay lại, ngẩng mặt chăm chú lắng nghe. Nàng biết những lúc ông vô ý xưng “tôi” thế này, lời thoát ra đều thật tâm thật dạ.

“Cô Trinh biết không, u tôi quyết liệt lắm, ba lần bảy lượt dọa thắt cổ tự vẫn để giữ vững danh giá họ tộc nếu tôi chọn đầu quan. Quẫn quá, tôi cũng đã định học theo các cụ xô khăn tự vẫn để giữ trọn tiết khí. Nhưng rồi ma xui quỷ khiến thế nào, tôi nghe đến tên thằng dự bị, ý định kia bèn bay biến mất.”

Đuổi một con xe chát lên con tốt của nàng, mắt ông bỗng trong thoáng chốc đầy lửa hung tợn.

“Là thằng Dương Chả.”

Dương Chả? Ông Xã Chả bây giờ?

Trinh rũ mắt, thì ra là vậy.

Ai mà chẳng biết cậu Chả nhà họ Dương khét tiếng ác độc vô lương, đến đàn bà chữa thiếu nợ nhà nó mà còn bị đập chết. Giả dụ ngày đó ông bỏ ngỏ chức quan cho nó, cả cái Thanh Ba này đã sớm ra cảnh tóc tang, xác hoang đầy đồng...

Nàng nhìn ông, đột nhiên muốn khóc. Khóc cho nỗi đắng cay của người chọn sống vì dân, chứ không liều thân vì tiết.

Chữ “trung” cùng gánh một khi

Thác thì ra thánh, sống thì ra ma.

Thơ thơ tóe chạy hết nhà

Để phân nó hốt, rồi la nó lầy.

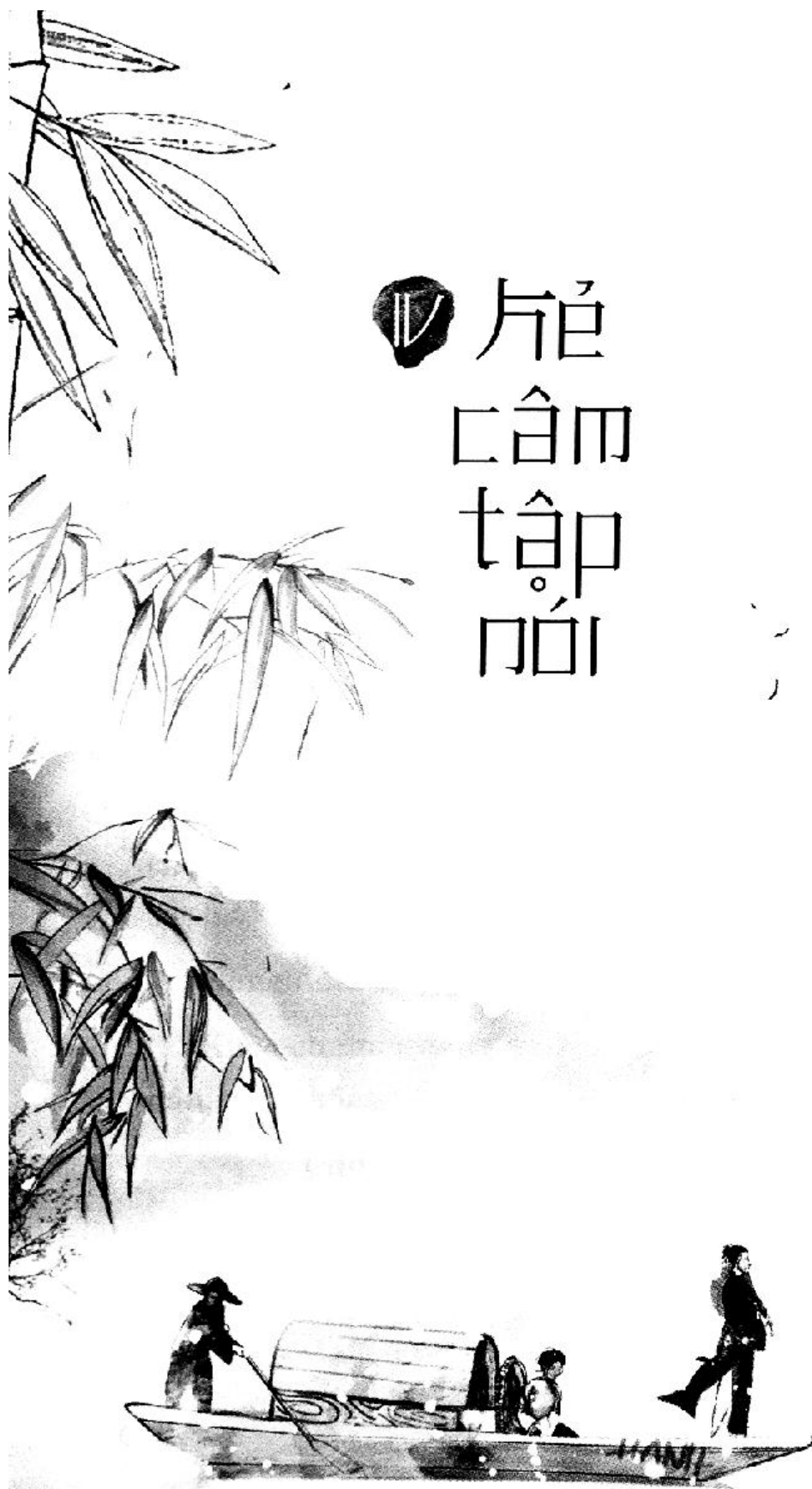
Ừ thì kẻ chạy đi nức danh muôn thuở, người ở lại nghìn kiếp chịu nhờ. Chứ làm trai ở buổi non nước vật vờ... sao mà đau đớn quá.

Hứng một giọt lệ nóng rơi khỏi má hồng nhan, ông Huyện run giọng khẽ khàng.

“Cô Trinh này... cô lại khóc cho ai đấy...?”

Chương 4: Kể câu chuyện

IV 方邑
câp
tập
nói



Người mà chẳng nói là câ
Người mà nói gặng là cãm trong lòng
Cãm người mà cứ phải gồ
Thì thôi sống kiếp câ lòng cho xong!

Sau đấy ba ngày, ông Xã ôm cái mông mới lành đòn do lão Châu trách phạt, lết sang phủ huyện tạ tội với ông Huyện nhà ta.

Gã khóc lóc thảm thương rồi lạy ông như lạy thánh, mồm phều phào thề thốt từ nay về sau sẽ không dám vượt mặt ông hốt lẻo với quan trên nữa. Ông Huyện lúc đó - nghe thằng con bà bếp kể lại - hả hê ghê lắm, cứ ngồi ưỡn ra ghế cười lên ha hả, vừa cười vừa lấy gậy gõ gõ lên đầu ông Xã mà rằng; mày ấy à, muốn khôn lỏi với ông, chờ sáu mươi năm nữa con nhé! Đến lúc đó ông rụng hết răng, đơ hết lưỡi, họa may mày mới có cơ múa mồm!

Mà tính ra cái mồm của ông đúng là lợi hại thật, bởi vì lúc sau không hiểu khua múa thế nào, ông Huyện lại khiến ông Xã nhà ta ngoan ngoãn sung vào “quỹ công” thêm mười quan nữa.

Trước lúc ra về, ông Xã thề thốt xin với quan nhà; vì đợt này Thanh Ba phải thu ít sưu đi, đức ông Tri châu có vẻ không hài lòng mấy, đã lệnh cho chức dịch phải liệu cách từ lũ già neo đơn và đàn bà góa góm thêm cho đủ ba trăm quan bị hụt. Làm mà không xong, cả đám no đòn, quan lớn hãy thương tình mà nói đỡ với ông Châu vài lời...

Nghe bảo cuộc chuyện vừa xong, ông Huyện nhà ta đã nhảy đồng lên như đàn bà mắc đẽ, gi tay vào mặt Xã Chả mà mắng thế này.

“Tiên sư bố nhà mày, lại tính giở ngoe với ông đấy phỏng? Đem chuyện quan lớn dặn riêng kể hết ra đây rồi dụ ông sa vào, ba trăm quan ở mỗi làng Ẽn sẽ dây sang cả huyện? Ông chẳng có ngu mà dây vào! Đây là họa do mày gây, tự mà về lo lấy! Đừng có mong bầy ông sa lầy!”

Thế rồi ông Xã lủi thủi ra về trước con mắt hả hê của ông Huyện. Bọn lính lệ bảo nhau, lần này ông Huyện phớn rồi! Vừa trả thù được thằng Xã hốt lẻo, thu non của nó tận mười quan,

vừa xoay được quan to đẩy cái việc khó sang bọn chức dịch trong làng, bản thân thì cứ ềnh bụng an nhàn chờ thu sưu đợt khác, phởn mà phải biết...!

Mỗi lần nghe đến đây, Trinh lại thở dài, đầu lắc lư khe khẽ. Phởn cái nỗi gì? Phải ông mà phởn, bữa cơm đêm đó ông cũng không bỏ dở lúc mới non nửa bát, chỉ toàn uống rượu suốt thôi.

Ông buồn, nàng biết, buồn cái sự gì, nàng cũng lờ mờ đoán ra. Mà nàng ngờ ông có biết nàng đoán ra, mới gọi nàng lên hầu để có người đồng cảm.

Kể ra số nàng cũng may rủi đan xen, rủi vì uất ức mà câm, may vì bị câm nên ông Huyện chẳng chút mảy may đề phòng, nhiều lúc say quá đã lộ ra bao nhiêu nông nổi.

Tựa như cuộc chuyện trò lúc ấy vậy.

“Hứ! Lũ già neo đơn và đàn bà góa... Quan đồ cô Trinh nhé, cứ gì bọn nó lại chọn hai lứa người ấy?” mắt lơ dờ, ông Huyện nghiêng ngả vung bát hỏi to.

Trinh nhúng tay vào chén toan viết lên mặt sập đáp án của mình, lại ngó đến cái vẽ ngắc ngư của ông, đoán chừng ông cũng chẳng đọc được nữa, bèn lôi tay ông ra viết thẳng lên ấy.

“Vì họ lứa thì không con, lứa lại không chồng, trong nhà không có trai đinh để sinh uất mà mưu phản.”

“Giỏi lắm!” ông cười to, vợ lấy bình rượu rót luôn cho nàng đầy cái bát con, đoạn ghé sát mặt nàng lừ đừ hỏi nhỏ. “Cô nói xem, con chó già đấy ăn gì mà khôn thế?”

Nàng chưa phản ứng, ông đã gục xuống sập đập đầu bộp bộp. “Ngu! Ngu quá đi mất! Uống cho mày bao năm đèn sách, lại chẳng khôn bằng thằng con buôn vô học! Nghênh ngang tự phụ vì đã trên nó một con cờ, vừa xoay đầu đã bị nó ăn hết ván! Đến ba trăm quan! Phên này thì tôi phải tội với các cụ đơn chị góa rồi, giới ạ...”

Âm thanh chát chúa của sọ người liên tiếp nện vào mặt gỗ khiến Trinh lạnh xương sống, đưa tay níu lấy thì ông lại gạt ra. Bí quá, nàng nhét luôn tay mình xuống chỗ ông đang đập.

Bộp một cái, Trinh tưởng nó đã muốn gãy đến nơi, đau quá chùng mà vẫn cắn răng chịu đựng chẳng dám rút. Mạnh như thế, còn để ông nện lên gỗ nữa thì hồng luôn óc mắt.

Ông Huyện đập liên ba cú lên tay nàng thì chợt dừng, nhồm đầu lên nhìn xuống bàn tay đỏ tấy như vật lạ hiếm thấy, lúc sau còn ngơ ngẩn vuốt nắn ra chiều thương xót lắm...

Vẫn tư thế gập người trên sập như kẻ tội đồ quỳ lạy đấng Thế tôn, ông lặng đi một hồi, đoạn trở cơn loạn trí áp môi xuống hôn nhẹ.

Trinh rùng mình.

Có giờ mới biết, ngay thời khắc môi kẻ cao sang chạm tay người tội đồi ấy, trong bụng đứa gái trẻ đã nẩy lên bao nhiêu sự rộn ràng; cái sự rộn của tim, của gan, của dòng máu xuân ngời sục sôi trong huyết quản.

Trinh chưa ý thức được nó là gì, song cũng lơ mờ hiểu ra loại cảm giác này không hề đơn giản. Nàng muốn rút tay về, lại chẳng biết có gì làm mãi không xong, chỉ biết ngẩn ngơ nhìn người đàn ông sang quý kia tì mũi và môi lên tay mình hít hôn nhẹ nhẹ, cẩn thận trân quý như người mẹ thương con trẻ mới sinh.

Chùng vãi cơn mê say loạn trí, ông Huyện mới lão đảo ngời thẳng dậy, má đỏ hồng như muốn báo cho kẻ xung quanh cơn đói tình của quan ông vẫn còn chưa đầy. Ông dùng vẻ mặt tiếc rẻ buông tay nàng ra, gượng gạo nói nhỏ.

“Cô Trinh tha cho, chỉ vì... đã lâu rồi không ai thương cho cái thân tôi như vậy...”

Dạ Trinh khẽ lung lay. Đúng rồi, ông là thằng Huyện tham lam khốn nạn cơ mà, đến cả u ruột còn đang tâm vút bỏ lúc

bệnh hoạn, thì có ai mà xót cho chút thịt vêu trên trán?

Nghiêng người nắm lấy bàn tay siết chặt của ông, nàng dịu dàng gỡ ra từng ngón, đoạn viết luôn một tràng.

“Sự đâu còn có đó, quan ông đừng vội nản lòng. Mấy vạn quan cả một guồng chúng nó gian tham, ông còn mưu toan xén giảm đi được, sá gì vài trăm bạc lẻ?”

Ông Huyện không nói gì, chỉ chăm chăm nhìn nàng như kẻ tình si thình lình bị bỏ ngải. Nàng thấy ngại nên muốn rút tay về, lại bị ông nắm chặt, ghì siết.

“Hóa ra cô Trinh biết hết thật.”

Nàng bình tĩnh gật đầu.

“Vì sao?” giọng ông hơi vỡ òa, bàn tay siết lấy nàng cũng bắt đầu run rẩy. “Đến u tôi và các anh còn chẳng chịu tin...!”

Nàng lắc đầu, bên tay rồi đưa lên chỉ vào môi, xong lại chỉ vào ngực ông và tai mình, đầu gật nhẹ, miệng mỉm cười hiền dịu.

Chẳng nhìn ra cái chữ gì, thế mà rượu lại khiến ông Huyện của chúng ta tưởng tượng ra nàng Trinh đang cất giọng ôn hòa. “Con tuy câm, nhưng không điếc, tai vẫn nghe được điều tim ông thốn thức.”

Rồi ông nghe rõ ràng tiếng nàng buông ra thật.

“Nó gào khóc với con rằng: “Tôi là một thanh quan!.”

Đêm đó trăng tàn, chỉ có lòng người chột khẽ khàng le lói, rọi lên dáng hình thẳng Huyện Thanh Ba sà vào lòng con hầu òa ra nức nở.

Đêm đó, có hai đứa câm trợn trợn nói trong mơ.

Giấc mơ về một đất nước thanh bình sạch bóng quân Minh, không có người bắt tội hai chữ “trung, trinh”; và không cần đến con hầu, thẳng Huyện.



Từ cái hôm nàng Trinh mở miệng nói lần đầu tiên sau mấy năm dìm mình trong uất lặng, cuộc đời dường như đã thay một lớp áo mới cho thằng Huyện, con hầu. Ông Huyện nhìn đâu cũng thấy hoa tươi, nét cười nơi đuôi mắt càng sâu hơn một chút.

Chớ nhầm, ông cũng chẳng nhân từ hiền hậu thêm tẹo nào đâu. Án to án nhỏ trình lên, ông vẫn chễm chệ ăn trốc ngồi trên làm cha thiên hạ. Thằng nào nghèo quá không bòn được gì thì ông tha, chỉ xử qua loa cho có lệ, mấy đứa răng vàng nhẫn ngọc áo quần xênh xang mà đại đột lạc vào phủ ông thì chỉ có chết, ông vắt nó kiệt còn hơn vắt cái cổ chày.

Ví như cái sự thuế má đánh trên đàn bà góa và các lão vô tự năm đó, ông ngẫm nghĩ vài ngày rồi lại gọi ông Xã lên dạy. “Ông sẽ giúp mày bình an qua khỏi nạn này, nhưng thừa ra bao nhiêu, mày phải nhường ông tám phần.”

Chờ ông Xã đau khổ gật đầu, ông mới tiếp.

“Kế của đức ngài Tri châu rất hay, nhưng còn có chỗ thiếu sót. Ví như thuế được ban ra, vì để trốn tránh thì đám con góa sẽ đi lấy chồng, mấy lão ông sẽ đi nhận con thừa tự. Chưa biết chừng... chúng lại lấy nhau để bà được chồng, ông được con của vợ, thế là có thể vẹn cả đôi đường.

Chuyện thành thế thì chúng ta công cốc! Đây là chưa nói đến cái đám không chồng không con ấy chắc gì đã có bạc cho ta bòn? Không khéo dây vào cũng chỉ tốn hơi.

Thôi thì mày hãy trình với quan lớn thế này, nhân việc đám tang của phu nhân ông Đô chỉ huy sứ ti, toàn dân Thanh Ba ngoài để tang ra còn phải đề cao thân phận vợ cả của bà qua việc gom tiền cúng tế.

Chúng ta vì thế phải đánh thuế trên đám bà lẽ nhà dân, mà theo đạo vợ chồng, các ông phải là người nộp thuế cho các bà

mới đúng lẽ. Mà y cứ đánh cho cao vào, một quan ứng cho một bà lẽ, càng nhiều bà lẽ thì thuế vợ càng nhiều.”

“Bẩm ông, một quan có nhiều quá không ạ? Nhỡ đâu nhà nó nghèo, ta thu lại cực...”

“Mày ngu quá thằng Xã ạ! Đời này có thằng nghèo nào đi lấy nhiều vợ không? Lấy về để mà nai lưng ra nuôi cho chết à? Chỉ có cái đám bá hộ, phú ông, mới có cái tài đó con ạ. Mà với mấy thằng đấy, vài quan đã là bố bèn gì? Mày cứ việc thu mạnh tay vào! Huống hồ, kẻ giàu có trong huyện không đầy ra như đám dân đen nghèo kiệt, chẳng thu nhiều cỡ đấy thì năm nào mới mót đủ ba trăm quan?”

Ấy thế là người ta trông thấy mắt ông Xã Chả sáng ra, ông gập người như quyển sách lạy tạ ông Huyện rồi vội vã ra đình bàn việc thu gom với các ngài chức sắc.

Tối hôm ấy, lúc ngồi cạnh bên mài mực cho ông Huyện vịnh thơ, Trinh đã viết lên giấy một câu hỏi vu vợ; quan ông không sợ các ông giàu sang ấy... vì trốn thuế nên bỏ vợ hay sao?

Ông nhìn nét chữ mềm như liễu trên trang giấy bản phẳng phiu mà trong ruột khẽ nhẩn nhúm lại. Ông muốn lắp liếm với nàng bọn giàu sang sẽ không keo kiệt đến thế, vì một quan tiền mà bỏ nghĩa đá vàng.

Nhưng rồi ông cũng chỉ chững bút nhìn nàng mà nặn mãi không ra lời, bởi ông thừa hiểu việc đời khó nói trước, đâu đó sẽ tồn tại những giống người trọng một quan hơn cả vợ mình.

Cuối cùng, chỉ đành hạ bút viết bên cạnh câu hỏi của nàng.

“Thời thế nhiều nường, đôi đường khó vẹn, đã vào quan trường, tránh không khỏi tội, chỉ có thể chọn phần tội nhẹ hơn mà làm.”

Ông thấy nàng cười, đầu chậm rãi gật nhẹ đầy cảm thông, nâng bút lên viết tiếp.

“Vâng, con đã hiểu rồi. Nếu có thể vẹn cả đôi đường, thanh quan đã không cần tự vẫn, hoặc khoác lên cái vỏ tham quan.”

Ấy rồi ông cũng cười theo.

Nàng hầu của ông, tri kỷ của ông...

Người ta thấy ông Huyện nha càng ngày càng mê con hầu gái, thu thuế tô gì đều dắt thị đi theo. Nay lọng thép vồng đào, này thoa vàng trâm ngọc, nom thị càng lúc càng ra dáng cô bà mẩy con dĩ đào, trông ghét không chịu được. Đúng là một cặp đôi vô liêm sỉ.

Cơ mà... có một sự thật khó lòng chối bỏ; chúng xứng đôi thôi rồi.

Trai anh tuấn, gái mỹ mạo, kèm với mào áo cao sang, trông chẳng khác nào một đôi thần tiên quyến lữ.

Có ông học trò chân trần áo vải thấy gai mắt bèn lén lút giễu cợt thế này:

“Thằng Huyện, con Hầu, quả xứng đôi

Đứa hầu nằm ngửa, đứa hầu ngồi

Xênh xang áo mũ cho là quý

Đào điểm trong phường, cũng thế thôi!”

Bài thơ ấy được giới Nho lâm trong vùng cho là tuyệt tác, đem sao ra phân phát cho những kẻ có chữ khắp nơi. Đến một ngày rơi vào tay ông Huyện, người ta thấy ông cầm nó bò lăn ra sập mà cười.

“Ông Sĩ, ông Trò, quả xứng danh!

Công tước không tranh, lợi không giành

Vận nước mỗi ngày than mấy gánh

Gom về đê chết lũ giặc ranh.”

Đợi cho mực khô hẳn, ông Huyện bèn đưa tờ giấy bản đến trước mặt nàng hầu của mình nhờ đề tựa. Nàng trầm tư một lúc, đoạn cười mỉm hạ liền một dòng bốn chữ: “Nhàn sĩ làm trò.”²¹

Ông Huyện lại càng hềnh hếch cười to, vừa vỗ đùi đen đét vừa khoái chí cảm thán. “Hay, hay lắm! Sĩ tử nhàn rồi làm trò! Quan thật oán hận cao xanh vì gặp được Bá Nha²² quá muộn!”

Đấy cũng chẳng phải lời nói sáo của người có học. Càng ở bên nàng, ông càng tiếc rẻ những năm tháng nàng chẳng ở bên. Nhất là bảy năm trời hầu giặc, bị người ta nhắc khỏi hàng “ông” ném xuống hàng “thằng”.

Nhục quá, có đôi lúc muốn thắt cổ chết quách cho xong. Đến những khi bị người thân không tin tưởng rồi cấm tiệt về nhà, họ tộc xung quanh vì căm ghét mà đập toi con chó nuôi trong phủ; đuối lòng, ông thật muốn cam tâm sa ngã, lôi cái đám vô ơn ấy ra chém hết cho thỏa nỗi uất oan.

Nhưng rồi ông nhớ đến người thầy mệnh bạc, đến những xác đàn bà lỏa lồ trên sông Thao ngày giặc Minh tràn vào huyện mình, đến ánh nhìn dài dại của những đứa trẻ khi ngó lên xác thầy, thầy mẹ đung đưa trên cây, đến những xác thầy bụng dạ toang hoác, ruột rà bị đem ra quán quanh cổ thụ... ông lại thôi.

Có nàng rồi, ông mới thấy gánh nặng trong lòng nó nhẹ đi nhiều lắm. Ông thấy mình giầu làm sao khi cầm hồn những đứa chẳng biết gì, dại thế nào khi lắm lần muốn đi tự vẫn.

Đây là con đường ông đã chọn, dù nhục dù nhơ thế nào cũng phải gắng đi cho bằng hết, ấy mới không phỉ mặt làm trai, dẫu ông biết ngày mai chết đi sẽ đeo mang tiếng nhơ ngàn kiếp.

Có giờ mới biết, đã lâu lắm rồi, ông mới có lại tráng chí này, cái loại tráng-chí khốn-đời mà không kẻ sĩ nào đủ gan gánh đỡ.

Sự tin tưởng của nàng Trinh khiến ông như thoát được tội nợ. Thì ra... được người hiểu mình, con người ta có thể kiên gan đến chừng này.

Ông thích chọc nàng cười, lại càng vui hơn khi nàng khóc. Cái thú vui nghe thoáng thì hoang đường, bệnh hoạn làm sao! Nhưng quả thật là thế. Bởi lẽ ông biết rõ, mỗi lần nàng rơi lệ trước mặt mình; đều vì thương, vì xót cho cái thân “thằng Huyện”.

Được người ta thương xót, ông đắm, ông mê; bởi bao năm ngụp lặn trong bùn nhơ chán chê, ông đói cái tình người ghê lắm.

Thằng Huyện Thanh Ba, từ nay đã có người thương xót rồi nhá!

Rồi ông lấy cái sự vui thầm kín ấy ra hống hách với đời, đi đường càng vênh mặt nghênh ngang hơn một chút. Ông thách chúng mày căm, thách chúng mày hận ông đấy! Căm sâu, hận dày cho thậm vào, ông đây cóc sợ!

Ông mà về đến nhà ông rồi, lại có người đổ ra xót cho, nào xoa, nào vuốt, nào sụt sùi thương cảm, sướng mà phải biết. Chúng bây có giỏi thì cứ thử oán chết ông xem?

Đêm đêm, ông lại khoanh chân ngồi trên tấm phản sau nhà kể cho nàng nghe những việc tốt mình đã làm trong bóng tối, nào vợ vét lượng thuế sưu bị đám chức dịch ăn tham, nào đem phần lớn của ấy vờ thua vào những canh bạc thâu đêm trên nhà thằng Cai đình Vi Đại.

Ông thừa biết thằng đầy vốn người của họ Nguyễn Vi cài vào đình hóng chuyện vụn vặt, người nó lại nhân đức hiền từ nên thể nào cũng bố thí hết của bất hảo lại cho đám dân đen, ừ thì ông chỉ mong có thế.

Rồi đến mấy mẩu chuyện hoang đường về “đạo quan trường” mà ông phải gánh, như cái đám quan to trên ông chẳng hạn. Để

yên lành mà vợ vét lỗ lý giáp quan con, ông vừa phải tỏ ra vô lại cho có vẻ hợp cạ hợp bầu, vừa trích ra một phần của tham để đấm vào mồm chúng nó.

Nước nhà đang buổi bị xâm lăng, đút tiền cho giặc không vẫn chưa đủ, còn phải tỏ ra trung thành tận tụy. Mà chữ trung này phải được thể hiện rõ ràng nhất qua việc làm ác với chính dân mình.

Nói đâu xa, ông Huyện Thanh Ba vốn nổi danh hung ác đây này, ngày nào mà chẳng thấy ông vung gậy đánh dân? Năm nào mà chẳng thấy ông bịa ra một đồng sưu vật để thu dân?

Ừ thì đánh chẳng mấy đau, đóng chẳng mấy tiền, nhưng phải đòn và thuế quá nhiều lần, dân nó thấy phiền nên oán. Người quê mà, cứ thấy số cao thì cho rằng nhiều, cứ bị khế nhiều thì cho là ác, chứ có bao giờ chịu động tim động não suy sâu cho nhờ...?

Nếu như họ có, đã phát hiện ra cái tiếng dân Thanh Ba khó thuần, huyện Thanh Ba thuế thu khó vẹn, vốn chỉ xuất hiện từ bảy năm trở lại đây thôi. Mỗi lần ngẫm đến đây, nàng Trinh lại nhoẻn cười khen quan ông tài quá.

Nàng tuy đã nói được, song vẫn rất kiệm lời, giao tiếp thường ngày với ông phần lớn vẫn bằng con chữ; thế nên nghe đến lời khen nỉ non mềm mại đó bật ra trên môi người ngọc, ông Huyện sướng tê người, cứ như học trò dốt lâu ngày được thầy khen hay chữ ấy, nó kỳ diệu gì đâu...!

Cuối cùng thì ông cũng là bậc anh hùng trong mắt một người rồi! Đời làm “thằng”, có sự nào nó vui bằng thế?

Mùa hạ năm ấy, vừa hay biết tin mình phải sang Bắc Kinh²³ khảo măn²⁴, ông Huyện lại một phen lo nghĩ, tối trời không ngủ được, bèn ra bếp ngồi ủ rũ một mình. Chẳng biết là vong ông nặng quá hay sao, Trinh đang ngủ ở chái gian nhà giữa

cũng thành linh trở dậy, ngóng ra bếp thì quả nhiên trông thấy cái bóng quan ông khòm lưng khều lò.

Thấy ông lục đục dùng cây moi móc mãi, Trinh đánh động để ông biết mình đã đến, đoạn dịu dàng giành lấy que củi từ tay ông, ý tứ muốn thay ông nhóm lửa.

“Ấy, quan chẳng phải muốn nhóm lửa gì đâu, chỉ vào chào con Quan một tiếng.”

Trinh dừng tay, mặt mày ngơ ngác quay sang nhìn ông. Huyện ta gãi đầu, dè dặt nói. “À, con Quan ấy, con chó quan nuôi trong phủ ngày xưa.”

“Ông thịt nó à?” Trinh hốt hoảng bật thốt, suýt đánh rơi que củi trong tay, chứng cớ gì bay biến cả.

Ông Huyện lắc đầu nguầy nguậy. “Ấy chết! Trinh đừng nghi oan cho quan! Quan chỉ là chôn nó... dưới cái lò này thôi...! Nó thích ẩm lắm, lúc nào cũng chui vào ngủ gần lò...”

Trinh ngơ ra trước cái lối tang ma tai quái của ông Huyện nha, mãi một lúc sau mới bình tâm lại được. Dường như vẫn có điều băn khoăn, nàng ngồi xuống cạnh ông, thản nhiên lôi tay ra viết lên.

“Chôn nó nơi này, là vì quan ông sợ người làng họ đào mả phải không...?”

Thấy ông chỉ nắm lại tay nàng, khẽ siết, Trinh buồn bã thở dài.

Người ta chôn chó ngoài đồng, dưới gốc đa, gốc gạo. Chỉ có chó nhà quan, là phải chôn giấu, chôn chìm nơi góc bếp. Hỡi ôi, thời thế gì đây...? Đến cả con chó chết cũng chẳng bằng quân chó-chết mất rồi? Nghĩa tử là nghĩa tận, cả thằng trộm chó bị đánh chết còn được bố thí cho nấm mồ ngoài bãi, vậy mà đến phiên con chó...

Chỉ trách... Trinh ghen ngào nghĩ buồn trong dạ. Như hiểu được ý nàng, ông Huyện cười nhạt, giọng mông lung, hoang hoải.

“Chỉ trách, nó là chó nhà thằng Huyện...”

Cái ngày ông lên đường sang Bắc, bất chấp mọi phản đối từ các quan cấp trên và biết bao cái nhìn dè bĩu của đám đồng liêu, ông Huyện vẫn một hai đem theo nàng hầu quý báu nhà mình.

Bảo là quý báu, vì ông đối nàng có khác gì ngọc thạch, trân châu đâu? Ông cho nàng mặc gấm, cài thoa vàng, đeo vòng ngọc, bộ dáng huy hoàng, cao sang, đến các bà Cả quan trên cũng chẳng mong bì kịp.

Sau đấy, phớt lờ hết cả thầy, khom người để nàng giẫm lưng leo lên thuyền. Có ai dè bĩu, khinh khi, quở trách ông đại, ông ngu, để đứa hầu gái trèo luôn lên đầu gối, ông cũng mặc.

Lên thuyền rồi, Trinh mới sẽ sàng hỏi ông, ông không ngại ạ?

“Ngại gì chứ?” ông hỏi ngược lại nàng, đủng đỉnh phẩy quạt như người sang gặp vận. “Quan phải để chúng thấy quan đại, quan ngu vì nàng, càng sẽ không dám hành sự lỗ mãng. Con Quan ngày ấy bị chúng giết đi, cũng vì chúng nghĩ nó chỉ đơn thuần là một con chó quan nuôi, có giết rồi quan cũng không dám nổi điên bắt bớ. Quan không thể mắc lại sai lầm tệ hại ấy. Quan phải cho chúng thấy quan đại nàng thế nào, đặt nàng lên đầu thờ ra sao, có thể thì dù ghét đủ trăm đường, đến cái móng tay nàng chúng cũng không dám rớt!”

Trinh ngẩn ngơ nhìn bóng lưng người đàn ông ở mũi thuyền, lòng mênh mông gợn sóng, mở miệng rụt rè khuyên khế.

“Nhưng lần này xuôi Bắc gặp vua Minh, chỉ có các ông to ngũ, lục phẩm mới có quyền đem theo gia quyến, người hầu... Quan ông cứ như vậy... nhỡ đâu bị bịa đặt gièm pha là phường đại hương tham sắc, vua Minh sẽ trị tội.”

“Thì đến lúc ấy, lại phiền cô Trinh khóc cho quan thôi.”

“...”

“Với cả, ấy cũng chẳng phải bịa đặt rồi...”

Câu cuối ấy, ông Huyện nói rất khẽ, cứ như đang tự thú với bản tâm của mình.

Đúng, ông có thể cảm lòng mà sống kiếp thằng Huyện, nhưng không thể cảm lòng khi đối diện với giai nhân.

Thằng Huyện này, cần con hầu để tiếp tục sống kiếp hèn vì dân, kiếp gian truân vì nước. Đã lỡ kéo nàng vào con đường úc-oan-không-tổ-được; thế thì nếu sống, ông phải cho nàng sung túc áo lụa trâm vàng; nếu chết, phải để nàng về vang cái tiếng “ngồi được cả trên đầu thằng ngụy quan”!

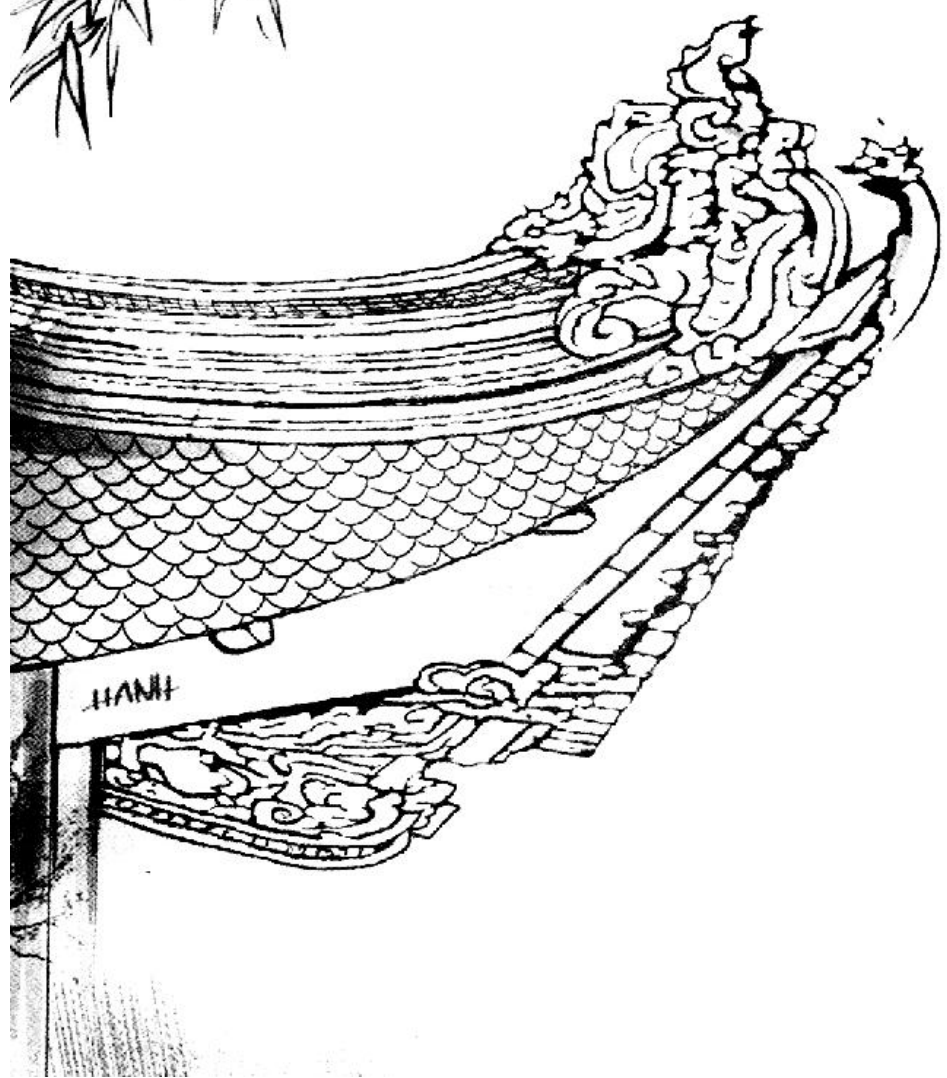
Thiên hạ có muốn gọi nàng hai chữ “Thị Khinh”, thì cũng phải ngẩng lên mà gọi! Vệ quốc, hưng gia, bảo bọc gái nhà. Nhà bao việc! Ông phải chóng bỏ cái thói than đời đi thôi.

Cái thòng lọng vẫn quán hờ trên xà ngang buồng ngủ kia, có lẽ cũng đến lúc tháo xuống rồi...

Chương 5: Tình đầu



Tỉnh đầu



Tình đầu gặp kẻ tóc râu

Ai xui râu nặng ra câu đá vàng²⁵ ...?

Chuyến xuôi Bắc năm ấy, ông Huyện chính thức được thăng từ huyện thừa lên làm tri huyện cả vùng. Trước đây dù cũng quyền hành, song lại mắc mưu phần phẩm trật không được mấy cao, khó lòng nhúng tay vào các ty Nho học, Tăng hội, Thuế khóa, Tuần kiểm²⁶ ... và các vệ sở²⁷ chứa quân trong vùng.

Nay đã cứng cáp sống lưng, ông bắt đầu ra sức tác động lên nội bộ những ty ấy, lập bầy cáo trạng lên ông Châu - lúc bấy giờ đã được thăng làm Tri phủ Tam Giang - để diệt hết những tên nguy quan thật dạ với Minh triều; đem các phường hèn nhất, ba phải, kém tài lên thay vào.

Quả nhiên, không cần chờ lâu, nước đi này đã mở ra cho ông một con đường thông thoáng để dễ bề can dự vào các sự bất công liên tiếp xảy ra. Tỷ như tha mạng cho các đào binh người nước ta, hoặc giúp đỡ các thợ thủ công và cống sinh có tài thoát cảnh bị cống sang xứ người làm tôi mọi cho phương Bắc.

Không đầy hai năm, bằng cách này hay cách khác, con số nhân tài của Tam Giang gần như cạn kiệt, phần lớn là trốn ra vùng ngoài, bọn lính Nam bị sung quân cũng hao hụt đi không ít. Sự trầm trọng đến độ, phía trên phải dâng tấu về Bắc Kinh khai báo tình hình.

Những mưu chước gay go này, tuy có khó, có nhọc, có nguy, nhưng ông làm vui vẻ lắm. Cũng bởi, ông làm cùng với tri kỷ của mình mà. Sự gì mà cứ không phải chỉ mình ta, đều là vui cả.

Ấy rồi ông Huyện Thanh Ba vui cũng chẳng được lâu, vì hai năm sau, làng Ân bỗng đâu nảy ra họa lớn.

“Biết Đồ Khê nhà Nguyễn Vi không? Cái anh giỏi chữ, hay văn, được nhiều người mến trọng ấy? Anh ấy bị thằng Trùm phát giác trữ sách tiền triều, bị nọc lên huyện để xử rồi!”

Từ làng Ân đến làng Dương, từ làng Lĩnh đến làng Ngói, người người túa ra truyền tai nhau câu đó, rồi họ đổ cả sang sân châu của phủ huyện Thanh Ba để xem quan xử.

Cảnh tượng thật kinh hoàng làm sao...!

Giữa sân có cái hố rộng độ một ngưỡ²⁸, cạnh bên có hơn chục cái rương gỗ ngổn ngang sách vở. Đồ Khê thì bị gông và bắt quỳ giữa sân, đầu ngẩng cao đầy khí khái. Đối diện với anh là ông Huyện Thanh Ba cùng lão Tri phủ Tam Giang ngồi chễm chệ trên ghế dựa chạm trổ.

Tay siết chặt tay, người ta nín thở nhìn ông Huyện tham đủng đỉnh bước xuống thêm, cúi người cầm một cuốn sách trong cái rương thếp vàng trông có vẻ trân quý nhất.

“Phi Sa tập? Lạc Đạo tập? Ái chà, Đồ Khê nhà ta thật là khéo chọn, sưu tầm được toàn thứ đồ quý hiếm.”

Nói rồi thản nhiên giơ chân đạp cả rương đó xuống hố trong tiếng gầm rít của anh thầy đồ.

“Không được! Quân khốn nạn! Di sản của cha ông mà mày cũng nỡ thiêu đốt sao? Mày có còn là học trò của thầy tao? Có còn là con dân Nam quốc hay không?”

“Xem ra đây là rương anh Đồ đây quý nhất rồi. Nhìn xem, mất hết khí độ ung dung của kẻ thanh nhàn rồi,” ông Huyện cười sảng sặc đầy mỉa mai, đoạn quay về trên ghế nhận bát chè từ tay nàng hầu, một tay khoan thai đưa lên phẩy nhẹ. “Đẩy hết xuống hố rồi châm lửa đi, trưa rồi, các quan phải vào ăn nữa.”

Đám lính lệ vội vã làm theo. Chồng chồng lớp lớp sách vở thi nhau ào xuống hố đất như đám cá chết bị trút ra khỏi lưới ngư dân. Mười mấy cái đuốc sau đó được ném vào. Khói, chẳng bao lâu đã bốc lên xám xịt.

Trước cảnh đó, Đồ Khê chỉ còn biết khum người gào khóc.

“Sẵn lửa chưa tàn thì đẩy nó xuống hố luôn đi, đỡ mất công chém, lúc sau lại phải chuyển xác lên trên trình báo,” lão Tri phủ ngáp dài, lừ mắt nói.

Bát chè đang đưa gần đến môi thì chững lại một chút, ông Huyện hớp một hơi cạn bát rồi thản nhiên tiếp lời.

“Bọn bây nghe quan ngài nói chưa? Còn chưa chịu đạp nó xuống?”

Ấy nhưng thằng lính chưa kịp chạm vào anh Khê, người ta đã nghe ông thét lên một tiếng chói tai, lúc quay lại nhìn, đã thấy tay và gấu áo ông ướt sũng, bát chè thì vỡ tan trên mặt đất.

“Con khốn!” ông tát một cái rõ kêu lên má người đàn bà vận gấm lụa đứng hầu. “Ông biết ngay mà! Vừa nghe đến người cũ sắp sửa bị thiêu thì mắt luôn hồn vía, đổ cả nước sôi lên người ông!”

Ai nấy ngớ ngàng quay sang thì thầm với nhau, chuyện gì đang xảy ra thế nhỉ?

Lập tức, có vài kẻ lẩm điều từ làng Ân đáp liền. “Thì cái con đây chính là con Trinh cầm nhà cụ Đồ Nghị, năm xưa từng được hứa gả cho anh Khê chứ ai. Giờ thì sướng rồi, bị từ hôn nên đâu cần chịu tội với anh Đồ? Cứ ăn no rồi lại nằm dài, giạng chân hầu quan cho sang trọng.”

“Khiếp, tưởng sang trọng thế nào, cuối cùng chỉ là một con hầu thôi! Xem đi, giữa sảnh hầu nó, giờ còn bị nó đánh trước đám đông, nhục phải biết!”

“Bà thì biết gì chứ? Người ta được quan yêu, quan say, quan mới ghen đó nha....!” Ai đó đáp mỉa, đoạn cả đám cười ồ.

Mặc cho những lời bàn tán xôn xao, ông Huyện lúc này vẫn đang phồng mang trợn mắt trước nàng hầu xinh đẹp - kể lúc bấy giờ đã mắt lẹ cay nhoe.

“Giỏi nhỉ? Tang ai mà khóc như chết cha chết mẹ thế hả con kia?” Chỉ tay về phía Đồ Khê, ông gân cổ thét tiếp. “Mày xót thằng chó đó chứ gì?”

Và rồi ông hùng hổ bước xuống thêm, ào đến ngay trước mặt tình địch, giơ chân đạp liên hồi lên mặt và tay chân anh ấy.

“Xót này! Thương này! Tao đạp cho vỡ mặt thằng khốn này ra, xem mày còn xót thương gì nổi nó!”

Âm thanh đấm đá bình bịch cùng tiếng rên la của anh Đồ trở lên càng hung, con hầu cầm càng ôm mặt khóc bạo, lát sau lả người ngất nằm ra đất. Lúc bấy giờ, ông Huyện mới dừng chân, mặt mày đỏ gay thở ra hồng hộc.

“Mấy đứa kia, còn không biết đem bà vào nhà?” ông quát mắt ra lệnh, đoạn quay sang kẻ tù tội bị đánh đến không còn nhận rõ mặt mũi dưới chân mình, gằn giọng. “Còn cái thằng lão này, bây đem xuống ngực xát muối vào vết thương cho tao! Mai hẵng giải lên phủ chém! Cho nó đêm nay đau nhiều vào! Để xuống âm phủ còn nhớ rõ, đừng bao giờ vênh mặt đi dụ dỗ đàn bà của Đình Văn Trung này!”

Đến lúc này thì đám học trò đứng xem có tên trở bạo, nhón chân ném cục đất vào đầu quan ông. Lính tráng vừa phản ứng quay sang, nguyên đám bu xem đã lao nhao tháo chạy. Cảnh tượng chẳng mấy chốc đã hồ loạn bát nháo, lính càng không biết là do ai ném mà đuổi loạn cả lên.

Sợ dân bạo loạn mình sẽ vạ lây, lão Tri phủ nhanh chóng nhảy tót lên võng cho bọn phu khênh về, trước khi đi còn vội vã trách quở tên tay sai đắc lực.

“Đều tại anh mà ra cả! Anh liệu mà lo êm cái vụ này! Tốt nhất là hoãn việc chém đầu thằng kia lại, kẻo không cái bọn học trò lại được dịp tụ tập sinh oán, hô hào làm phản!”

Mặc cho bùn đất bết đầy đầu, ông Huyện vẫn khom lưng khẩn trương vâng dạ, còn hứa rằng sẽ lén áp giải thằng đó đến chỗ hẻo lánh, thủ tiêu ngay đêm nay cho êm chuyện.

“Cũng chỉ còn có nước đó,” lão Phủ thở dài, đoạn trừng ông. “Làm cho khéo vào!”

Thế là xong bề quan trên.

Ông Huyện hít sâu vào, mắt liếc qua đám tro tàn trong hố rồi rầu rĩ quay trở vào phủ.

Chiều đó, lúc ông đang lúi húi xoắn tóc ra gọi đầu cạnh giếng, gầu nước trong tay lại bị giăng đi. Mắt dán vào những ngón chân trắng nõn trước mặt mình, ông biết ngay đó là nàng Trinh tri-kỷ. Ông thương nàng đến vậy đó, cả cái ngón chân cũng còn nhìn ra.

Vì cú bạt tai bất ngờ ban trưa, ông chẳng dám ngược mặt nhìn nàng, thế là cứ cúi đầu mặc nàng vò gọi. Mà nàng gọi cũng rất nghe, nào xối nào vò vô cùng trơn thuận, cứ như trước đây đã làm rất nhiều lần.



Trong đầu ông chợt nảy lên, phải chăng trước đây nàng đã từng gội đầu cho Vi Khê như thế?

Cái ý nghĩ khiến ông buốt hết ruột gan lòng mề...

Phải vậy, việc xảy ra buổi trưa này đâu chỉ là cái kế hoãn binh ông dùng cứu Đồ Khê, nhưng nỗi ghen là thật. Từ lúc có người đến báo thẳng Trùm đang áp giải Đồ Khê lên huyện, ông đã thấy nàng bồn thần bất an. Rồi đến khi chúng giải Đồ Khê ra sân, số lần ánh mắt nàng rơi trên người hắn cũng không phải là ít.

Đã có lúc, ông muốn mặc Đồ Khê chết đi cho rảnh!

Nhưng rồi, ông lại thấy bút tích của thầy mình lặn trong đồng sách quý của anh chàng. Ông làm sao có thể ngoảnh mặt làm ngơ trước cảnh nạn của con trai thầy học? Cũng là người đã liều thân mình giữ gìn trí tuệ của cả dân tộc?

“Nàng tha cho tôi,” vẫn trong dáng bộ cúi đầu cho người vắt tóc, ông nói nhỏ, tay nhẹ nhàng bắt lấy tay nàng.

Bàn tay nhỏ nhắn mềm mại kia khẽ khàng rút ra, đoạn vồ vồ lên tay ông đầy an ủi. Rồi nàng lại vuốt tóc, lau tóc, kéo ông đến bên lò hong tóc cho ông.

“Lúc trưa nay, tôi bắt đắ dĩ lắm mới phải đánh nàng. Nàng đừng vì thế mà ghét tôi, Trinh nhé...”

Trinh lại xuề xòa lắc đầu, rồi chợt nhận ra mình đang ở sau lưng người ta, nghĩ một lúc mới đưa ngón tay lên lưng đối phương, nhẹ điểm.

“Trinh biết mà, quan ông đừng tự trách. Ngay lúc quan ông vung tay lên, con đã biết ông bắt đắ dĩ. Nếu không, con cũng chẳng ở đây gọi đầu cho ông.”

Ông Huyện thấy mắt nóng lên. Đúng rồi, tri kỷ là vậy đó, đâu phải thứ gì cũng cần ta nói thành lời...?

“Nàng đã hiểu quan như thế, vậy có biết tiếp theo quan sẽ làm gì không, tri kỷ của quan ơi...?”

Không có câu trả lời, chỉ có nụ cười hiền và bốn mắt nhìn nhau đầy ngọt bùi, thấu suốt.

Đêm đó, ông Huyện cho người lén áp giải Nguyễn Vi Khê lên phủ Tam Giang, bản thân cũng tháp tùng một đoạn. Đến sông, ông bỗng dựng đuổi đám lính tỏa ra canh giữ, bản thân ở lại với tù nhân. Đồ Khê biết chỉ còn hai người, lại thấy ông Huyện rút dao ra, nghĩ là sự chẳng lành nên bắt đầu mắng chửi, tận đến lúc dây trói trên người anh bị ông cắt đứt thì mới bất ngờ dừng lại.

Mấy thằng lính lệ gác phía xa khẽ lắc đầu, thầm than sao mà ông quan này ác quá. Tưởng tốt bụng tiễn đưa cố nhân thế nào, hóa ra là muốn chính tay thủ tiêu tình địch.

“Suyt, đừng chạy. Bác mà chạy đi rồi, cả họ Nguyễn Vì chỉ có đường chết.”

Lời cảnh cáo của ông Huyện khiến anh Đồ sực tỉnh. Ừ, anh còn đeo mang cả một dòng họ, trốn làm sao được? Có phải cái tên quan

chó này biết thế, nên mới thản nhiên cắt dây trói cho anh?

Chưa kịp quay sang nện cho nó một cú trả đũa việc ban trưa, có tiếng nước khua đã kéo lại sự chú ý của anh.

Một khối bèo lớn chầm chậm dạt vào bờ, nhìn kỹ thì đây là cái thuyền con phủ đầy bèo và cành lá. Ông Huyện nhanh chóng chạy đến kéo thuyền lên, vươn tay đỡ người đàn bà từ trên nhảy xuống.

“Cô... cô Trinh?” Đồ Khê khẽ mấp má môi, giọng bật ra đầy thảng thốt.

“Nhỏ tiếng!” ông Huyện rít khế. “Còn đứng đó làm gì, bác lại giúp quan đỡ hàng xuống nào!”

Tuy chẳng hiểu gì, song sự xuất hiện của nàng Trinh khiến lòng anh Đồ dụi đi một tẹo, dự cảm cho thấy việc không đơn giản như mình nghĩ chút nào. Anh rụt rè bước ra giúp ông Huyện khênh “món hàng” xuống.

“Món hàng”, là một cái xác mới chết, mặt mũi bầm tím thấy mà thương.

“Thế nào? Bác đã chịu tôi có cái trí nhớ tuyệt thế vô song chưa?” ông Huyện cười đắc ý. “Đến thằng trộm trâu ắt ơ nào đó mới bị làng Ngói đánh chết hôm qua, tôi vẫn còn nhớ ra để khênh về thế vai cho bác đấy.”

Trần mắt ra nhìn cái xác một lúc, anh Đồ lặng đi, mãi sau bị ông Huyện giục quá, mới vội vã đổi áo khăn với người chết, lúng túng ngó gã đồng học thuở thiếu thời của mình một lúc rồi leo lên thuyền. Nàng Trinh chạy đến giúp ông Huyện đẩy thuyền ra chỗ nước sâu, đoạn gặt đầu với ông rồi nhanh chóng leo lên theo.

“Bác hãy xuôi dòng này ra đến Lũng Bản, hai trạm tuần kiểm những ngày này rất loạn, sẽ không có thời gian nhìn ngó thuyền bè trên sông. Đến đất Giao Châu, dù lộ trình rút ngắn, nhưng cũng đừng dại mà chui vào, xứ ấy người Minh chốt chặn rất nhiều, khó lòng qua được. Hãy theo đường núi đi vòng vào Thanh Hóa, tìm núi Chí Linh mà nương nhờ người trên đó. Nghe nói vùng ấy có ông Phụ đạo chống lại nhà Minh được mấy năm rồi, bác đến được đấy tất có

cơ an ổn. Đường sông chỗ này khúc khuỷu quanh co, cô Trinh sẽ tiến bác một đoạn.”

Nói rồi lén siết tay nàng Trinh một cái, đoạn xoay người lội lên bờ.

“Khoan đã,” anh Đồ nhỏ giọng gọi với, tay nhặt một trong những cuốn sách bỏ lại trên thuyền đưa lên, mặt chứa đầy kinh ngạc.
“Đây... chẳng phải là Phi Sa tập sao...?”

“Mớ sách quý của bác, chỉ có bấy nhiêu nằm dưới đáy hố ẩm ướt nên được cứu thoát, số nằm phía trên đã cháy rụi cả rồi, không còn nữa đâu mà đòi.”

“Ông... vậy ra lúc đó... ông cố ý đập chúng xuống trước là vì thế...?”

Ông Huyện nhảy lên bờ, đầu không quay lại phẩy tay xua xua.

“Giữ cho kỹ vào, mai sau còn dạy cho đám trẻ.”

Rồi ông cúi người lôi cái xác hoang kia vào sâu hơn, cố tỏ ra bận rộn để không phải nhìn về phía chiếc thuyền bè đang khua nước xa dần, loáng thoáng bên tai chỉ còn lại vài ba tiếng cộp cộp, nghe cứ như có người nện đầu xuống mặt gỗ lạy lục tạ ơn.

Mãi đến khi xung quanh đã chìm hẳn vào sự tĩnh lặng rợn người, ông mới thình lình quay đầu chạy vài bước về hướng sông, mắt đầy khổ não phóng ra màn đêm mờ mịt.

Biết người rồi có quay về...?

Giữa khuya đêm ấy, ông Huyện ngồi một mình trên cái sập quen thuộc ở gian chính. Khác với dáng vẻ ngả ngớn thường ngày, bây giờ lưng ông rất thẳng, chân khoanh rất nghiêm, mắt mở to nhìn chòng chọc ra ngõ như người điên bị nhập. Rượu chè bà bếp bê lên để cạnh, ông không buồn động, chỉ bất động ngồi đếm từng khắc, từng canh...

Gà gáy canh ba, ông khum người hát đồ mâm rượu bên cạnh. Chờ? Chờ cái chó gì nữa? Người sẽ chẳng quay về! Chẳng quay về!

Ấy rồi nghĩ ngợi sao đó, ông phóng luôn xuống sà, quên phút đôi giày ống cao sang quý mà chạy chân đất ra khỏi phủ huyện. Ông chạy thực mạng, thể như có giặc đuổi đánh phía sau, vừa chạy vừa cầu nhàu thành tiếng rằng; quan không cho nàng chọn nữa!

Người cũng đã là của quan rồi, còn theo nâng khăn sửa túi cho thằng chó nào được nữa, cho dù nó có là con của thầy quan? Cao thượng tác hợp cái chó gì? Quan đây cóc cần! Quan đã cứu mạng nó rồi, tại sao phải đem đàn bà của mình tặng cho nó? Hẳn là lúc ấy quan bị lừa đá lên đầu nên mới để nàng tiến nó!

Chạy đến khúc sông vắng người, ông thở ra lấy hơi rồi rệu rã bỏ đến một chiếc thuyền con neo bên lưới cá. Bì bõm đẩy nó ra được vài bước, phía sau đã có người kêu lên thẳng thốt.

“Quan ông?”

Giữa cảnh trời tối om, dáng hình người ấy trong mắt ông vậy mà sáng rực như ngọn đuốc sống. Đã bảo rồi, ông thương nàng đến phi lý, hoang đường, chỉ cái bóng đen sì cũng đủ nhận dáng người thương.

Rẽ nước lội lên bờ, ông kéo vội nàng vào lòng, ghì siết, gồng ôm, như kẻ chết đuối vớ được khúc gỗ nổi.

Nàng cũng ôm ông lại, đơn giản chỉ vì nàng cảm thấy ông cần.

Ấy rồi, ông mạnh mẽ ép nàng xuống một bụi cỏ gần đó, cúi xuống hôn ngấu hôn nghiền môi nàng. Cơn môi lưỡi chán chê, ông lại vén váy nàng lên tiếp cơn da thịt.

Thời điểm vùi sâu vào giữa đôi chân trần nuột nà, ông gần như ngất xỉu. Ôi là đàn bà sao mà ấm, mà nóng lạ...? Ông cứ dồn dập mãi mà chẳng thể nguôi cơn đói khát, cứ thế này thì ông có bị thiêu chết hay không...?

Có mà sung sướng đến chết thì có.

Quan ông đã kết luận như vậy đấy, khi rũ người trong sự mê mê sau cuộc mặn nồng, vẫn hôn hít và nhấp nhô nhẹ nhàng như tiếc rẻ hơi ấm má hồng sau cơn điên loạn đảo phượng. Mỗi khi môi hôn

chạm đến chất lỏng ướt nơi khoe mắt nàng, lý trí mới lỏng lên và cho một cú vào mặt. Đau điếng.

Rút vội ra khỏi sự ấm áp, ông hoảng hồn bật dậy kéo váy xuống cho nàng, môi không ngừng mấp máy hai từ “xin lỗi”.

Giờ ới đất hời, ông lại gây ra tội với nàng rồi... Đành là ông thích nàng khóc vì mình, nhưng không phải như thế này, giờ ả!

Mãi mà nàng không có phản ứng gì trước lời xin lỗi của mình, ông quần quá bèn ôm đầu gục xuống giữa gối. Trình lúc này mới nhìn đến tấm lưng trần đầy vết cào cào của quan ông, lòng tự biết mình vừa mất đi trình tiết lần nữa.

Lần trước, là tấm thân. Lần này, là tấm lòng.

Những dấu vết trên lưng kia, chính là minh chứng hùng hồn nhất cho trái tim thất tiết của nàng. Nàng đã muốn người đàn ông này ôm lấy mình, sung sướng thăng hoa khi người đàn ông này chiếm đoạt cơ thể, bất kể cả hai không danh phận, chẳng mối lái trâu cau. Người ta gọi nàng là phường đào điểm lãng loạn, quả không sai chút nào.

Ít nhất, nàng không hề hối hận. Khóc, chẳng qua vì nhận thức rõ bản thân mà thôi. Đưa ngón tay chạm nhẹ lên tấm lưng run run của ông Huyện, nàng viết.

“Về nhà thôi ông, ngoài đây lạnh lắm.”

Ông Huyện ngẩng đầu, mừng rỡ quay phắt lại ừ một cái, rồi ông chồm qua giúp nàng sửa sang khăn áo, thái độ mừng mừng say say như trẻ nít thoát tội trộm quà. “Ừ, về nhà, về nhà làm, ngoài này lạnh...”

“...”

“À, không không, ý quan là... về nhà tắm, quan tắm cho nàng...!”

“...”

“Lại làm nữa, không, không, là nàng tự tắm, quan gánh nước cho nàng...”

Trên con đường làng thênh thang hun hút, có hai dáng người lấm lũi bước đi. Con đường vốn chẳng lấy gì làm xa, ấy thế mà cả hai lết lê như thể đang đeo mấy mươi con ma trên lưng ấy...!

Người nào người nấy cúi gằm, đến cả ông quan thường ngày đáng bộ phởn phơ, cao ngạo, nay cũng chẳng buồn chấp tay ra vẻ. Đôi cánh tay ông buông thõng khi đi cạnh người đàn bà mình thương, vung vẩy đung đưa theo từng nhịp bước, có mấy đợt cố tình va khẽ vào những ngón tay ngọc ngà châu báu của nàng, toan chộp lấy rồi lại rút về, không dám.

Già đâu còn sợ gái tơ, thói này là thói ắt ơ như nào?

Không chịu được cái thói ắt ơ già dở của mình, ông Huyện tăng hăng rồi cất giọng khàn khàn, vốn vã.

“Cô Trinh có đói không?”

Trinh khẽ lắc đầu, lòng tự nhủ ông quan này chắc lại lên cơn gì rồi, mới quay về gọi nàng bằng tiếng “cô” trịnh trọng.

“Quan năm nay cũng ba-mươi-năm rồi, hơn cô Trinh tận mười ba tuổi, cô có thấy quan như là trâu già đang gặm cỏ non không?”

“...”

“Nhưng thuở vẫn là tài tử Thanh Ba, quan cũng nức tiếng anh tuấn cả vùng, ít nhiều cô Trinh đi với quan cũng không sợ bị ví thành hoa nhài cấm phải bãi phân trâu đâu nhỉ?”

“...”

“Thậm chí Nho lâm cả vùng còn khát chúng ta xứng lúa vừa đôi cơ mà. Cô biết chúng ví chúng ta là gì không?”

“...”

“Gian phu dân phụ, mặt ngựa đầu trâu.”

Nàng run chân chực đuổi.

“Cô Trinh sao thế?” đưa một tay ra đỡ lấy nàng, ông bỗng nhiên đỏ mặt, ghé đầu hỏi khẽ. “Vẫn còn rất à? Hay nàng để quan công?”

Nhìn gương mặt đỏ ửng của quan ông, nghe chữ “nàng” kéo dài đầy cứng chiều run rẩy, Trinh cảm thấy ù tai chóng mặt, đầu vầng mắt hoa. *Rát? Rát cái gì?* Dĩ nhiên là mặt gấc chín lập tức lắc đầu nguây nguây.

Ông Huyện nhú mày lắm lắm. “Vậy sao quan lại rát nhỉ...?”

Dải lưng bị nàng vò siết trên tay bỗng đầu roét một cái, đứt luôn thành hai đoạn.

“Ấy chết, ý quan không phải gằn gửi nàng khiến quan khó chịu,” ông hùng hổ giải thích. “Ngược lại là đằng khác! Quan sung sướng muốn điên lên đây này!”

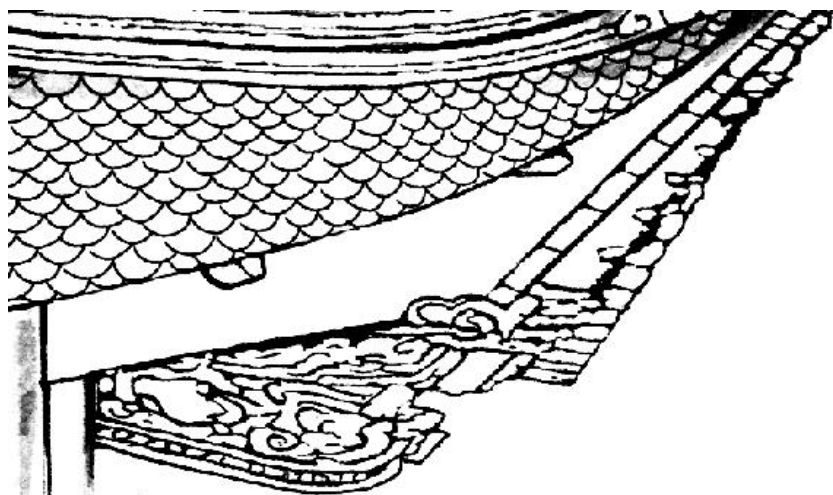
Mặt nàng lại càng đỏ hơn, đầu gằm xuống bước đi như chạy, suýt nữa thì vấp đá ngã chổng gọng trên đường. Cũng may ông đã đuổi đến, kịp thời níu tay nàng lại.

“Chết nổi! Tối giờ mà nàng đi như ăn cướp thế kia, ngã hổng thân thì quan lại đau đến chết!”

Nói rồi nắm luôn tay nàng dắt đi. Đến lúc về đến phủ huyện, nơi đôi bàn tay nắm chặt của hai người, mồ hôi đã rịn ra như tắm. Đời có lắm sự lạ thay, da thịt tung hoành ân ái mới đây, giờ đến nắm tay cũng run lẩy bẩy.

Cái ấy, người ta gọi là tình đầu. Cái ấy, thằng Huyện, con hầu, đều gọi là tình cuối. À mà đối với hai đứa này, tình đầu cũng như tình cuối mà thôi.

Chương 6: Lòng người xô bồ



❧ Lòng
người
xô
bồ



Lòng gì đi chắm mắt ươn
Người ngay ăn phải hóa lươn trẹo đầu?

Miệng gì ăn phải muối dẫu
Đời gieo ba khốn, mười sáu mới vui?

– *Đáp án ở đầu mỗi câu* –

Ai đã từng trải tình đầu, hẳn cũng biết, nó lâng lâng đến lạ. Ông huyện vùng này, cũng chẳng lạ hơn ai.

Tam-thập-ngũ tuế, đã đến hàng ba mắt rồi, thế mà ông ta yêu vụng dại, yêu si khờ, yêu hâm dỏ như mấy thằng đôi tám. Mấy năm trời làm phường giặc cướp đội ô sa, ông đã sớm bị cái thói dung tục của lũ chánh lý quan làng ám cho hỏng mất bộ dáng hào hoa thời niên thiếu. Bây giờ, đứng trước người thương, ông lóng ngóng như con vịt lạc bầy, không biết đường lối nào để cư xử như một đấng tài tử phong lưu bóng bẩy.

Ví như cái câu “cô Trinh thương quan không”, một ngày ông phải hỏi để chừng hơn chục bận.

Gọi bằng “cô”, ấy là vì ông thấy bất an, nên muốn giếm lại hạt thóc để dành khi đói kém. Chứ mỗi lần nàng Trinh bền lên gạt đầu, ông lại chả ném luôn cái bồ chứa thóc ra đồng, sà vào lòng nàng mà vờ vịt thở than. “Nàng ơi quan choáng, nàng ơi quan nhọc...”

Rồi có mấy đêm trần trọc, ông lại mò sang phòng nàng vén mùng chui vào, lén lút thậm thụt như thằng gian phụ gặp con dâm phụ. Ấy mà ông nào có gian dâm gì ai đâu, chỉ nằm đấy ôm chặt lấy nàng, quần lấm thì hôn hít cọ dụi linh tinh cho thỏa cơn say thịt, chứ làm ăn thì vẫn thôi cố kiềm.

Ban đầu, Trinh cũng hoảng lắm, mấy lần giật mình suýt đập ông xuống giường, sau quen dần nên mặc, chỉ là cái thói táy máy của ông nhiều lúc chọc nàng muốn nôn ra máu.

Sau mỗi cuộc giằng co giữa tay quan ông và cái yếm đào, hay giữa cặp mông no tròn và đũng quần ướt đầm; có lần nàng nhục quá sinh cáu, viết luôn một tràng đầy ăm ức thế này. “Quan ông đã muốn như vậy, thì con nằm luôn ra cho ông làm, can gì mà đêm nào ông cũng sang chọc phá con như thế?”

Đấy là lần đầu tiên ông nghiêm khắc nhìn nàng, miệng gằn ra từng chữ.

“Tôi cảm nàng nói năng như thế! Nàng phải nhớ mình không phải là dĩ điểm của tôi! Tôi đã định chùng lên được chức tri châu, sẽ dùng quyền lực xóa tội cho cụ nhà, để còn danh chính ngôn thuận cưới nàng, khoảng thời gian này vì thế không thể làm ra việc đáng khinh với nàng nữa.”

Ngó sự ngỡ ngàng trên mặt hồng nhan, ông bỗng hơi găm đầu hổ thẹn.

“Nhưng mà... thương nàng đến cái nỗi này, không cho tôi gần, chắc tôi điên mất. Tôi... đã cố hết sức để không trắng trợn xâm phạm nàng rồi, chỉ mong rằng các đáng bề trên có thể khoan dung cho vài khi nông nổi...”

Trình ngẩn ra một lúc, chợt cảm thấy nửa buồn cười, nửa thương thương tội tội. Quan ông muốn giữ gìn cho nàng ư? Nhưng nàng còn cái gì đâu mà giữ? Lần thứ nhất thất trình, lần thứ nhì thất tiết. Thân con gái nhà gia giáo, nàng đã không còn có thể ngẩng cao đầu. Nàng không giống quan ông, phải vờ bội phản để cáng đáng non sông, nàng đã thật sự đầu quân cho giặc. Giặc ở đây, chính là sự trắc nết trong lòng.

Thế mà, quan ông lại muốn lấy một người như vậy.

Trình thấy vui, thấy cảm động, mà cũng xót xa cho ông lắm. Phải năm xưa không bị ép làm quan, ông hiện đã đề huề con cháu cùng một tiểu thư lễ độ gia giáo, nào có phải nhọc thân vì con đàn bà sa cơ lỡ vận như nàng? Muốn lên được tri châu đâu phải chuyện dễ dàng? Không tốn kém vàng muôn bạc lượng, thì cũng phải mưu kế thâm sâu, mà ông thì đủ nhọc lắm rồi...

Phải phận đa mang, nàng xót cho ông lắm, nàng không muốn trở thành gánh nặng của ông. Nếu ông đã quyết làm chồng nàng, nàng sẽ một lòng chờ đợi, dù không được cũng chẳng oán nửa lời.

“Con và quan ông thương nhau thật dạ. Các đáng bề trên nhất định sẽ hiểu mà,” nàng dịu dàng hé miệng mở lời, má đỏ hồng bẽn lẽn nhìn ông.

Nàng có thể cảm nhận rõ ràng tim ông đang run rẩy. Vì đây là lần đầu tiên nàng chính miệng nhận mình thương ông.

“Gớm đời nhà cô...!” ông Huyện nhào vào ôm lấy nàng, trán kề trán sẽ sàng lấy bấy. “Cứ ăn nói linh tinh, khiến quan phải tội với thần linh mãi thôi...”

Rồi đấy, Trinh cứ nghĩ cái phận hèn mọn của mình sẽ vấy mà trôi. Nàng không có lòng trông đợi gì vào lời hứa được làm vợ quan của ông Huyện. Không phải nàng không tin ông, nàng chỉ không tin vào lẽ nước thói làng và lẽ đời cay nghiệt.

Rồi nàng lại không tin cả vào chính mình, thân là gái đã mất trinh trước cưới, làm gì còn tư cách hưởng cái phúc của người trong sạch? Nàng thấy nàng không xứng.

Đến cả kiên cường bền chí như ông, còn phải chừa ra cái thông lọng lơ lửng trên xà nhà phòng khi muốn thoát, một cô gái trẻ như nàng... tránh sao khỏi nhiều lúc mềm gan? Đạp lên tiếng đời gai góc mà sống, nói nghe thì dễ, nhưng để làm được việc đó, da chân trước tiên phải hoàn toàn chai sạn.

Mà nàng, thì vẫn chưa đi đủ nhiều để có được thứ đấy. Điều duy nhất níu kéo nàng lúc này, chính là tình yêu mới chớm dành cho ông Huyện. Nhưng thứ nào có chớm, ắt sẽ có lúc tàn. Nàng liệu có thể kiên tâm suốt đời đuổi theo tình ái?

Trước mặt quan ông, nàng chẳng hề để lộ ra ngoài những suy nghĩ lụy phiền đó, nàng không muốn ông lo. Mãi cho đến năm bà Thái Đình Văn ốm chết, không muốn ông lo, cũng không được nữa.

Sự bắt đầu từ cái ngày có người báo với ông u ông đã ốm mất, dưới làng Ẽn họ đang để tang rình rang vô cùng. Ông Huyện lúc ấy đang dùng bữa trưa, vừa nghe đến đó thì đánh rơi cả bát cơm đang dở, mặt mũi trắng bệch, nửa đi nửa chạy về phía chuồng ngựa, đến giày cũng chẳng buồn mang.

Biết ông định một thân một mình cưỡi ngựa về làng, Trinh không an tâm nên vội vã cấp bữa cái nón rồi chạy luôn ra ngõ. Vừa lúc ông đang phóng ngựa cưỡi đến, không nói chẳng rằng, nàng đưa tay ra, ông rướn tay xuống kéo luôn nàng lên yên ngựa, cứ như cả hai đã định trước nàng sẽ luôn theo sau ông vậy.

Về đến cửa lớn nhà họ Đinh Văn, kẻ có vai vế trong làng đều đã tụ tập cả đấy; lớp già lớp trẻ kẻ uống, người ăn, đứng, ngồi, lăn la liệt trên những dãy chiếu cạp xanh trước gian nhà chính. Mặc kệ người nào người nấy đua nhau chỉ trỏ, ông Huyện phóng xuống ngựa ào ngay vào nhà, chưa kịp quỳ xuống vái u thì bác Cả và bác Hai đã nhào ra tóm lấy.

“Đây là việc tang của u chúng tôi. Không khiến quan ông phải quỳ! Quan ông rời gót giúp cho!” Bác Cả nghiêm giọng nói to, đoạn đẩy ông ra ngoài.

Ông Huyện sụp xuống. “Em lạy các anh...! Các anh làm phúc làm đức cho em vào lạy u để đẩy tròn đạo hiếu. Tang u xong rồi, các anh muốn đánh, muốn đuổi, em không dám oán trách nửa lời...”

Cô Tư vừa khóc vừa vội vã chen lời.

“Chết nỗi! Quan ngài ơi, ông đừng có lạy mà chúng tôi phải tội...! Khéo rồi cái đám Tam Giang Vệ ấy lại bảo nhà chúng tôi bất kính với quan chức triều đình, bắt hết chúng tôi thì tội lắm quan ơi...!”

“Hừ! Nhiều lời với thằng chó này làm gì! Để tôi tống nó ra ngoài cho rảnh nợ!” Bác Hai trừng mắt thét lớn, đoạn hùng hổ lao đến xách cổ áo ông Huyện lôi xệch ra ngoài cổng, như lôi một con chó hoang lạc bầy.

“Đấy! Đây là đất quan đấy, mà muốn quỳ, muốn bò, muốn nằm ra ăn vạ thì cứ việc! Nhưng từ cửa này vào là đất của họ Đinh Văn chúng tao, trước lúc tắt thở u tao đã trời tuyệt đối

không để mày bước vào nửa bước! Mày còn nhớ đến cái tình với u thì tuân theo cho!”

Thấy cả làng đều đang lố nhố ngóng ra, ông Huyện biết các anh vì mặt mũi họ tộc sẽ không nường tình cho mình vào vái lạy, ông chỉ đành nuốt nước vào lòng lồm cồm bò dậy, chống chân lên thành dướng quỳ thiếu nảo, chỗ đầu bị đẩy ngã va vào cửa vẫn còn rỉ máu.

U của ông, người sinh ra ông, đến lúc chết cũng không bằng lòng tha thứ.

Là tội của ông, là nghiệp của ông...!

Ấy rồi trời động, gió gào, mưa tháng Bảy ào ào trút xuống, bọn người làng đang xối cổ trong rạp đều chỉ trở ra ngoài rồi oang oác kháo nhau: “Đấy, thấy chưa? Đến ông giời cũng còn thù thằng Huyện. Nó vừa quỳ đấy mà giời đã mưa rồi!”

Nàng Trinh từ nãy đến giờ vẫn đứng ngoài trông ngựa, vừa thấy dấu hiệu sắp mưa thì vội vã quay sang ngóng nhìn bóng ông. Khi giọt lệ trời đầu tiên nhỏ xuống mặt, nước mắt nàng cũng theo đó chảy thành dòng. Ông Huyện của nàng, ông giời của nàng... lại đang thẳng lưng quỳ giữa cảnh trời mưa gió, hết con chó đá gác trước cổng đình ngày cả làng mở hội thịt cây.

Dạ nàng xót như bị người lộn ra xát muối, vội vã chạy vào nhà họ Đình toan mượn tạm cái áo tơi, chân chưa qua cổng thì đã bị một thằng nhóc con cản lại. Nó nhìn nàng đầy khinh bỉ rồi hét lên rằng: cút đi, con đi, ở đây không ai muốn chứa chấp lũ chó phản chủ chúng mày!

Phóng mắt vào trong, nàng thấy cả gia đình Đình Văn đang bình thản ngồi ăn, bác Cả còn đứng lên kéo roẹt tấm màn che mưa xuống. Người làng trong cái rạp ngoài chỉ nhìn nàng với vô số nụ cười nhếch lên thành hai từ, “đáng, kiếp”.

Nàng ngửa mặt nhìn trời. *Khốn nạn cái thân ông tôi! Bao nhiêu năm còm cõi gây mòn vì bọn chúng, đổi lại chính là hai từ*

này?

Nồi uất ức phùng phục trong nàng như lửa đỏ ngày hanh; nàng muốn gào, muốn thét lên oan khuất của ông để tất cả bọn chúng biết mặt. Lại chẳng hiểu tại sao chẳng thể thành lời, cục nghẹn trỗi lên nơi cổ họng cái ngày nàng chính mắt trông thấy người ta treo thầy nàng lên cây đa đầu xóm. Nàng uất nên câm, bây giờ cũng thế.

Siết chặt tay, Trinh rũ mắt quay về cạnh ông Huyện, tháo cái nón thúng trên đầu đưa ra.

Thân vẫn chưa là vợ chính thức của quan ông, nàng không dám mạo lễ quỳ cùng, chỉ có thể đứng đó trong bão dông nhạt nhòa che mưa cho quan huyện. Nàng không giục ông quay về, cũng không ép ông nép vào hàng cây bên lề trú nắng. Nàng biết ông sẽ quỳ trước cổng họ Đinh Văn đến hết tang lễ, vì đây là nơi gần nhất ông có thể nhìn thấy u mình.

Có hề gì? Nàng sẽ ở cùng ông đến tận cùng dông bão.

Gió vẫn thét, mưa vẫn gào, trời vẫn trút hận cho đến hồi tối mịt. Cuộc ăn uống trong đám tang bà Thái vẫn chưa vãn đi chút nào.

Không phải người ta tiếc mẩu xôi, miếng thịt; mà họ tham cái lễ sống bày đàn. Cứ trông mà xem, ông giúp bà xỏ miếng đầu, bà phụ ông xiên miếng sau, chắt chít đưa nhau vỗ tay rần rần; “à ôi... ông bà xỏ xiên chúng nó thật hay, cháu thích, cháu thích!”

Đến cả lão Thượng Eo và cụ Trùm Thằng thù nhau như chó với mèo, cũng rót cho nhau miếng chè trong cuộc vui xả xói. Họ bóng họ gió đủ thứ dưới đất trên trời, nào con đào nhà giáo trên tuốt Đông Quan, nào thằng cướp đội mào quan ở trên núi Vì. Rồi họ cạ chén khen đối phương ví giỏi, đối tài... đoạn nhìn ra hai bóng người mờ mịt trong mưa và cùng cười hềnh hếch.

Họ sung sướng nhất là những lúc bỗng dưng sáng dạ mĩa được một câu tuyệt cú, cả rạp liền ồ lên tung hô hết lời, ví như

bạc thánh sống giời cao phái xuống. Ấy thế là họ phải động não nặn ngay một lời hay mới để tiếp tục được khen, không còn nhớ gì đến hai kẻ ngoài mưa kia nữa.

Từ thuở giặc Minh tràn vào làng, đây có thể là lần đầu tiên họ đồng tâm đồng lòng như vậy, tình cảm thiết tha hết một đám chó chung bầu.

Đang lúc người người hăng say, đột nhiên có tiếng bát đánh vỡ cùng giọng cười lè nhè men rượu. Hóa ra là cụ Tỉnh điên nổi danh ngớ ngẩn nhất làng. Cái ông cụ này lại lên cơn gì đây, có gì lại phá lên cười như thế? Đã vậy còn chỉ tay lên mẩu trăng đỏ oạch mà ngê ngao hát rằng:

“Trăng kia ngự ở cung Hằng

Rọi soi cho rõ một thằng, một con

Thằng phường cướp của dân con

Con phường dê tiện bán non thân gầy

Trung, trinh, hai cặp thúng đầy

Thằng gông, con gánh, một bầu coi khinh!”

Rồi cụ lại cười sảng sặc.

“Cái bầu ấy, giễu thay, chẳng đứa nào gánh đến một phần mười cái thúng...”

Cả rạp người xám mặt. Thơ thì có hay, nhưng câu cuối cùng là ý gì đây? Chẳng trách mà người ta bảo cụ học nhiều quá nên điên, suốt ngày chỉ toàn thơ phú xằng bậy! Phải hợp nhau lại mắng cho cụ tỉnh ra mới được!

Nhưng cụ ông đã lăn ra ngủ mất rồi.

Mặc kệ! Xung quanh làng xóm hò vào mắng chửi, kẻ bảo cụ già rồi thì chết đi, người dọa cụ nói năng cẩn thận không lại họa

đến con cháu, có đứa trẻ còn héch mũi phán cụ dốt thế này mà bày đặt xưng danh ông đồ...

Mưa, thì vẫn cứ đổ.

Lòng người, vẫn cứ xô bồ...

Cái đêm tang lễ dầm dề năm đó, ông Huyện có lẽ sẽ quỳ luôn đến sáng, nếu nàng Trinh chẳng đuổi sức ngất đi.

Nàng bệnh, bệnh liền năm hôm chưa dậy. Trong những ngày này, ông Huyện lo ngay ngáy trong lòng, luôn miệng tự trách bản thân mãi lo đau thương mà chẳng để ý đến người bên cạnh. Thân gái mỏng manh phải đứng che mưa cho ông từ trưa đến tối... thê thảm đến cỡ nào? Vì sao ông lại vô tâm như vậy?

Cũng may, đến ngày thứ sáu nàng đã tỉnh dậy.

Lý do, là vì có dì nàng đến thăm.

Sự xuất hiện của người đàn bà này khiến nàng Trinh mừng vui khó tả. Cũng đúng thôi, bà chịu đến, nghĩa là cụ ngoại vẫn còn nhớ đến nàng...? Nàng không phải là con mồ côi mồ cút bị vạ người khinh bỉ nữa...?

Nhưng rồi bà mở lời, và nàng biết rõ, mình vẫn phận cút côi.

“Hôm trước có lão Thượng Chi ở bên làng Ngói sang thăm cụ ngoại nhà chị, lão khen kháy cụ chị có đứa cháu gái vô cùng hiền lương thực đức, đứng cả đêm ngoài giờ nhường nón che mưa cho chủ. Tội thân cụ ngoại, nghe đến đấy liền thở hồng hộc, ngã lăn ra phản bất tỉnh nhân sự.”

Mặt nàng đã trắng lại càng trắng, rệu rã đưa tay ra viết lên mặt giường. “Thế ông cháu có sao không hở dì?”

“Còn sao nữa?” bà thở dài, mắt rưng rưng sắp khóc. “Cụ nằm mãi từ hôm ấy đến giờ vẫn chưa dậy được, bác chị và tôi phải thay nhau thức đêm lo cho cụ. Lúc trước, chỉ nghe chị bán mình

chôn u, cụ dù giận song nghĩ chị bất đắc dĩ, cũng mặc người ta dè bủ. Sau lại nghe chị đứng ra hết lòng che chở cho ông Huyện, người trong vùng họ có thêm chuyện để đắp để bồi. Họ bây giờ nói, con gái nhà họ Trần Lương đã bán thân, giờ bán luôn tim lòng cho cho giặc. Chỉ sợ nỗi nhục này quá to, cụ ngoại chị chẳng thể nuốt xuống.”

Mắt nàng rưng rưng, lệ chẳng bao lâu đã trào ra.

“Được sự đồng ý của hai cụ, dì lần này xuống đây là muốn xin chị thương cho cái thân các cụ, cũng thương cho mặt mũi của bọn già chúng tôi. Hãy vớt lấy chút danh giá còn sót lại cho nhà Trần Lương chúng ta.”

“Tự vẫn đi, chị Trinh ạ.”

“Ít ra, chị chết rồi, người ta sẽ nghĩ chị bất đắc dĩ.”

Trinh cảm thấy sống lưng lạnh toát. Đây là ý của ông ngoại nàng sao? Cái ông lão hiền từ đã xốc nàng lên đôi vai gầy chơi trò cưỡi trâu, cái ông lão phúc hậu vẫn luôn dúm cho nàng miếng bánh cốm đầu tiên trong ngày Tết?

Trước khi cặp nón ra về, bà còn rầu rầu nói thêm lời cuối.

“Cụ ngoại còn dặn, nếu chị chẳng thuận theo, cụ sẽ xóa tên thầy u chị ra khỏi tộc phả.”

Cả người nàng run rẩy rụng rời.

Giời ơi...! Đây là cái lẽ gì? Hổ dữ còn không ăn thịt con, thầy nàng ở rể, bị bôi đã đành, nhưng u nàng là con ruột của các cụ cơ mà, hà có gì lại xử ác với bà như vậy...? Không có tên trong tộc phả, khác gì phường cù bất cù bơ? Chết đi rồi thì cũng là cô hồn vất vưởng. Sao họ lại nỡ đành...?

Trinh lại nằm vật ra ốm liền thêm hai tuần, thuốc thang gì đều không công hiệu. Ông Huyện quẫn quá, mời luôn cả bà mo về gọi vía, ông thầy đạo về trừ ma, tám cách thiêng mười cách tà

đều đem ra dùng hết. Thế mà cái căn bệnh quái ác của Trinh cứ như đĩa đeo bám, rút cạn máu rồi mà chả chịu nhả ra cho nhờ...!

Mãi cho đến khi có vị sư già từ đất Bắc đi ngang qua, ông chỉ ngón người bệnh hồi lâu rồi buồn bã lắc đầu. “Người đã không thiết sống, không thể chữa.”

Thiền sư đã rời khỏi lâu rồi, người ta vẫn còn nghe tiếng ông Huyện gầm gào; lý nào lại thế, lý nào lại thế...?

Nhưng hỡi ôi... Lý của những kẻ trung trinh, là phải như thế.

Trinh biết mình chết rồi, vì nàng đã chẳng còn nghe ra tiếng ông Huyện oang oang mắng trời chửi đất, xung quanh chỉ còn sự im lặng nặng nề, đến cả bầu trời cũng âm u xám xịt.

Nàng tung người leo lên một con ngựa ô, lòng có chút hoang mang vì không thấy quỷ sai đến đón như trong các câu chuyện cổ âm của người già hay kể. Lại nhớ, chẳng phải chỉ những kẻ sinh thời có công với dân, có đức với nước, mới được ngựa âm phủ đến đón hay sao?

Con ngựa ô đưa nàng qua trùng điệp núi sông, vượt qua một cái cổng đến một con suối cứu sắc. Nàng chậm chạp bước xuống con thuyền đã đợi sẵn, tức thì gió từ đâu ập lại đẩy nó trôi thành xuôi dòng, chẳng biết qua bao lâu mới đến gần hạ nguồn con suối.

Xa xa, thấp thoáng hai bóng người đứng đợi trong sương. Nàng xúc động đến rơi nước mắt, miệng mấp máy ba chữ, thầy u ơi...

Hai cụ dang rộng vòng tay rồi mỉm cười. Thời điểm tay rướn ra toan chạm vào sự giải thoát bấy lâu khao khát, nàng lại nghe được tiếng khóc nỉ non. Nó nghẹn ngào, nó héo hon, nó hao mòn như tiếng đàn bà hiếm muộn khóc tang đứa con cầu tự.

Mà nó, lại thoát ra từ một gã đàn ông. Kẻ ra đi thoát kiếp long đong, người ở lại ngàn thu trống rỗng. Rồi trong những đêm dài, còn ai khóc cho thằng Huyện bây giờ...?

Quỳ sụp xuống trên thuyền, nàng Trinh thổn thức, thấy u ời, hãy tha thứ cho con...

Thầy u đã sinh ra con, nhưng kẻ ấy mới là người giữ con sống sót. Chữ trinh hiếu khó đặt vuông tròn, con chỉ đành mang tội...

Hai cụ thở dài bước đến bên nàng. Bà nâng, ông đỡ cái đòn gánh trên vai không biết tự khi nào đã nằm dài ra đấy.

“Con gái nhà Trần Lương ta ời, dầu mãi chẳng thoát kiếp gánh đời, nhưng phải ngẩng cao đầu mà gánh.”

Ngậm ngùi dặn dò xong, cụ Đồ Nghị đẩy con mình rơi lại xuống dòng, cái dòng xuôi ngược xuôi như đời người xuôi ngược. Làm cha mẹ, nào ai lại muốn con cái phải mang vác tội nợ vào thân? Chỉ muốn ích kỷ giấu nó vào lòng, để nó được bình an cái phận.

Nhưng rồi có lúc, cũng chỉ có thể để nó dấn thân nặng mà sống, sống cho đáng kiếp người chìm nổi phù hoa.

Hai ông bà già, chỉ còn nước ngồi đây tiếp tục đợi...

Hỡi ôi... tấm lòng của những bậc cha mẹ trên đời!

Chương 7: Xứng lứa vừa đôi

Người ới đùa phải có đôi

Dầu nơ, dầu mố, phải đôi mới vừa...!

“Quan ông ơi, cơm đã dọn xong rồi, xin ông hãy dùng cho vài miếng...”

“Quan ông ơi, cũng đã ba ngày rồi, ông hãy thả bà ra đi...”

“Quan ông ơi, ông định nằm miết... với cái xác ấy đến chừng nào...?”

Trinh nghe rõ ràng lời của bà bếp cứ cách một hồi lại vang lên dứt quãng, nàng muốn mở miệng song lại lực bất tòng tâm, toàn thân rệu rã như bị bóng đè, đành chỉ biết nằm ì ra đấy để quan ông ôm siết.

Ông chải tóc, đeo thoa cho nàng, có khi lại lau chùi mình mấy rồi thay vào đồ mới, chăm chút tỉ mỉ không khác gì người ta trông con nít sốt ban. Ấy rồi ông cũng chẳng đi đâu, chỉ nằm lì ra đấy ôm nàng, hết vuốt tóc rồi lại vuốt lưng, hết hôn môi rồi lại hôn má, hết áp trán rồi lại rúc rích vào cổ, hết con gà mái ấp ủ cái trứng ung chờ ngày nó nở vậy.

Thế rồi đến một ngày, cổ nàng chợt ướt đầm. Ông sụt sịt buông nàng ra, lừ đừ đứng dậy kéo đến cái tráp gỗ đầu giường. Sau rồi ông đi đâu đó lâu lắm mới về, cả ngày hôm sau bên tai nàng không lúc nào ngớt các thể loại âm vang của bảy người hò hét.

Nào vác cái này, nào nâng cái kia, nào khiêng cái nọ... phải chừng nửa ngày sau mới im lìm lại. Hết cuộc dọn nhà, lại đến cuộc bày cỗ, nàng nghe tiếng bà bếp cả buổi không ngừng thét mắng, thúc giục đám con hầu nhanh tay chóng chân lo việc bưng mâm, chêm chè, giết lợn...

Rồi ông Huyện ngồi xuống bên giường, đích thân lau rửa, thay đồ, trang điểm, đeo vào vòng vàng nữ trang cho nàng, đầu đó xong xuôi mới ra ngoài đón khách.



Trình chỉ thắc mắc, cứ gì ông không bế xác mình ra gian chính khâm liệm? Hay vì thân phận của mình quá thấp hèn...? Mà thôi, đám tang mình rình rang như vậy, ông xem như đã cạn nghĩa với mình rồi.

Ấy rồi cuộc vui tiễn người chết diễn ra từ sáng đến tối, mà họ vui cũng đúng rồi, con đĩ hầu giặc của làng họ đã chết, nỗi nhục lớn nay đã tan, còn gì mà không vui?

Không biết cụ ngoại nhà nàng có đến thắp cho vài nén nhang không nhỉ...?

Mãi nghĩ vẩn vơ, đám tang đã tàn tự lúc nào. Nàng biết thế vì lũ đĩ đã bắt đầu râm ran như con đào hát xướng. Quan ông nhanh chóng quay vào ôm nàng, có lẽ là muốn kể cặn người thương trước giờ hạ huyệt.

Hôn hít chán chê, ông liền nhẹ nhàng đặt nàng nằm xuống, tiếng tráp gõ cạ vào mặt giường lại vang lên cọt két rộn người.

“Nàng ơi, tôi thật có tội với dân mình... Nhưng tôi mệt quá rồi, không thể tiếp tục nữa...”

Câu nói này... nghe sao mà quen vậy?

Trình hoảng hồn nhớ lại cái đêm định mệnh năm nào, trong lòng ra sức thét gào, không được!

Dùng hết sức bình sinh của thai mệnh phá bào chui ra, nàng nặng nề hé mở đôi mắt, quả nhiên trông thấy người đàn ông khăn áo chỉnh tề đang thò đầu vào thông lọng, mắt nhắm nghiền.

Không được.

Không được!

“Không được...!”

Cuối cùng thì cũng thều thào thành tiếng.

Bốn mắt nhìn nhau, nàng nhưn nhưn khoe môi. “Quan ông bỏ cuộc rồi, con còn biết sống với ai?”

Nghe nói đêm đấy, có ông quan mừng quá nên luýnh quýnh tay chân, lỡ đá ngã cái tráp kê mình, suýt bị thông lọng siết chết.

Lại nói ở thời điểm hiện tại, nàng Trinh đang phải cố hết sức liều yếu của mình ôm lấy đùi ông Huyện, chừng đến khi ông thành công thoát đầu ra khỏi thông lọng, nàng cũng đuối sức, cả hai ngã lăn kềnh ra giường.

Bà bếp và đứa hầu thấy động liền chạy vào, thấy cái xác lạnh giờ đang mỉm cười để quan ông đỡ dậy, cả hai xám ngoét mặt mà chạy ra ngoài.

Thoang thoáng bên tai, còn có tiếng họ vọng lại.

“Bỏ làng nước ơi, người chết sống lại...! Đám cưới ma làm người chết sống lại...!”

Rục rịch trong vòng ôm siết của ông, Trinh ngẩng đầu khẽ hỏi. “Đám cưới ma?”

Ông gật đầu với cặp mắt đỏ hoe, đôi bàn tay áp chặt má nàng, mừng mừng tủi tủi.

“Ừ, cưới rồi, tôi cưới nàng rồi, nàng giờ là bà Huyện rồi.”

Thấy nàng ngó ra một lúc rồi dang tay nhìn áo đang vắn, mắt dần đỏ lên chừng như sắp khóc đến nơi. Sợ nàng mới tỉnh không nên xúc động, ông vội áp trán thì thầm một cách khô khan. “Quan sợ xuống đó gặp nàng mà chưa có danh phận, nàng lại không cho quan chui vào mùng.”

Ừ thì nàng đỏ mặt ngượng ngùng, nhưng khóc thì vẫn cứ khóc, cho đến lúc bụng nàng quặn lên nôn liền mấy chập mới nín được.

Dọn dẹp phòng ốc xong xuôi, ông Huyện rót chè cho nàng súc miệng, vuốt tóc qua tai và sửa sang lại áo xống. Sau rồi chột

nhớ ra gì đó, ông lại lảng xảng chạy ra bê một mâm đồ cúng vào để hai vợ chồng lấp bụng.

Từ lúc nàng lặn ra chết đến giờ, ông có bỏ bụng miếng gì đâu, cả ngày hôm nay làm ông rể ma cũng chỉ toàn uống rượu sầu, bụng dạ bây giờ quặn thành một nút. Thôi thì nhân lúc bà dâu ma đây đội mồ sống dậy, hai ông bà cùng nhau ăn một mâm cỗ cúng cho ấm cái lòng.

Cuộc ăn chán chê, lại đến cuộc nằm, ấy là cái quyền ăn nằm của người đã cưới, thôi thì chẳng có gì đáng phải chê cười. Ông bảo nàng vừa mở mắt thì đã thành vợ quan rồi, chưa kịp có người sang mối lái chi cả, liệu có uất ức gì chẳng. Nàng chỉ tay lên trần nhà mà rằng, có ạ, con uất cái thòng lọng kia đây.

Thế là, ông đã nằm rồi lại phải đứng dậy, leo leo trèo trèo tháo dây quăng xuống.

Ném vật đi rồi, nàng quay sang đỏ mặt sẽ sàng. “Có vợ rồi, quan không cần đến nó nữa đâu.”

Ừ thì quan cần cóc gì cái vật khô khan lạnh lẽo ấy nữa? Hiện tại, quan chỉ muốn chú tâm vào việc “nằm” làm sao để ép nàng bỏ thói xưng “con” với chồng.

“Nằm” đến già nửa đêm, nàng bỏ thói ấy thật. Một chữ “chàng” buông ra giữa cơn mặn nồng, ông gần như bật khóc. Đời thằng Huyện... cuối cùng đã là chàng của một người đàn bà.

Nhìn cây nến thờ người phương Bắc hay dùng trong các đám cưới ma lập lòe trên văn kỷ, nhớ lại những suy nghĩ lụy phiền của hai lần cùng quan ông chung chạ, nàng Trinh chợt thấy lần thứ ba này, mình cũng mất toi một thứ rồi.

Mất ngủ.

Ồi là... bây giờ nàng mới thấm thía những câu ca gió của mấy chị mới-chồng ngày xưa xưa ấy.

“Thương chàng, mất ngủ đầu đêm

Chàng thương, chàng bảo, nốt thêm hai lần

Một, hai, rồi đến ba lần

Chàng thương, chàng bảo, chẳng cần ngủ luôn!”

Rồi thì vợ chồng thằng Huyện vẫn thường mất ngủ, nhưng cũng chẳng phải vì cái sự ăn nằm của con nhà mới-yêu. Đời mà, có khối sự khiến con người mất ngủ ra đấy.

Ví như cái sảnh trống hoác của nhà quan Huyện vậy.

Thì ra, để lấy được nàng, ông đã bán hết ruộng điền và đồ đạc trong phủ nhà, bòn được một-trăm hai-mươi-một quan, đem một phần ba sửa trăm mâm cỗ để thết họ hàng làng mạc, còn lại kính dâng cho đức ngài Hữu Tham chính.

Lão này cũng là tay tham có tiếng. Nếu là bình thường, để xóa tội cho Nho sĩ mắng mỏ triều đình, lão có lẽ sẽ đòi tên quan huyện tận cả ngàn quan cho bố, nghe bảo nó lắm của cơ mà? Ngặt vì con gái lão năm xưa quyết chết cũng không lấy người ta dù lão đã gạ gả, xét về mặt mũi, giờ lão cũng nợ nó một bề, bèn cứ đồng ý cho xong.

Đến lúc sự đã rồi, lão cùng mấy gã ở phủ, châu và chánh lý đến dự đám cưới, mới ngã ngửa ra là nó lấy người chết!

Ôi giờ ơi đất hời! Lúc ấy lão và chúng sợ đến muốn són ra quần, cả lũ toan bỏ về lập tức. Ngặt nỗi có vài ông quan nhà Minh thấy sự lạ cũng xúng xính áo mũ đến dự, lão mà bỏ về chẳng khác nào đang nhạo họ? Hóa ra cái sự rùng rợn này với họ vẫn bình thường, ở bên ấy thỉnh thoảng vẫn có nhà làm thế, khách khứa đến dự nghe bảo còn phước lộc đầy nhà.

Thì thôi, cứ dự vậy, xem có cái phước, cái lộc nào không. Mà lão đã mạo hiểm dân thân thì đổ có đũa nào được thoát! Thế nên họ hàng hai bên của làng Ẽn ấy, lão xui bọn vệ binh kéo hết cả lên đây. Đám cưới thì phải có hai họ mới ra cái trò chứ nhỉ? Ai đâu mà trách lão được?

Cho nên, mới ra cái đám cưới ma linh đình nhất Thanh Ba năm ấy.

Bà Huyện nghe kể nguồn cơn xong, ngó đến quang cảnh trống không của nhà chồng, không nén được tiếng thở dài ảo não. “Của tích cóp bao năm để phòng khi dân nạn cũng đem ra tiêu hết, nhớ sau này có gặp binh biến thì lấy đâu mà lo? Đáng ra chàng không cần tổ chức rình rang như vậy...”

Ông Huyện vuốt tóc vợ mà rằng.

“Không làm thế thì làm sao thiên hạ biết nàng được chồng thương, chồng trọng? Huống hồ, phải như thế mới kéo được lũ người Minh và lão Tham chính đến đây, ấy rồi họ mặc hai nhà bắt buộc phải khăn áo đến dự chứ! Con gái lấy chồng mà không trưởng bối đến trông, chẳng họ hàng đến chúc, người lớn bên chồng không ai đem cho bộ thoa, cái vòng... thì tủi thân nàng lắm...”

Dẫu lúc ấy... nàng chỉ là một cái xác sao? Ông thương nàng thế nào, mới sợ nàng chết đi cũng còn phải tủi...? Trinh nhỏ lệ trong lòng, khẽ kêu một tiếng, chàng ơi...

Xong rồi đến cái đám ông giới bà đất trong làng, những kẻ mà suốt ngày lo sợ nàng chính là quỷ nhập tràng, có ngày sẽ trôi cơn đói thịt luôn trẻ con làng họ.

Họ cứ nói mai nói mãi, nói đến độ có lúc nàng thật sự nghĩ mình sẽ biến thành thứ quỷ ma tham ăn lòng người đó, lúc nào dùng cơm cũng cố tình tránh các món lòng ra.

Thế mới thấy sự lợi hại của miệng đời. Nó khiến cho con người ta đến bản thân mình cũng sinh nghi kỵ.

Nhiều khi có con gà bị cáo tha mất, con lợn để qua đêm bị trộm khoắng bộ lòng, họ cũng quy cho nàng đã ra tay, vì ngại quyền quan nên họ chẳng dám đem kiện. Mãi đến lần có đứa trẻ nhà phú hộ bị mất tích hẳn ba ngày, nhà kia ức quá bèn đổ tiền tài đem chuyện thưa lên tận phủ.

Đợt ấy rùm beng cả một vùng, chứng cứ liên can như cái quần dính máu và đôi hài lấm bùn cứ lần lượt bị dân chúng lôi ra, ai nấy đều đình ninh con Huyện kia chính là quỷ nhập tràng ăn mất đứa trẻ. Đến cả quan phủ cũng đòi dựng đài để thiêu sống nàng.

Nào ngờ, chưa đầy một ngày, đứa trẻ kia đã được tìm thấy. Linh khám xét cũng nói rằng cái quần là dính máu nguyệt đàn bà, còn hài nọ lấm phân voi bị tiêu chảy.

Ông Tri phủ then quá, lôi nhà đi kiện ra đánh luôn một hồi, đoạn cấm tất cả dân chúng không bao giờ đả động tới quỷ ma gì nữa.

Dĩ nhiên, so với quỷ, dân lại sợ quan hơn. Thế là từ đó cũng không còn quỷ nhập tràng trong nhà quan Huyện.

Mãi sau nàng mới biết, việc đứa trẻ bị lạc kia chính là đức ông chồng nhà mình ra sức sắp bày, như một đòn phủ đầu cho những gì có khả năng xảy ra nếu họ cứ liên tục quy tội cho nàng từ năm này qua tháng nọ.

“Thật ra, họ cũng không nói quá... Năm đó, em thật sự đã cải tử hoàn sinh, nôn lên đầu tiên ra bùn đất và rong rêu, tính ra cũng là điều rùng rợn. Nhiều lúc em trộm nghĩ... có lẽ mình thật sự là quỷ cũng nên...”

“Thì đã sao?”

Trinh đã nghĩ đến ông sẽ bảo ông tin nàng không phải quỷ ma, hoặc mắng nàng nói năng bậy bạ, nhưng lại không ngờ là ba chữ bất chấp này.

Thế như ông đã sớm nghĩ qua nàng là thứ uế tà, và đã từng cam tâm chấp nhận. Ba chữ thôi, nó đơn giản như miếng cà, bát mắm, ấy mà nặng đến làm đắm tim nàng.

Rồi ngày lại, ngày đi, năm về, tháng đến, bà Huyện vẫn tiếp tục cái nghiệp đăm đuổi đức ông chồng, ông Huyện vẫn kiên trì cái thú trông vợ mình đăm đuổi. Người ngoài nhìn vào, họ vẫn

mắng vợ chồng thằng Huyện là phường vô lương, nhưng cũng phải thừa nhận chúng sao mà thương nhau quá.

Có đợt, ông Huyện lần nữa cũng nài Trinh trên con đê ruộng nhốt nhầy ẩm ướt, nàng chỉ khẽ đảo mắt lướt một vòng những địch ý xung quanh, phụng phịu áp má ông mà rằng.

“Họ lại giễu chúng ta là hai đứa chó săn nữa đấy chàng ạ. Chúng ta vợ chồng đã mấy năm trời, có còn lẽ đâu mà gọi nông như thế...!”

Ông Huyện cười khì, tay vỗ lên mông vợ như người ta đét mông trẻ nhỏ. “Thế quan bà vẫn cầm cái đôi chữ hai đứa ấy à? Vậy theo quan bà, họ phải gọi gì mới đúng ạ?”

“Đôi cầu nam nữ.”

Thế là người ta lại nghe ông Huyện hênh hếch cười to, vừa cười vừa ngâm thế này:

“Thối gì thối lạ gì đâu

Rửa đơn chẳng chịu, quyết cầu rửa đôi

Người ơi đứa phải có đôi

Dầu nhơ, dầu mốc, phải đôi mới vừa!”

Ấy chết, rất một đôi không biết xấu hổ...!

Nặng đổ lên thêm, trăng vương trên ngọn, năm lại tháng qua, đôi cầu nam nữ này vẫn không biết xấu hổ như vậy đấy, riết rồi họ cũng mệt mỏi với cái nghiệp mắng người cứu nước của mình. Thôi thì chẳng rửa sả chúng nó hàng ngày làm chi cho nhọc, cứ giữ lại đấy dạy cho đám trẻ con để mai sau chúng lớn thành người chính nghĩa là được rồi.

Cứ rồi xem, nanh nọc lắm vào cũng có giới trừng trị, lấy nhau non sáu năm rồi mà chẳng có nổi một mụn con. Đấy, là giới cao có mắt.

Ngày chải tóc thấy lược vương vài sợi bạc, ông Huyện thở dài hỏi vợ. “Tôi đã già rồi, mai sau chắc sẽ đi trước nàng một quãng, ấy mà chẳng thể để lại cho nàng một đứa con vui cảnh xế chiều, nàng có oán tôi chăng?”

“Ấy cũng là ý của em, sao lại oán chàng cho được?” bà Huyện buồn bã lắc đầu, cầm bát chè dâng lên cho chồng, đoạn phóng mắt ra cảnh vườn xơ xác mà than.

“Thời buổi đói kém, lắm nạn lưu vong, làm con của bậc trung lương còn nhiều đường cực khổ, huống hồ là con của thằng Huyện, con hầu. Sinh nó ra rồi lại bắt nó gánh tiếng nhơ con nhà dĩ đào bán nước, bị người ta khinh rửa cả đời, có cha mẹ nào lại nhẫn tâm như thế? Thôi thì đành vậy, chàng à.”

Ông siết tay nàng, sẽ run giọng ngậm ngùi.

“Chờ ngày đất nước thanh bình, ta lại sinh, nàng nhé...!”

Ông và nàng đều biết, đấy chẳng qua chỉ là lời tự an ủi mà thôi...

Hóa ra, cái tội không-con, đều là do miệng đời; chứ Trời có mắt hay không... cũng nào buồn nhìn xuống?

Suốt mấy năm nay, cái nghiệp quan tham của ông ngày càng khó gánh. Vì dân bị xâm lăng thì cứ như bãi đất màu mỡ vào tay kẻ dỏ việc ruộng đồng. Cứ bòn, cứ mót, cứ thu hoạch mà chẳng biết bón phân, chăm bẵm... thì màu mỡ cỡ nào cũng đến hồi cạn kiệt.

Dù triều đình Đại Minh sợ loạn phản nên cũng có khi bày đặt ra những chính sách vỗ về dân, song đó là chính sách nổi của triều đình, chứ còn chính sách chìm của bọn quan chức Giao Chỉ thì không như vậy.

Thế cái thứ chính sách chìm này là gì ư? Là chỗ nào có của cứ nhiệt tình vét, chỗ nào không của thì nhiệt tình khoét, khoét đến tận xương tủy thì thôi.

Bọn quan hoạn được điều sang ra sức ép dân khai thác nào ngọc trai, nào vàng bạc, tài nguyên quý hiếm để dâng về cho vua chúng. Mà những của ấy thì ở đâu ra? Thì cũng là moi gan, móc ruột Đại Việt mà ra cả thôi!

Vua chúng năm nào cũng chiếu xuống ôi chao là nhân từ hòa ái, quay lưng đã cử một bầy quý quái sang cướp bóc dân ta. Bọn chó săn tham cho vua chúng bao nhiêu, lại bắt ép dân địa phương cúng vào mồm chúng bấy nhiêu, có khi còn hơn cả thế! “Thượng bất chính, hạ tắc loạn”²⁹, thói đời xưa nay đã vậy.

Cũng bởi sự ngày càng nhiều nường, ông Huyện biết mình cần có thêm người hỗ trợ. Tin vào con mắt của mình, ông dò xét nhiều lần rồi quyết định chiêu dụ một vị Phó Tuần kiểm³⁰ trong vùng. Anh này là cháu cụ Tỉnh xóm Đông, con người nhiệt huyết có thừa, đã nhiều lần rình thả phu dịch chạy trốn, một hôm bị ông canh bắt ngay tại trận.

Thế là ông thóp anh về chạy việc cho mình. Anh chàng ban đầu chỉ theo lệnh ông làm những việc vặt như thả phu hay chuốc say bọn lính tuần kiểm, lâu dần đắm nghiện, chả cần ép uống cũng đắm đầu dự cuộc. Thời loạn mà, cứ trông mãi những cảnh đau thương, máu anh hùng nó cứ xông lên óc, nhin thế nào được?

Có đôi khi, chính ông cũng không cản được cái tráng chí cuồn cuộn của con người trẻ tuổi đó; thì thôi, cứ mặc đời nuôi lớn hùng tâm anh tài. Mảnh đất này, cần những con người như vậy.

Lần ấy, anh chàng đòi theo thuyền bảo hộ đám cống sinh trốn xuống Giao Châu, ông đã toan can rồi lại thôi, nghĩ bụng dẫu gì cậu chàng có người thầy đương làm giáo quan trên trường Nho học, nhỡ có bị bắt, bọn nhà Minh hản cũng không dám giết càn.

Vụ chiêm³¹ năm ấy, nước sông Thao đưa xác chàng trai nhiệt huyết dạt về bờ bãi của làng.

Ôi thì dâu bể dọc ngang, cứ là con thì đất mẹ cũng phải cố mà mang về cho được. Đất Giao Châu ấy là ở hạ nguồn, chẳng có bàn tay thần linh thì có gì lại dạt ngược dòng lên được trên đây? Xác anh ta sinh lên, trắng hếu, ruột bị đao đâm xuyên phòi cả ra ngoài, thế mà chúng vẫn còn nguyên, không hề bị cá rửa.

Trời ơi, là cá đưa anh ta về đây chăng? Về với làng, với xóm chẳng? Hay là chính anh ta tự bơi ngược về? Mệnh của những người yêu quê, có phải đều thành như thế?

Đêm ấy, bà Huyện thấy chồng mình mò mẫm lên mỏm đá sau làng, nơi ông cụ Tỉnh hay ngồi nhìn non nước rồi ngâm ca ngổ ngẩn. Ông quỳ xuống trước con người điên dại ấy, nắm lấy đôi bàn tay gầy guộc khô héo úp trán mình lên, òa khóc.

“Con lạy cụ, cụ tha cho con, đều vì con, tất cả đều vì con...!”

Dù biết ông xin tội thế này với người điên hay đi nói dại là rất dễ bị lộ, Trinh cũng không cản chồng, chỉ lặng lẽ đến bên cạnh quỳ theo. Đời này, có những nỗi đau mà ngay cả cái chết cũng không đàn áp được, nó bắt buộc phải được xóc lên, được moi ra, được xỏ xiên, nhấm nháp. Nếu không, chắc là điên mất.

Gió thổi qua đỉnh đồi, mang theo tiếng cú kêu và hương đất nồng nàn của trời đêm tháng Sáu. Cụ Tỉnh đang hát thì chợt thình bặt, cúi đầu xuống nhìn gã quan huyện đang sụp khóc như một đứa trẻ lạc loài. Ôi là lạ, mắt của cái con người già cỗi, héo hon ấy, sao mà trong như thế...?

“Thời này, cứ ai chết cũng khóc như thế, chắc là anh mù sớm, anh Ba ạ.”

Cả ông Huyện và Trinh đều sững sờ, đồng loạt ngẩng đầu nhìn ông cụ.

“Anh chị thấy gì không?” cụ Tĩnh ngậy thơ cười, vươn tay chỉ về phía những đồng lúa chiêm sắp bị nước lũ nhận chìm bên dưới, nói. “Lúa đều sắp trở hoa rồi.”

Vợ chồng ngỡ ngác. Cụ nhìn họ, dường như dối, lắc đầu vợ gậy đứng lên.

“Nói với các anh chị thật là phí lời! Thôi, anh chị để đấy, chờ thóc xuống dưới gặt thẳng cháu tôi, nó cắt nghĩa cho nghe về cái giống lúa chiêm. Càng là lụt lội, càng là kiên cường...”

Hai vợ chồng nhìn nhau, đồng loạt phủi áo đứng dậy chạy theo đỡ tay ông cụ.

Ừ, mảnh đất này còn bọn giặc Minh ngày nào, có ai mà không phải khóc đến lòa? Và rồi, lúa nào mà chẳng có lúc ra hoa? Thời buổi đảo điên, có lẽ kẻ điên mới là người tỉnh nhất.

Vài tháng sau, ông Huyện và vợ mình dù đã vất kiệt óc, cũng không thể ngăn nạn đói xảy ra, chỉ có thể cắt xén vài món sưa vật vãnh, khiến cho ít ra ở Thanh Ba, người ta không đói như các nơi khác.

Nhưng đói, thì vẫn cứ đói mà thôi.

Sự là năm đó, đồng chiêm dù đã trở hoa, lại bị vệ quân vợ vét làm quân lương tất. Lúa gạo không còn, người ta bắt đầu từ đói chuyển sang một giai đoạn khác khốn nạn hơn, chết.

Các cụ già là lớp ra đi đầu tiên, một cách tình nguyện. Già rồi, còn tranh ăn với lũ trẻ làm gì, chết đi để cháu con còn được sống. Nhìn cái xác già đơng đưa dưới thông lọng, ông Huyện siết tay vợ mình đến gần gần vụn.

Có hai đứa bé khóc nháo trong sân, bà mẹ vội vàng nhào đến ôm chầm chúng nó, nước mắt sụt sùi điên dại hát to; con ơi nhớ lấy câu này, cướp đêm là giặc cướp ngày là quan...

Đẩy mẹ vợ và hai con vào nhà, gã nông dân tái mặt quỳ sụp xuống. “Con lạy quan ông, vợ con nó đau thầy chết nên hát dại,

quan ông đừng trách nó...!”

Ông Huyện không nói gì, lặng lẽ quay đầu ra khỏi nhà đó, tay vẫn nắm chặt lấy tay vợ mình, vắng lại phía sau vẫn là tiếng người đàn bà than mãi câu hát, cướp ngày là quan, cướp ngày là quan...

“Cướp ngày là quan, cũng đã đến lúc rồi, chàng nhỉ?” bà Huyện sẽ hỏi.

Ông Huyện sống người, gương đôi mắt hồng pha giữa ngạc nhiên và cảm kích nhìn nàng, ấy rồi đắm xuống thành loại cảm tình sâu nặng. Ông nhoẻn miệng cười.

“Nàng vẫn hiểu quan như vậy, vợ ơi...”

Thanh Hóa là đất sinh Vua³²

Thanh Ba là đất xin thua thói làng!

Thua son, thua sắt, thua vàng

Thua ông quan huyện, thua nàng hầu con.

Chương 8: Kết cục

Mùa xuân năm ấy, cả cái huyện Thanh Ba nháo nhào cả lên. Sự là, ông Huyện của họ bị bắt rồi. Cái lý do bị bắt thì hoang đường phải biết.

Cướp thuế!

Thật! Cái ông Chủ Chả - tức ông Xã năm xưa lại chẳng đang cho lính đi hò reo khắp xóm tội trạng của quan huyện nhà này? Nào cấu kết với bọn người tộc núi Thảm cướp sạch thuế ruộng năm nay cứu dân thoát đói, nào lén thả thằng tội đồ nhà Nguyễn Vi và vô số phu dịch ra đầu hàng quân phản, nào lén lút từ từ độc chết ông Tri phủ Tam Giang, nào cắt xén các món sưu của làng để thông qua thằng Vi Đại phát cho dân nghèo, thao túng và lũng đoạn các ty sở trong huyện...

Rồi ông cho lính gọi hết dân ra sân đình, bản thân giàng chân ngồi giữa ghế ngựa mà ha hả khoe khoang.

“Này nhá, ông nói cho chúng mày biết, công đức của ông sáng như sao giời, phen này thì đừng nói quan huyện, tri châu ông làm dễ như chơi! mấy năm giời ăn gió nằm sương, nhin nhục luồn cúi thu gom tội trạng của thằng cáo già nhà Đình Văn ấy; cắm vào người này, nó lại thay người khác, đem chuyện lên phủ cáo, nó lập mưu giết cả ông Phủ! Cực như chó chó chẳng chơi! Ấy vậy mà tao lại làm được đây này, ông Chủ chúng mày tài giỏi phải biết! Thế mà ngày xưa người Minh lại gạt qua tao chọn thằng Trung làm quan huyện. Giờ thì đẹp mặt cả lũ chưa?”

Nói rồi, ông lại vỗ đùi phớn phở cười to, đoạn tiếp tục câu chuyện về cái sự tài giỏi của bản thân. Ông khoe mình thông minh cái thế, thấy quan huyện thua tiền mãi ở chỗ Vi Đại, mà nhà thằng đấy cũng mãi chẳng giàu liền sinh nghi.

Rồi đến một lần có người họ hàng từ Nam vào tình cờ nhắc đến cái tên Nguyễn Vi Khê, ông lại càng nghi tợn, sau cái chết bất ngờ của lão Phủ thì càng chắc chắn.

Cho đến cái lần thuế lương của huyện trên đường về phủ tự nhiên bị cướp, ông cho người giả làm nạn dân đi sâu vào núi tìm hiểu, rốt cục nghe được lũ dân ngược gọi ông Huyện nhà là người trung lương; ông Chủ bộ huyện này mới ngửa đầu cười rú lên, vì biết lần này ông thắng chắc rồi.

Gom hết chứng cứ phạm tội, ông đệ lên phủ để tố cáo Đinh Văn Trung, lần này phải cho nó đầu bêu thị chúng! Cả họ Đinh Văn chúng nó đổ thẳng nào thoát cảnh gông cùm!

Từ trong đám đông lúc ấy, một bóng người lén lút lẻn ra, sau đó chạy ào ào về nhà, vừa chạy vừa sung sướng hò reo thế này:

“Bớ làng nước ơi! Thằng Ba Trung nhà tôi nó là tội phản nhà Minh! Bọn lính Minh sắp cùm cả nhà tôi rồi! Cả nhà chúng tôi sắp phải vào ngục rồi...!”

Mãi một hồi sau, người ta mới nhìn ra ấy chính là bác Cả nhà Đinh Văn.

Ấy rồi người ta thấy bác í ới gọi bọn thằng hầu đi báo tin cho các cụ, các nhà họ mạc gần xa, nhắc trai đinh nhà họ khăn áo chỉnh tề ngồi chờ lính đến bắt. Nhìn cái dáng vẻ hớn hở, vui mừng của bác cùng người nhà, người ta còn tưởng họ sắp sửa được lên huyện ăn cỗ mừng gì sang quý lắm.

Làng Ẽn vào chiều hôm ấy nhộn nhịp đến lạ, người ta đổ ra đường trông theo cái đoàn bắt tù kỳ lạ nhất thế gian. Những gương mặt trai tráng ngẩng cao đầy hân hoan, những vạt áo the thâm trang trọng phấp phơ trong gió, từ cụ Thượng đến thằng Đinh, ai nấy đều nói cười râm ran, dáng đi hiên ngang như quan ghè ra đường cái của làng.

Họ ngâm thơ, họ đối hát, họ ưỡn ngực kể cho dân hai bên đường nghe câu Ba nhà họ phản giặc như nào, giết thằng Tri phủ ra sao, anh dũng vô song chẳng kém ông Đinh, ông Đồng³³.

Nào có phải họ chẳng sợ cảnh chết trong tù và đòn roi trong ngục? Họ sợ chết khiếp đi ấy chứ! Nhưng họ sợ nhất, vẫn là sự rẻ

khinh của người đời.

Dù đã ra mặt chống đối kẻ phản bội, nói cho cùng họ cũng cùng họ với người, tránh sao khỏi sự kỳ thị và phân biệt đối xử? Gần hai mươi năm nay, cứ là người Đinh Văn thì đến đâu cũng gặp cảnh khó xử, người hiền thì họ xa lánh, người ác thì họ sẵn vào móc mĩa, ăn cổ trên đình thì không họ nào chịu ngồi cùng, việc làng nhỏ to đều không ai cho gọi, đến cả dựng vợ gả chồng cũng phải sang các làng xa mà mai mối, vì gần đây thì người ta khinh nên không ai chịu gán duyên cho.

Chữ “trung” tuy của một người, cả họ đều phải gánh.

Ấy mới thấy miệng đời nó lợi hại thế nào, khiến cho một họ gần cả trăm người coi thường luôn mạng sống chính mình.

Đầu thu năm ấy, có tin từ phủ Tam Giang truyền về, vua Minh ra lệnh ân xá tất cả người dân làm phản.

Dân Thanh Ba chưa kịp vui thay ông Huyện của họ, lại được tin, họ Vương³⁴ trong lúc xuôi dòng tiến Nam đánh thành Đông Quan, ngang qua huyện này nghe chuyện, tìm hiểu đầu đuôi rồi suy nghĩ thật lâu, sau lắc đầu phán thế này:

“Gia quyến có thể tha, nhưng thằng ấy phải diệt. Vua ta tha, là tha cho những đứa ươn hèn, thiển cận và ngu ngốc. Kẻ biết ẩn mình lâu như thằng này, đã chẳng trung với ta, để lại ắt thành mầm họa.”

Thế là, để cái mầm họa không mọc thành cây cao bóng cả, chúng ấn định đầu đông sẽ chém Đinh Văn Trung.

Cuộc chuyện lại bắt đầu rôm rả.

Kẻ khóc, người than, người đòi làm cỗ cúng quỷ thần giúp đỡ quan ông thoát hiểm. Nhưng đấy là lời của những người bần khổ thật thà, vai vế trong đình không cao thì ai thêm để ý? Thế

là cả làng lại hướng sang những ông đồ đức cao vọng trọng, những ông trò bụng đầy chữ nghĩa kinh thư.

Các ông này thì lại càng rối ren, cãi vã hơn nửa ngày liền chia phe chia cánh. Đám thì nói ông Huyện bấy lâu nhẫn nhục phụ trọng, đầu quan cho người nhưng lòng luôn hướng về dân về nước, là bậc trung lương đời này hiếm thấy, tất cả chúng ta cần phải nổi dậy đi cứu ông ta.

Đám kia nghe xong khinh khỉnh cười to, mắng rằng chúng mày còn ngu hơn con chó! Tất cả những chuyện này chỉ là một cái bẫy, một âm mưu thâm hiểm của giặc Minh bày ra để bắt trọn ổ những kẻ chống đối mình.

Cứ nhìn thằng Huyện mà xem, bị bắt già nửa năm rồi mà vẫn còn sống nhăn răng, có ai tội phản mà được giữ sống lâu như vậy? Đã thế, con vợ nó còn được thằng quan nhà Minh cho dựng chòi sống gần quan ngục, ngày qua ngày lại cắt cử lính lác đến trông chừng không cho ai nhục nhã. Có thằng tội phản nào mà được xem trọng đến thế? Chúng nó nhất định đang cấu kết với nhau diễn ra cái tuồng này dụ chúng ta vào tròng!

Cự cãi đến chập tối thì hai bên đã đến hồi sôi máu, bèn lao vào đánh nhau chí chóe. Kẽ thì hét mày là thằng hèn nhát, người lại la mày là đồ ngu si, cảnh tượng cả cái làng nổi danh văn hiến dè nhau ra sân đình đánh đấm thật là lạ lùng quá đỗi...

Mãi cho đến khi có tiếng trống châu cất lên vang dội, cuộc chiến mới tạm dừng, ai nấy đều ngơ ngàng quay sang nhìn kẻ vừa đến. Ra đó là cụ Tỉnh xóm Đông, ông già điên hay nói lời xằng bậy của làng.

Các ông sĩ tử đã toan lờ đi cụ ấy, ngật vì cụ là bậc cao niên, dẫu có điên thì cũng hàng cụ hàng ông, lễ nghĩa Nho gia bắt buộc họ phải kính cụ một phần.

“Lạy cụ ạ, chỗ này đang có cuộc sĩ chiến xảy ra, cụ tránh xa xa để đỡ dây vạ vào thân cụ ạ,” một anh trò bị bầm bên mắt kính cần nói to.

“Sĩ chiến?” cụ Tỉnh phá lên cười hênh hếch, vẫn cái giọng cười sỗ sàng, hoang dại xưa nay. “Nào tôi có thấy ông chiến sĩ nào đâu? Chỉ có một lũ chó dại đang cắn càn mà thôi.”

“Ờ kìa cụ!”

Cả bọn mặt đỏ tía tai nói không thành lời, có tên còn toan lao lên thịt luôn ông cụ. Nhưng cụ này cũng gan góc ghê lắm, thấy như vậy mà vẫn thản nhiên giờ gậy lên chọt vào ngực một người.

“Phe anh đòi dắt díu cả làng lên phủ cứu quan đấy phỏng?”

Anh này chưa kịp trả lời thì cụ đã phang một cú rõ đau lên đầu hẳn.

“Ngu! Anh nhìn xung quanh xem cái làng thượng văn này có ai? Ngoài đàn bà trẻ con thì hơn nửa là Nho sinh trối gà không chặt, anh tính làm phản thế nào? Ném sách, phun mực hay bảo đám đàn bà tóc váy lên chửi vào mặt năm ngàn quân Tam Giang Vệ? Không có mắt nhìn rộng thì đừng có xách động hô hào bừa bãi, chết cả lũ có ngày!”

Lại quay sang một anh khác đang có vẻ huênh hoang tự đắc mà phang một cú trời giáng tiếp theo.

“Còn anh đặc ý cái gì? Cái lũ các anh còn là phường báo hại gấp mười chúng nó! Chúng nó vì ngu nên không nhìn rõ đường, còn các anh... mắt để đấy nhìn đường, nhưng lại không chịu thấy!”

“Tôi hỏi các anh tam tuần, tứ tuần, mười mấy năm nay các anh luôn miệng luận bàn thế sự như các bậc thánh nhân luận nước, lẽ nào nhìn không ra tình trạng thuế má của Thanh Ba bao nhiêu năm nay?

Nếu không bằng nửa thì cũng chỉ bảy phần so với các vùng khác! Dù Thanh Ba mang tiếng bạo, quan lo phản nên phải nhún nhường không dám tham thặng, nhưng ngoài mắng chửi ra thì đã ai bạo được cái gì?

Có chẳng là đục được mẩu tường, giết được con chó nhà ‘thằng Huyện’...! Thế mà đã ai bị ông ấy xử chết hay chưa? Đường lớn Thanh Ba đã bao giờ có kẻ ăn xin? Đồng ruộng Thanh Ba đã bao giờ chất đầy xác thối?”

“Các anh lớn đến ngần này, biết suy luận, biết dẫn đo, đến cái việc mà thằng Chả đốt nát nhìn ra, lẽ nào các anh lại không thấy? Để mà bây giờ còn dùng sự dẫn đo, tài suy luận ấy bới bèo ra bọt, lái toàn câu chuyện theo một hướng hoang đường.

Bây các anh? Bây các anh thì bọn chúng được cái cóc gì? Cộng cả cái huyện này dân còn không bằng một phần ba vệ binh của chúng nó, bây một nhóm học trò như các anh thì bõ bèn lắm đấy!”

Nói đến đây thì cụ dừng lại thở, những kẻ xung quanh im lặng như tờ.

“Tôi biết,” cụ hạ giọng, thở dài. “Thế thời đảo điên khiến kẻ có học không có đất vầy vùng, các anh phải nén vào bao nhiêu cái uất. Hối ôi... thân làm trai mà không thể gánh vác non sông, còn có nỗi nhục nào cao hơn thế? Cậu Ba Trung lại ra hàng giặc, các anh tránh sao khỏi oán hận trong lòng? Bèn dồn hết nỗi đớn đau của cái phận sĩ tử lạc thời vào cậu trai ấy.”

“Lỡ cầm, lỡ hận bấy nhiêu năm rồi, nên dầu việc có rành rành ra trước mặt, các anh cũng không sao chấp nhận người ta vô tội. Nếu chấp nhận rồi, các anh sẽ trở thành người sai. Và sai rồi, thì còn mặt mũi gì đối mặt với những lỗi lầm mình đã gây ra từ cái sai đó?”

Cụ ngẩng mặt nhìn ánh trăng mờ mịt trên đầu, rầu rầu thở hắt ra một hơi.

“Đời này, cái tôi nặng quá, chính là cái tội.”

Ấy rồi cứ như bị mặt trăng bỏ bùa, cụ đột nhiên bật ra cười dài, đoạn vung gậy vừa múa vừa hát nghêu ngao một màn trong tuồng chèo nào đó. Hai thằng nhỏ theo cụ mình biết cụ lại

đến lúc trở chứng điên, sợ cụ hại thân, lại lao lên nắm tay cụ dắt đi.

Trong cái cảnh đêm mật mờ nhang khói từ đình làng bốc lên, cụ Tỉnh lão đảo ra về.

“Cái tôi nặng quá, chính là cái tội,” một người trong đám sẽ sàng lẩm nhẩm.

Đoạn, lặng lẽ gặm đầu.

Tháng Chạp rét căm, gió ngàn từ phương Nam ập đến, mang theo trong mình mùi máu thoang thoảng.

Trình cấp thúng quỳ xuống trước mặt chồng, khẽ khàng giở lớp lá dong trên mặt thúng. Nàng lần lượt lôi ra một đĩa cá chưng, một thố canh rau và hai bát cơm trắng.

Nhìn về phía cái bực gỗ người ta xây tạm để chém phạm nhân, một ông quan nhà Minh tay cầm bát trà, tay vẩy nhẹ về phía đao phủ. Gã đao phủ biết ý, vội vã lùi về sau hơn chục bước, dành ra một khoảng riêng tư cho bữa cơm cuối cùng của người tử tù và vợ hắn.

“Xem ra, ông quan Đại Minh ấy vẫn rất trọng chàng,” Trình sẽ cất giọng, nhét vào tay chồng một đôi đĩa gỗ. “Không những cởi trói, còn cho đao phủ lùi ra sau.”

Ông mỉm cười.

“Điều là người thẳng ngay phải chấp nhận vạ cong trong thế thời bất đắc dĩ, ông ta thông cảm cho tôi thôi.”

“Lại cảm thông với chả cảm thán, ông ấy muốn chàng về Đại Minh làm quan thì có, còn gạ gả con gái cho chàng nữa mà.”

Khẽ bật cười véo nhẹ mũi nàng, ông vừa nhai cơm vừa thả lời trêu chọc. “Người ta muốn cướp chồng bà đấy bà Văn Trung à, bây giờ bà tính thế nào đây?”

Trình điềm đăm gắp miếng cá cho chồng, thản nhiên đáp. “Muốn cướp thì cướp thôi, bà Văn Trung đây vẫn thắm thế này, sợ không thể tìm được bến khác hay sao?”

Ông dừng đũa nhìn vợ mình. Ừ, nàng còn thắm thật, gương mặt bầu bĩnh, cặp mắt tròn xoe, gò má hây hây như bọng con gái xuân thì miên núi. Ngó lại cái thân mình, ông tự nhiên thấy giận, mà chẳng biết giận ai cho vừa.

Giời ạ, sắp chết đến nơi, hờn dỗi cái chi nữa?

Thầm rửa một câu đó xong, ông lại thấy đau đau cái lòng, miếng cá đưa vào miệng tự nhiên không còn chút mùi vị.

“Lát nữa... tôi đi rồi, nàng đợi cỏ xanh mộ rồi hẵng... tìm bến mới nhé?”

Trình im lặng, ông đột nhiên gác đũa, giọng run run khản khoản.

“Mà bến mới ấy chắc cũng chẳng vui vẻ gì, không bằng... nàng theo tôi xuống đấy, tôi lại tiếp tục lo cho nàng?”

“Chứ để nàng lại ở cái làng đầy những đứa nhàn sĩ thích làm trò kia, tôi không an tâm...”

Đặt bát xuống, Trình đưa mắt lướt qua đám người đông nghịt đang vây quanh xem án, bất chợt trông thấy một đám lớn ở phía Đông nổi bật giữa dòng người. Họ phần lớn mặc áo the thâm, khăn đen, quần trắng, và tất cả đều đang quỳ.

Một nụ cười he hé trên môi, nàng lay ông rồi chỉ về phía đó.

Trông qua những gương mặt quen thuộc như cái bậu cửa ngáng chân mỗi ngày, ông sống ra một lúc, đoạn chậm chậm quay lại cầu nhàu; đúng là một lũ sĩ tử ngu độn, nếu chẳng phải gặp ông quan hiền, cả đám đã bị xiên giáo.

Rồi ông cong môi nhìn nàng, mắt dịu xuống sự xót xa nhàn nhạt.

“Xem ra, tôi muốn không an tâm cho nàng... cũng không được nữa rồi...”

Nhìn cái vẻ cam chịu đầy lạc lõng của chồng, Trinh khẽ lắc đầu, tay cầm đôi đũa lên khua liên vào đĩa cá chưng. Mật cá vỡ ra thấm đều cả vào thớ thịt khiến chúng trở nên đen ngòm. Ấy rồi nàng gắp một miếng rỏ to vào bát mình, hai miếng nhỏ khác vào bát chồng, sẵn tay chan luôn cả đĩa nước cá vào hai cái bát.

“Cá trắm này rất to, nghe ngoài chợ bảo là cá trắm vua, khó tìm lắm đấy, chàng gắng ăn nhiều vào.”

Nhìn hai miếng thịt cá rỉ nước mật đen sì, ông đột nhiên nhớ lại lời dặn thường xuyên của vợ mỗi lần ông có cuộc rượu chè trên châu, trên phủ.

“Mật con gì chứ mật cá trắm là độc chết người đấy, họ rử thế nào chàng cũng không được uống nghe chưa? Cá càng to thì mật càng độc, như mật cá trắm vua ăn vào thì chỉ có chết liền tức khắc.”

“Nàng...” ông run giọng.

Nàng mỉm cười.

“So với bị giặc chém, chết dưới tay vợ vẫn hơn, quan ông nhỉ?”

Và rồi, ông cũng bật cười lại.

“Đời này, hiểu quan nhất, chỉ có nàng thôi.”

Đũa cả hai đã chạm môi, xa xa chợt có tiếng người la ó. Ông phủ tay lên bát cơm của vợ rồi nhúu mày ngóng nhìn, chẳng bao lâu đã thấy một gã lính nón chóp bổ ra trước án quan la lên bằng tiếng nước nó.

“Bẩm Đại nhân, ngài nhanh chạy về thành đi ạ...! Nghe cấp báo lại thì giặc đã lập vua³⁵, hiệp ước³⁶ giữa ngài Tổng binh với quân Lam Sơn đã không thành, chúng hiện đang gấp rút điều binh, nay mai sẽ kéo hết lên đây...!”

Thế là mọi việc vỡ òa, quan lính nhà Minh xám ngoét mặt mày dắt díu nhau tháo chạy, cũng chẳng biết là đi đâu. Dân chúng vây quanh, kẻ tỏ ra mừng rỡ hò reo inh ỏi rồi phóng chạy về nhà, kẻ ngơ ngác chẳng hiểu gì nhưng cũng học theo vùng chạy. Cả một đám người loạn như đám cào cào gập lúa, đến thẳng đèo phủ cũng ném luôn thanh đao mà dáo dác chạy kiếm vợ con.

Pháp trường nghiêm oai, chẳng mấy chốc đã ra một đám chợ chạy.

Giữa cái cảnh ngược xuôi ngược, lại có cặp vợ chồng chỉ ngồi im trên bục chém. Người chồng bình tĩnh đỡ lấy bát cơm trên tay vợ mình đặt xuống, đoạn siết chặt lấy rồi cất giọng nghẹn ngào.

“Nàng ơi, thế là chúng ta có thể sinh con rồi...”

Tháng Chạp rét căm, gió ngàn từ phương Nam ập đến, mang theo trong mình mùi máu thoang thoảng và hy vọng cay nồng.



Già đầu mà vẫn non tâm
Như sen già hạt đem ngâm với đường
Ra chè nhần ngọt vấn vương
Ăn cho trường thọ tiếp đường thương em.

Ngoại truyện I: Tình già

Nghe nói câu khản mãi, nhà thầy Đồ Ông quá niên trạc ngoại tứ tuần mới được mụn con, phải nói là nỗi vui này nó lan khắp cả nguyên cái làng chứ không của riêng ai. Nghĩ cũng lạ, chả có nơi đâu là dân họ thừa hơi như làng Ẽn cả, thật chứ!

Thế thì các bác ngoài làng không biết rồi, hơi họ cũng chẳng dư đâu. Số là người được con ấy vốn không phải hạng ất ơ gì, mà chính là Thầy đồ Ông nha!

Đồ Ông nghe bảo tự là Trung, con thứ ba nhà họ Đinh Văn làng Ẽn, ngày trước đã có một quãng dài làm quan cho giặc. Sau này dẫu bề ngược xuôi, ông ta bị giặc bắt lên đài suýt chém, khắp nơi mới vỡ ra ông ấy vốn người trung quân ái quốc.

Thương cho bao năm cam chịu uất oan, lại kính cái nếp người thẳng ngay trung nghĩa, dân quanh vùng họ bày nhau gọi một tiếng “Ông”, cả hủý cả tự cũng đều kiêng luôn nhằm tỏ bày lòng thiết tha thành kính.

Theo lẽ thì họ gọi là ông Huyện được rồi, phải tội sau khi triều mới lập ra, ông ta treo ấn từ quan rồi lui về dạy học. Ai từ kinh ra cầu hiền, ông cũng đều khoát tay cười ha hả bảo thôi, tôi mệt rồi, làm quan tham tiền hết nửa cuộc đời, nay chỉ muốn sống đời tham vợ.

Tưởng ông ấy nói chơi, hóa ra làm thật. Mà nghĩ lấy được con người đảm đảm đẹp xinh kia, không tham cũng hoài đời quan tham lắm chứ.

Vậy thì thôi, chẳng là quan thì vẫn còn là “ông” nhé, họ kính họ nể thôi rồi, ra đường trông thấy là khoanh tay cúi đầu dạ bẩm, vào đình thì dọn hản cho cái chiếu tiên chỉ³⁷, thôi thì vinh dự không để đâu cho hết.

Ấy mà hiếm có ai biết, ông căm cái thói này ghê lắm!

Ừ thì... cũng chẳng phải vì ông ta nét người khiêm tốn lễ độ gì cho cam, ông căm lòng kính của bọn nó cũng vì một cái lý hết

sức treo ngược ngược: ông cóc còn oan, còn khổ, thì con vợ còn biết xót chỗ nào?

Bực quá mà! Nghĩ sao mà sáng ra đường vung gậy đánh người, người lại nhẫn rằng dạ thưa răm rắp, đã đòi còn xé khăn bó lại chân gậy cho ông khỏi bị trơn vấp, cái quái gì thế này? Bọn này chắc hâm hết cả!

Hậm hực cả buổi sáng, cuối cùng ngang qua cây đề già mới được chút sinh cơ. Thấy bọn trẻ con đương chơi ná, ông vờ như hứng thú chen đầu vào, thế là chẳng bao lâu đã thay lũ chim hứng vài viên sỏi ngay sau ót.

Mừng vui quá đổi, ông bỏ mặc đám trẻ mặt mày xám tro, phất áo chạy te về nhà tìm vợ thở than.

Vừa qua cửa nhà đã gặp phải ông quan chốn kinh đô về đây chiêu mộ, còn ai ngoài cái tên ôn thần Nguyễn Vi Khê ông ghét cay ghét đắng? Đã vinh hiển cao sang thì thôi ở quách bố cái kinh đô xa xôi kia đi, cứ mượn cớ về thăm hỏi người ơn để ghé chỗ ông mãi thế? Toan khoe mẽ rồi ve vãn người xưa à?

“Tôi trọng thương rồi, hôm nay không tiếp. Quan ngài về trước đi!”

Quan lớn lom mắt nhìn gã đàn ông sức vóc như vâm³⁸ trước mặt, há miệng toan nói gì đó. Lời chưa qua răng thì đã bị người “trọng thương” kia hùng hổ xách cổ quăng ra khỏi nhà, không có thằng hầu ôm đỡ chắc đã ngã nhào trước cổng.

Tay chống nạnh đưa mắt nhìn quanh, không thấy ai ngoài mấy đứa trò nhỏ đang lom khom dọn dẹp các thức thết khách, ông mới thở phào nhẹ nhõm hỏi bà Đồ đâu, sau đấy ưỡn bụng ra dáng đạo mạo bước về hướng ấy.

Bà Đồ lúc bấy giờ đương giở chum khuấy tương, mồ hôi rịn ra khiến mấy lọn tóc maiбет vào thái dương, da dẻ ngọc ngà gần như tỏa sáng. Đã tháng Tư rồi, cái bụng tròn tròn cứ mà đưỡn ra khiến cơ thể càng thêm đầy đà, nom cả người ngon cơm ghê

gớm! Đồ Ông nhìn mà nóng hết cả mặt, suýt nữa quên luôn cái lý do quan trọng chạy về tìm vợ.

Ném phút cây gậy giả uy thầy đồ, ông đỡ bà chữa vào nhà trách yêu vài câu rồi bắt đầu than nhọc, miệng cứ xuýt xoa như đang đau đầu ghê lắm.

“Bác Cả, bác Hai ở cách chúng ta có cái ngõ chứ mấy, chàng sang đó lấy có thang thuốc mà nhọc thế ạ?” bà Đồ vươn tay trán ăm toan rút chè cho chồng, lời nhẹ nhàng buông lời.

“Thật thì cũng không nhọc gì, chẳng qua trên đường có chút sự... úi cha, đau quá...!”

Bà Đồ dừng tay, rướn người bỏ qua nhìn nơi tay ông đang miệt mài xoa nắn, chứng rõ ràng mới chợt bật cười. “Cái vết muỗi cắn này a...?”

Nói đoạn xoa vuốt qua loa vài cái rồi rút người về, vươn tay lôi áo trẻ con khâu dở trong tráp ra cúi đầu bận việc.

Đồ Ông nhìn, rồi nhìn, rồi lại nhìn, cục uất không dung nở phình trong dạ.

“Đến tôi bị gì va trúng, giờ cô cũng chẳng buồn hỏi rồi phải không?”

Buông một câu dối hồ lừa vợ ấy xong, ông thông chân bỏ vào buồng nằm, lòng thấy buốt còn hơn cắn phải trăm quả khế non.

Khốn nạn! Cái thằng chết giẫm nào đã bảo càng già tình càng đậm thế? Sao của nàng là thế, còn của ông thì cứ rưng rục như này? Chắc chắn là vì cái bụng kia, đúng rồi! Đàn bà có con rồi thì chỉ biết xót con thôi!

Mặt quay vào tường, ông cứ nằm co ro trên giường như thế được hết giấc chiều, đến hồi mở mắt thì đã ngủ thấy mùi bạch đàn thoang thoảng, sau ót cũng có bàn tay ai đó nhẹ nhàng xoa bóp thứ gì man mát cay cay.

“Chàng dậy ra gian dùng chút thức nào, đêm mà bỏ bữa ruột chóng hỏng lắm.” – “Tay bạch đàn” nhẹ nhàng từ sau lên tiếng.

“Hỏng thì cắt bỏ, cần gì,” ông nhắm mắt hững hờ đáp lấy.

“Không được,” – “tay bạch đàn” phản đối. “Cắt rồi còn đâu mà để thương vợ, thương con?”

Thình lạng một hồi, ông thở dài, quay đầu lại vùi vào lòng vợ.

“Tôi trẻ con quá, nàng nhỉ?”

Mấy ngón tay ngọc ngà thoang thoảng hương cay khẽ chạm lên tóc ông ve vuốt. “Vâng ạ, nhưng em cứ thương đấy.”

“Thật không?”

“Thật chứ ạ, nhiều lắm.”

“Thế sau này có con rồi, nàng vẫn thương tôi nhiều thế chứ?”

Bà Đồ ngẩn ngơ, tay bất giác vờn về đuôi mày đứa trẻ lớn xác trong lòng, mắt đắm xuống một màu sâu đậm. “Còn hơn thế nữa ạ.”

Đức ông chồng thình lạng tận hưởng một hồi, đột nhiên nói. “Phải mà sinh gái thì hay nhất!”

“Sao thế ạ? Con trai mới nổi được nghiệp chàng chứ?”

“Tôi thì có nghiệp gì mà nổi? Nghiệp tham á? Con gái đi, con trai bám u lắm.”

Bà Đồ phì cười. “Thế con gái không gần u ạ?”

Đồ Ông ngồi dựng thẳng dậy, tỏ ra võ lữ vô cùng.

“Ừ nhỉ? Thế thì cứ ẩm ương ở giữa, âm dương đều có đi!”

Vợ ông lập tức dựng dậy, chấp tay vái xá tứ phương, miệng không ngớt cầu xin các Ngài bỏ qua mồm miệng xúi quẩy của

đức ông chồng. Giờ ạ, ai đâu lại trù dập con cái như thế? Con này còn là con cầu con khẩn đấy...!

“Chàng già thế rồi, đã đi gõ đầu trẻ, lại sắp làm thầy người ta, thế mà còn nói ngông như kia, em giận đấy...!”

Ông chống tay lên gối, hất đầu kênh kiệu cười gàn.

“Giận đi, chứ tôi thì cứ thế đấy! Mấy tháng nay cô Trinh đây chẳng vì cái bụng ấy mà liên tục né chồng? Cái bụng cứ chường ra đấy giữa tôi và cô, sau này lớn lên trước sau cũng thành cục vàng cục ngọc. Tôi còn không chóng quen với cơn giận của u nó, sợ rằng mai này đến cả cục giận cũng chẳng có mà ăn!”

“...”

“Ừ, tôi già đầu mà tính trẻ con đấy, cô Trinh muốn cười thì cười ra miệng luôn đi! Tôi chả sợ, thằng già này đến bị chém, bị tù, còn không sợ nữa là!”

Oan quá, bà Đồ nhà này nào có muốn cười cợt từ mặt gì chồng! Vốn dĩ bà có hơi giận thật. Nhưng ông cứ già đầu non tâm như thế, bà muốn giận ông thì giận xiu thôi, mà thương thì vẫn cứ thương nhiều lắm.

Cả thế gian này, sợ là chỉ có bà biết đường thương ông thôi...

Kéo tay để ông quay đầu lại nhìn mình, bà vuốt vuốt gáy ông, ngọt ngào đầm giọng.

“Lúc trưa ấy, thật ra đám nhóc trong xóm đã sớm chạy về đây thú tội với em trước rồi, em biết đấy chỉ là ná bắn chim thôi mới không lo lắng, chứ em xót chàng còn hơn kẻ bắn hàn xót của ý chứ...!”

Ông nhúu mày, mắt nheo nheo ra bộ vẫn còn ngờ vực chi lắm.

“Với cả... mấy tháng rồi em không chịu gần, là do sợ thói nôn mửa khi chữa để khiến chàng ốm, chàng kinh, rồi nên bóng gió

động thai động bụng các kiểu thế thôi. Chứ vừa hay ban sáng bà mụ sang thăm, em cũng đã hỏi thăm lại rồi...”

Nói đến đây, bà cúi đầu, rũ mắt bỏ lửng câu. Bóng mi dài in trên má hồng phơn phớt khiến lòng ông giật thót từng hồi, muốn truy tìm đến nơi. Đúng là lấy trúng con vợ trẻ đẹp hơn mình nó tổn thọ ghê gớm!

Ông như mộng du bị người đẩy nằm lại xuống giường, dây yếm buông lơ lửng rồi rớt rơi trên làn da ngà ngọc. Con người ấy quay lưng lại nằm sát vào lòng ông, sau còn khẽ cọ cặp mông tròn mẩy.

“Thế này... thì không vướng cái bụng nữa rồi, chàng nhỉ...?”

Ừ thì không vướng nữa rồi, khổ cho mâm cơm mới dọn ngoài gian, đến tận sáng bánh cũng chả có ma nào buồn sang mà rớt.

Nhiều năm về sau, khi mà Đồ Ông tuổi đã bó luống được rồi, cháu ngoại ẵm bông cũng trĩu cả hai tay, lão cứ ngỡ mình đã đâm đi thật.

Cho đến một ngày cùng vị quan to một thời dạo bước bên sông, nghe ông ta thở than mấy việc đường quan thất chí, lão cũng ung dung điềm đạm đôi điều khuyên lơn. Bao nhiêu năm rồi, cuối cùng lão cũng có thể dùng tâm thái yên bình nói chuyện với y. Tuổi già đúng là có thể khiến con người ta trở nên rộng lòng quảng đại.

“Như bác thế mà hay,” cụ Khê nào nề trần trở. “Cứ ở lại đây mà lại trồng nên một rừng nhân tài, chả bù với lũ gà chọi mỗ quan đai ngọc chúng tôi, dần thân quan trường nhiều năm như thế, cuối cùng lại thua một mụ đàn bà!”

Đồ Ông an tĩnh vuốt râu, giọng mát mẻ như tiết trời sang thu.

“Đâu nào, bác nào có thua một mục đàn bà, mà là bà ta và nguyên phe cánh, bao gồm hai đứa trò tôi trong đó.”

Cụ Khê trợn mắt ngó lão bạn vong niên, cảm lạnh không biết nói gì. Vỗ vai ông cụ, Đồ Ông cười khà.

“Đừng giận, đừng giận, tôi cũng dạy ra một đứa cùng phe với bác mà. Lần này nó cũng ngã đau không kém gì bác, may vì còn trẻ, xương sống còn dẻo dai, vẫn có thể chiến đấu dài dài, chứ chưa đến hồi rệu rạo phải cáo lão hồi hương như bác.”

“...”

Cụ Khê thật sự nghi ngờ, thằng già này sang là để an ủi cụ ư?

Cả hai tiếp cuộc chuyện trò này thế này thời cho đến tận một khúc sông quen thuộc. Cụ Khê gặp cảnh sinh tình, quay sang bạn già mỉm cười hoài niệm.

“Thật chứ tôi có chuyện này để trong lòng suốt mấy mươi năm, khi xưa thấy bác tuổi trẻ hưng thịnh, quá nặng tình nhi nữ nên không dám lộ, sợ bác nghe xong rồi nộ khí xung thiên làm tổn hại tình bằng hữu chúng ta. Nhưng nay chúng ta đều đã lên lão³⁹ hết rồi, cháu con đầy cả ra, tôi cũng không muốn gần đất xa trời mà còn giấu niềm riêng trong dạ. Thôi thì, bác cứ để tôi kể một chuyện xưa ở khúc sông này, bác nhé?”

Đồ Ông cười xòa, khoát tay ra chiều không so đo bảo, ừ bác kể đi, tôi từng tuổi này rồi, lửa gì thì cũng đầm thành chút khói, còn gì có thể khuấy nọc nổi nữa...?

Và thế là, cụ Khê chấp tay sau lưng hướng về phía sông, nhắm mắt thở dài.

“Cái hồi bác cứu mạng tôi, còn để bà nhà tiễn tôi một đoạn sông năm đó, thú thật tôi đã từng hiểu nhầm bác muốn gán duyên cho mình, nghĩ lòng nhất định phải đem theo bà ta. Tôi thậm chí còn khuyên là; thay vì ở lại chốn này bị chữ ‘trình’ đè

chết, thôi thì cô Trinh hãy theo tôi ra Thanh bắt đầu lại từ đầu...”

Hít vào thật sâu, cụ chầm chậm tiếp lời. “Nhưng bác biết bà ấy cầm tay tôi viết những gì không?”

“Là câu, ‘tôi thương ông ấy, còn hơn mười chữ ‘trinh’ buộc lại’.”

Nói đến đây, cụ lại có chút hoài niệm xa xăm, môi nở ra một nụ cười bình yên thanh thản.

Có lẽ là quá bình yên, đến chừng đất trời đảo điên và bị nước sông chui cả vào mồm, cụ mới ngỡ ngàng á ra, mình đã bị Đồ Ông từ sau đập lộn nhào xuống nước!

Vuốt nước khỏi mặt, cụ vừa lạnh, vừa tức, lại vừa bẽ mặt, thế là bất kể phong phạm quyền quan một thời mà oang oang chửi bới rùm trời, nào là bố cái thằng Trung già chết xỉa, cái thằng Trung già chết xăm, thế mà mây bảo mây đã đầm, có mà đầm sen ao sùng!

Đồ Ông lúc ấy nào có màng chi đến mấy lời chửi rửa liên tục bám riết theo đuôi, lão chỉ đứng đỉnh chống gậy quay đi, miệng lầm bầm tiên sư bố cái thằng chó già! Năm đó đã sờ tay ngọc tay ngà của vợ ông, giờ còn dám ra bộ sâu xa dẫu bề kể chuyện xưa? Này thì ông cho mây uống nước đến chùa! Đáng đời!

Âu cũng là... thú vui của người cao tuổi, các bác nhỉ?

Tình già có đầm, thì cũng được đến thế mà thôi...

“Thái bình phủ xanh núi cốt, thái bình tẩy sạch máu sông,
thái bình cho dân thường bọn họ cái quyền được sống. Sống
thành danh nhân của chính cuộc đời mình.”

Ngoại truyện II: Thái Bình

“‘Thái bình’ nghĩa là gì hở thầy?”

“Là vớt lộc bình về thái cho lợn ăn đấy con.”

Và đấy, là câu cắt nghĩa cái danh tự của cô Cả nhà này.

Tên đầy đủ của nàng là Đinh Thái Bình. Người ta nói, cô Bình nhà thầy Đồ Ông chính là điềm lành giới ban. Lại chả? Giặc vừa hàng, tân đế đăng ngôi chưa được nửa năm, nàng Bình nhà ta đã hăng hái chui ra khỏi bụng u đang mà đón gió.

Bảo đón gió, là gió của cái ông thầy gàn dở nhà nàng. Rõ ràng, con gái sinh ra thì nên là hòn châu, hòn ngọc của thầy, Bình lại còn là điềm lành của huyện, thế mà cái ông cụ gàn dở lại cứ đi ganh vớ vẩn với nàng, từ nhỏ cho đến lớn luôn!

Mà ganh cũng ra dân lành nghề lắm ấy, còn biết ganh lặn ganh chìm, thâm tàng bất lộ, đến độ cả làng chẳng ai hay! Thậm chí, người ta nhìn vào, còn bảo nhà Đồ Ông này nuôi con quá thể, cứ mà chiều như chiều vong ấy!

Nuông chiều gì mà chọn cái thứ lợn ăn đặt tên cho con chứ, rõ chán!

Nào có ai hay, đằng sau cái dáng vẻ thương con như mạng ấy, Đồ Ông luôn muốn gả quách Bình đi thôi. Nhỏ lớn cứ mỗi lần rượu vào, ông lại vỗ đầu con gái dịu dàng thúc giục.

“Chị Bình lớn nhanh đi nhỉ, để còn lấy chồng mà đeo mà bám. U chị già rồi, chăm con mọn cực quá đi thôi...!”

Những lúc ấy, Bình chỉ còn biết ngoan ngoãn cúi đầu, dù trong lòng thì thầm dè bĩu. *Ô hay, u già bao giờ? Có thầy già thôi ý!*

Thế rồi nghĩ sao đó, ông sẽ lại lắc đầu nói chừa. “Không, không. Phải là lấy thằng nào bám theo chị ấy...!”

Bình chớp mắt, cảm động dâng trào.

“Để nó còn về đây ở rể, sau này hầu hạ thầy u chị về già.”

“...”

Lỡ dang rồi, có thể tràn ra nhận chìm ông cụ này luôn được không...?

Nghĩ hỗn vẩn vợ thế thôi, chứ Bình thương và kính thầy mình lắm. Bởi nàng biết, thời trai trẻ ông đã sống uất ức thế nào, nhưng lại vẻ vang ra sao, đều là người làng kể cho nàng nghe cả.

Lên mười tuổi, vì được sinh trưởng trong cái nôi Nho học, Bình cũng được tắm tước chút đạo làm người của các bậc văn nhân, mở miệng là ra ngọc ra hoa, cả làng ai nấy đều phải gật gù khen ngợi.

“Tương lai cái Bình sẽ là tài nữ nhu hòa, đoan trang hết như u nó cho xem!”

Phải tội, chỉ có ba người nhà họ biết rõ, Bình là rập nét ông Đồ cơ.

Chỉ là, nàng đủ khôn để biết giấu che cái đao để, cái danh đá kia vào bụng, không đem rêu rao khắp làng khắp tổng như lão thầy nhà mình.

Ừ thì nét người được u bình là giống thầy thế thôi, Bình lại không sao hiểu nổi những phép đối nhân lạ lùng của thầy. Đảo mắt ngó cả cái vùng này, có ai làm thầy đồ mà gàn dở như thầy nàng không?

Lễ bái sư lúc nào cũng đòi những mười con gà, còn bắt con cái nhà người ta lúc thì ra ruộng thay trâu cày mười sào đất, khi lại luộc kén, quay tơ, dẹt sao cho đủ dăm ba thước lụa, ngày Tết ngày hội còn nọc các anh ra cắt cử đi mổ lợn, giết trâu.

Tội thay cho cả đám mày râu, tưởng là cấp sách đến trường thì ra người nho nhã, ai ngờ toàn bị thầy đồ ép thành dáng dấp mấy gã nông dân.

Nhưng mà người làng họ có oán, có giận, cũng nào có chọn lựa khác? Phần là họ kính ông, phần lại vì các ông có chữ khác đều bỏ lên kinh đầu vào nhà quan hết rồi, nghe đâu là tân đế đang buổi khai triều vô cùng khát tài, các ông sĩ đều muốn cống hiến một phần sức để kinh bang tế thế⁴⁰.

Nên là thôi, bỏ ruộng lên kinh thôi. Để lại làng vài cụ đồ già lẫn thần và ông huyện tham một thời.

Ừ thì thôi, kể ra Đồ Ông là người nhân nghĩa, tài học cũng thuộc bậc nhất đẳng khi xưa, có chút gàn bướng thì đã là gì. Chẳng là, họ đoán vị ấy nét người khiêm nhường, không quen được dân tăng bốc, mới tỏ ra ương ngạnh thế thôi. Cái giống ác mồm lạnh tâm, cái phượng rộng lòng hẹp tiếng, tưởng còn lừa họ được chắc? Họ đều biết tổng ông rồi!

Chỉ có Bình là rằng, họ toàn biết trật lất.

Phải mà họ động đến u nàng xem, bụng dạ thầy nàng chắc thu lại còn bằng hạt đậu! Ở đấy mà lòng rộng với cả tâm lành! Có lúc nghĩ đại, Bình còn cho rằng ông muốn giành luôn cái phận làm con của nàng cơ, để mà u càng thương càng chiều ấy!

Đem so với các bậc hiền nhân trong sách vở, thầy nàng đúng là khác quá cơ...

Có một năm, Bình đã không nén được tò mò, bèn lân la dò hỏi.

“Sao thầy lại bắt các anh ấy kéo cày, gặt lúa, dệt lụa với cả mổ trâu, mổ gà vậy ạ? Hôm nay con vừa thấy sách có đề rằng, trong “Tứ dân⁴¹” thì “Kẻ sĩ⁴²” đứng đầu, sau mới đến người nông dân cày ruộng. Thầy bắt các anh ôm lấy con chữ thanh cao mà giẫm vào bùn lầy, các anh ấy oán thầy thì sao ạ?”

Đồ Ông đương lúc dở tay cào thóc phơi ngoài sân, nghe con gái nói thế thì ngạc nhiên lắm, gác cào đấy dừng tay vào nghĩ. Đón lấy bát mớ Bình đưa, ông uống cạn rồi ngồi xuống thêm

nhà, tay vươn ra xoa đầu con trẻ, dùng một vẻ mặt đăm chiêu, thầu đời bình thản dạy chuyện.

“Thầy mà không thể, các anh ấy thi rớt về làng, có cạp đất mà ăn con ạ.”

Bình ngẩn ngơ ngó thầy. Ơ, hóa ra con người ta có thể vừa ác mồm, vừa ung dung như bậc quân tử thế à?

“Các anh ấy đã thi gì đâu ạ...” nàng cảm thấy mình nên thay mặt các anh tìm lại chút danh dự.

“Với sức học cởn con của cái đám ấy, ngoài vài đứa có chút thiên tư, còn lại đều sẽ rớt rụng như sung cả thôi.”

“...”

“Lúc đấy, về nhà thì còn biết làm gì? Ẽnh bụng ra cho các chị nhà nuôi? Lo cả đường lùi cho môn đệ, thầy chị thế là có tâm nhất làng rồi. Mà chúng nó than với chị đấy à? Chờ đấy, mai thầy sẽ bắt luôn khố quất roi cảnh tỉnh cả bọn!”

“Thầy ơi...” Bình níu tay áo thầy, mắt láy lên van nài, miệng tha thiết khuyên giải. “Thầy còn muốn gả con, tốt nhất việc này cứ giữ trong lòng thôi, không cần cảnh tỉnh ai đâu, thầy nhé...!”

Rồi thì xong cái sự gàn, ta bàn sang cái sự bướng. Người đâu mà bướng ghê cơ, chả hiểu vì cái lẽ gì mà chấp nhất với con chữ ghê gớm! Nói đâu xa, có đợt u tập cho Bình nấu cơm, Bình canh lửa thế nào mà để nó khô cả, thế là hoảng loạn chạy đi tìm u la toáng lên; u ơi cơm khô mất rồi, khô rồi!

Chả hiểu ra sao, giữa đường liền bị thầy tóm cổ lôi lại.

“Không được gọi là ‘khê’, phải kêu là ‘khét’, chị Cả rõ chưa?”

Bình chả rõ cái cóc khô gì, nhưng vẫn một hai vâng dạ. Lão thầy nhà nàng sao kỳ từ này thế nhỉ? Đừng bảo là cơm khô, cháo khét, đến cả giọng bị khàn, thầy nàng cũng không cho bảo

là khô nốt, ô hay! Hối u thì u cũng chỉ cười hiền lành rồi nhũn nhận bảo.

“Chắc thầy chị kiêng húy ai trong họ thôi, mặc ông ấy.”

Nhưng Bình là Bình thấy nó nặng lắm rồi, không mặc kệ được đâu!

Số là, lần đấy có anh học trò, nghe bảo cũng tài tử chi đó ở vùng ngoài đến thăm. Anh ta thừa rằng vốn dĩ mền tài thầy Đồ Ông, mới nhọc công sang dự cuộc bình văn của học trò làng này.

Hôm bình văn ấy, anh ta ra bộ tự tin lắm, cầm bài lên nhờ thầy Bình khảo giúp. Thầy Bình gật gù trông văn của anh trò hồi lâu, lát sau hỏi han thêm vài câu rồi hạ bút phê xuống một chữ “bình”⁴³.

Ừ thì nghĩa là bảo bài anh này cũng chỉ bình bình, kha khá thôi ấy. Anh ta uất lắm, suýt đã trở máu tại chỗ, phải nhờ các đồng học dìu lên vồng khênh về làng.

Sự này xảy ra, tất cả đều lâm vào trầm tư suy nghĩ. Thật thì hôm bình văn ấy còn có các cụ đồ danh vọng khác dự cuộc. Họ cũng từng đọc qua bài văn của anh này và đều cho đấy là tuyệt tác, xứng đáng lấy mấy cái “ưu” cơ. Lại chẳng hiểu vì cơ có gì mà Đồ Ông lại khăng khăng hạ đi một bậc.

Ôi thì người ta là bậc nhân nghĩa cao thâm, làm gì cũng đều có lý riêng cả, họ cũng chẳng nên phản đối chi vội. Quả nhiên, về sau có người bỗng vỗ đùi vỗ ra; thì là Đồ Ông vì mền tài hậu bối, nên mới có ý rèn giũa mà thôi!

Ông sợ anh trò ấy cậy giỏi sinh kiêu, mới chịu tiếng ác phé đi một bậc hòng cảnh tỉnh người trẻ! Ôi chao, chịu oan làm thiện, lại chẳng là cái bài cũ rích của ông Huyện nhà này...?

Thấy người làng đều xúm vào tỏ vẻ ta-đây-biết-tổng-rồi, sau còn xuýt xoa tăng bốc hết lời, Bình cứ giữ đấy, chờ tối đến học lại

với thầy, sau còn giương đôi mắt long lanh lên hỏi, có thật không ạ?

“Thật gì?” ông trợn mắt, xua tay. “Thầy chỉ không rỗi hơi như thế.”

“Ơ thế sao thầy lại phê ‘bình’ vào bài anh ấy ạ?”

“Vì nó gì không lấy, lại lấy ‘Khê’ làm tên hiệu, còn đề cả lên văn bài.”

Cô Bình nhà ta thế là đơ luôn. Ơ sao lại căm cái chữ “khê” bất chấp cuộc đời luôn ấy nhỉ? Năm đó, có ông bác quen thân trên kinh về chơi, khi cuộc chuyện đến hồi nóng nảy, bác ấy tự xưng cả húy của mình, Bình mới vỡ ra cơ sự.

“Sao bác lại cứ cứng cổ thế này hử Văn Trung? Vi Khê tôi tự thấy bản thân đã rất nhẫn nại cầu hiền, bao năm rồi dù nhiều phen bị cự tuyệt, vẫn gắng gượng lết về làng khuyên bảo, lòng thành này tự thấy còn hơn cả Hán Chiêu Liệt Đế thời Tam Quốc!

‘Tam cố thảo lư’⁴⁴, tôi đây dễ chừng đã hơn ba mươi bận! Chỉ làm trai là nên đặt để ở non sông, kẻ có tài mà cứ chui rúc nơi xó xỉnh bo bo giữ mình, rõ ràng có thể kinh bang tế thế, lại chẳng chịu ra làm quan giúp nước!

Bác Văn Trung à, bác bảo tôi nghe, sao lại đốn thế hử bác? Hùng tâm tráng chí cái thuở ẩn mình hầu giặc chờ ngày quét khỏi đi đâu mất rồi?”

Bình thấy thầy bị mắng mà tức ghê lắm, đã toan bay ra xô ông bác nọ. Gì chứ, cái lão này một năm về đây được mấy lần đem văn thư sang biểu, bèn tự cho là ông tổ nhà này rồi đấy phỏng?

Nhưng Bình chưa kịp làm gì, đã thấy thầy mình khẽ bưng chè lên uống, thái độ bình đạm, khác hẳn vẻ phởn phơ thường ngày.

“Tôi hầu giặc, cũng chỉ là muốn bảo vệ dân, quan ngài à. Tôi nào có lòng muốn kinh bang tế thế, lại càng chẳng có cái tài tranh đấu quan quyền. Ừ, cũng là cái tài mà ngài nghĩ tôi có, mới về đây hết lòng chiêu dụ đấy.”

Đang lúc nọc dâng lên cổ, ông bác tên Khê chồm người bật dậy, hùng hổ quát hỏi. “Bác nói thế là sao? Lẽ nào bác chối mình có tài trị nước? Vậy thì mấy thứ ngày ngày bác dạy cho đám trò mình là gì?”

“Tôi dạy chúng là đạo giúp dân, không phải là đạo trị quốc, càng không là đạo quan trường. Quan ngài à, bỏ đi, tôi không lên kinh đâu.”

Bác ta tức đến cười lên khô khốc. “Rõ ràng có thể làm một danh nhân, rõ ràng có thể lưu danh sử sách, thế mà bác lại không dám! Bác hèn đến thế cơ à? Bác sợ cái gì? Sợ cái con đàn bà đang buông rèm thao túng triều cương kia sao? Bác có biết trong triều đã loạn đến thế nào rồi không? Ấu chúa còn non, gà mái gáy sáng, bốn trăm mạng người máu chảy thành dòng...”

“Ấy chết!” thầy Bình bật dậy đưa tay bịt mồm ông bạn. “Bác đừng trống mồm đại miệng, lại hại đến vợ con tôi!”

Nghe đến đây, ông bác mới sực tỉnh, thả người ngồi phịch xuống phản, gương mặt đờ đẫn khô héo như quả hồng phơi. Đồ Ông thấy thế cũng khoanh chân ngồi lại, rót một bát chè khác đẩy đến trước mặt bạn. Đoạn ông nhìn ra ngoài sân, phe phẩy quạt cười xòa.

“Triều đình loạn đến độ nào, ngoài kia chẳng phải vẫn cứ thái bình hay sao? Đừng cứ chăm chăm vào hận thù trước mắt, lùi một bước, nhìn cho rõ đại cục rồi hãy liệu bề hành xử bác Cả à.”

Bằng đi hồi lâu, ông bác đương cúi đầu ủ rũ đột nhiên lên tiếng.

“Bác cam chịu sống hèn như này, có phải là vì chị nhà và cái Bình níu chân...?”

Đến đây thì thầy Bình phát cáu, ông đập tay lên trà kỷ rồi hất cả bát chè lạnh vào mặt quan ông. Đây là lần đầu tiên Bình thấy ông cáu tiết như vậy. Đột biết nàng vì bấy trai mà chịu hứng nước sôi, ông vẫn chưa bực bằng thế. Thật, ông còn xách cả gậy đánh đuổi bạn già ra tận ngõ, trông theo dáng người ta rồi ông ổng mắng với theo rằng:

“Tiên sư cái thằng lão lếu! Cái quân lộn lòng! Mày thử nói động vào vợ con ông nữa xem? Xem ông có phang bể đầu mày không? Níu, níu cái chó! Đi mà sống đời sang quý nhà mày! Đừng có đến nhà thằng hèn này nữa, nhé!”

Ấy nhưng, cái thằng sống-sang ấy, sang năm vẫn lại quay về bãi phỏm thằng hèn, và rồi cả hai lại tiếp cuộc đầu thân đuôi thù như biết bao năm nay...

Bình không ngạc nhiên mấy khi hai ông kết thúc trong cảnh đầu u trán mẻ, năm nào mà chả vậy? Được vài chén vào, thầy nàng lại chẳng vác gậy đuổi đánh người ta. Chỉ là lần này, dường như nàng đã hiểu ra nguồn cơn cơ sự.

Hóa ra thầy nàng căm chữ “khê”, là vì ghét cái lão này. Mà ghét lão này, là vì bị nói trúng tim đen, nên đâm then!

U và Bình, có thật là đang níu chân thầy...?

Nghĩ mãi không thấy với bớt cơn nao lòng, nàng đem mọi việc tỏ bày với u, còn sụt sịt mếu hổi.

“U ơi, có phải con đang làm hòn đá ngáng đường thẳng tiến của thầy? Bác Cả ấy nói rất đúng, chí làm trai là phải cang đáng non sông, để làm một danh nhân, để lưu danh sử sách! Có đâu mà phải chịu sống hèn mọn ở chốn điền viên như thầy...?”

Con thấy buồn lắm u ơi, hay u bảo thầy con chịu gả chồng rồi, để chồng lo cho con, thầy cứ việc dẫn u lên kinh sống đời sang

quý, đừng vì chút chuyện mọn mà bỏ lỡ cơ hội làm một danh nhân giúp đời, u nhé...?”

Bà Đồ nghe lời này xong, hơi thẩn ra rồi bật cười. Nhưng bà không theo thói thường mà ôn tồn giảng giải, chỉ vuốt đầu con gái rồi xui nhanh rửa mặt đi ngủ. Cái sự này là do thầy nó mà ra, phải để thầy nó lo mà thu ghém vậy.

Đến chiều hôm sau, chờ hết tiết học, quả nhiên Đồ Ông cho gọi con gái cùng ra mỏm đá trên đồi, hẳn là muốn mượn cái tình trong cảnh để dễ bề dạy chuyện.

Đứng xoay người ngược lại ráng chiều, ông vung tay chỉ ra cảnh trí bạt ngàn ruộng nương ở bên dưới; như một văn nhân đang đàn bình thơ, ông chậm rãi vào đề.

“Chị Bình có biết, tên mình có nghĩa gì không?”

“Thức ăn lợn ạ.”

Đồ Ông suýt nữa đã trượt chân té nhào xuống vực.

“Đó là thầy trâu chị lúc còn nhỏ tí ti, nay đã lớn ngồng thế rồi, đọc bao nhiêu sách mà vẫn tin ngồng thế phỏng?” ông nhú mày quở trách.

Bình đảo mắt qua lại, má hơi phồng ra chiều oan ức. “Thì con cũng biết ‘thái bình’ là cảnh nhà an yên đấy ạ, nhưng kia cũng là lời thầy mà. Con nào có biết thầy thật hay đùa? Cả văn bài của người ta, thầy ghét thì thầy cứ hạ điểm, đến là nghĩa của cái tên con...!”

Đồ Ông ngửa đầu nhìn trời than nhẹ, đoạn bỏ dở dáng đứng của kẻ thâm sâu. Như một lão nhà nông nhàn rồi, ông uể oải ngồi xổm xuống, ngoắc tay gọi con gái đến châu đầu dạy chuyện.

“Thầy đã nghe u chị bảo rồi, sợ chị nghĩ sai nghĩ đại, nên mới gọi ra đây làm rõ. Nghe kỹ con nhé, muốn tạo phúc cho dân,

không nhất thiết phải vào triều. Yêu nước, không nhất thiết phải cầm đao đánh giặc.

Người làm quan, làm lính, họ có những cái rào không thể vượt qua, những cái khó không sao tránh khỏi, không tự do mặc sức như chúng ta con ạ. Thầy là thầy yêu cái sự tự do mặc sức ấy, liên quan gì đến u con nhà chị?”

Bình hơi cúi đầu, ôm gối lí nhí thưa. “Nhưng quan ngài lại nói...”

“Thằng đó thì biết cái cóc gì!” ông gằn giọng cắt ngang. “Nó không có vợ là u chị, không có con là chị, nó biết quái thế nào tôi nghĩ ra sao?”

Thấy con gái gằm mặt muốn khóc, Đồ Ông ghìim lại cơn tức trong lòng, thở dài xoa đầu con trẻ.

“Vớì lại, ai cũng đòi làm việc lớn, phần nhỏ ai sẽ lo toan? Ai cũng bỏ đi thi Hương, thi Hội để làm người sang, còn ai ở nhà cày cấy làm ra hạt gạo cho mà ăn, quay ra sợi tơ, miếng vải cho mà mặc?”

Ai cũng muốn thành ngọn cây ngửa mặt đón nắng trời, còn ai rẽ đất đâm sâu chăm đời làm rễ? Sống làm người giữa trần thế, nếu ai cũng sử sách lưu danh, vậy còn ai seo giấy cho đóng thành sách nữa hả con?”

“Tứ dân kẻ sĩ đứng đầu, là do tiền nhân vì muốn quản chế tứ phương mà đề ra như thế. Hậu nhân học theo Thánh hiền là không sai, nhưng cũng phải biết tùy thế mà nhìn, tùy thời mà xét.

Sĩ, nông, công, thương, vốn dĩ là để tương hỗ cho nhau, không nên chia cấp bậc làm gì mà sinh ra nhiều cách nghĩ sai quấy. Thầy cho các anh con làm ruộng, quay tơ... cũng đều vì lẽ đó. Nhân sinh bách nghệ, đều là đáng quý cả.”

Nói đến đây, ông bật cười, đầu ngẩng cao ra chiều hãnh diện lắm.

“Có thể, làm một cây đa che trời là rất oai, nhưng trồng hẳn cả rừng thông rợp lá, không phải là càng sướng khoái hơn cả? Thầy thà làm kẻ trồng cây, chứ không cần thân này thành bóng cả của ai con à.”

Nói đến đây, ông xoay đầu nhìn ra khoảng trời đỏ rực, mỉm cười.

“Có đi qua chông mới quý đường bằng, có sống gằm đầu câm lặng, mới biết đồng dục ngẩng cao là điều trân quý. Trên cái mảnh đất chịu lắm đau thương, đầy đọa này; thái bình chính là điều đẹp nhất.

Và thái bình, không phải chỉ do vua quan ban cho, triều đình đem lại, mà còn có kẻ nông dân sớm hôm cày bừa, người buôn gạo băng đèo vượt núi, người thợ đúc chịu bao nóng bức đổ ra mồ hôi để đồ xôi... Đây, là mỗi người dân thường chúng ta, con gái à.”

Hôm sau, trời còn chưa rạng, nhân lúc thầy cùng u vẫn đang say giấc, Bình lẻn khỏi nhà chạy lên mỏm đá sau làng.

Bình mình trải dài trên ruộng nương với vợ, lác đác giữa thảm mạ mới là những cái bóng cong vòng lượn cây cày. Lòng nàng, đột nhiên cảm thấy bồi hồi khó tả.

Ừ đúng, thái bình đúng là đẹp thật.

Thái bình cho những đứa trẻ được bình an ra đời, thái bình cho thầy u chúng thanh thoi lo chuyện gồng gánh, thái bình phủ xanh núi cốt, thái bình tẩy sạch máu sông, thái bình cho dân thường bọn họ cái quyền được sống. Sống thành danh nhân của chính cuộc đời mình.

Những danh nhân lặng thinh cần chi tên lưu sử, chỉ có bao tấm lưng còng mà hồn thiêng đất nước, thay mặt con chữ, mãi mãi ghi ơn.

Thái bình, chính là bình minh đang lớn trên núi non Đại Việt.

Thái Bình, là một cái tên thật tuyệt vời.

– HẾT –

Notes

[[← 1](#)]

Ca dao khuyết danh.

[← 2]

Làng Ân: ngày nay là xã Vũ Yên (Mạn Lạn), huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

[← 3]

Thi Hương, thi Hội: thi Hương là một khoa thi Nho học tổ chức liên tỉnh, thi Hội là một khoa thi Nho học tại kinh đô để tuyển chọn người có tài. Người đỗ thi Hương mới có tư cách thi Hội. Năm 1396, Trần Thuận Tông ban chiếu quy định cách thức thi Hương, thi Hội bằng thể văn 4 kỳ, và định rõ: “Cứ năm trước thì Hương thì năm sau thi Hội, người đỗ thì vua ra một bài văn sách để xếp bậc.”

[← 4]

Huyện thừa: một chức quan cấp huyện ở Giao Chỉ vào thời Minh thuộc. Hàm Chính bát phẩm. Dân gian chỉ gọi chung là “ông Huyện”.

[← 5]

Ngụy quan: người nước ta làm quan cho nhà Minh.

[← 6]

Cai đình: lính lệ của làng, có trách nhiệm trông coi cơ sở, đình miếu.

[← 7]

Ông trùm: chức dịch trong làng, có trách nhiệm trị an, tự vệ.

[← 8]

Lão Châu: cách gọi dân gian của lão Tri châu, một chức quan cấp châu thời phong kiến.

[← 9]

Bà Thái: vợ của ông Thái học sinh, hoặc mẹ của anh Thái học sinh. Thái học sinh là học vị cấp cho những thí sinh thi đỗ kỳ thi Hội, một trong những kỳ thi Nho học do triều đình phong kiến tổ chức. Học vị này xuất hiện từ khoa thi Nhâm Thìn (1232) đời Trần Thái Tông cho đến khoa thi Canh Thìn (1400) đời Hồ Quý Ly.

[← 10]

Ông Xã: tức Xã quan, một chức danh thời Trần, dùng để chỉ người đứng đầu một xã và phải được toàn dân xã ấy bầu bằng phiếu kín và được Tri huyện chuẩn y.

[← 11]

Chủ bộ: chức quan cấp huyện thời Minh thuộc, hàm Chính cửu phẩm, làm việc dưới quyền Tri huyện.

[← 12]

Nhà vua ở đây ý chỉ Trần Quý Khoáng, là vị hoàng đế thứ hai của nhà Hậu Trần, một triều đại được dựng lên ở miền nam Đại Việt để chống lại sự đô hộ của đế quốc Minh sau năm 1407. Tháng 4 năm 1414, trên đường áp giải về Đại Minh, Trùng Quang Đế trầm mình xuống biển tự tử. Nhà Trần diệt vong.

[← 13]

Man di: các dân tộc ngoài Trung Nguyên cổ đại, là thuật ngữ chỉ các tộc người ở ngoài và bao quanh vùng đất Hoa Hạ theo lý thuyết vũ trụ quan “Trung Hoa”. Thời Minh thuộc, nó được dùng để chỉ dân ta ở vùng Giao Chỉ.

[← 14]

Thổ quan: viên chức người địa phương, được giao cai trị ngay địa phương của mình, thời Minh thuộc là cách người Minh đề cập đến những quan chức địa phương vùng Giao Chỉ.

[← 15]

Giặc Khoáng: tức Trần Quý Khoáng.

[← 16]

Bát quân: chén nhỏ trong bộ trà cụ, dùng để uống trà rót từ ấm ra.

[← 17]

Chén tổng: chén lớn dùng đựng nước cốt trà.

[← 18]

Thanh Ba: tên hiệu của nhân vật chính. Các nhà Nho xưa thường lấy hiệu theo tên địa phương mình ở.

[← 19]

Vàng tâm: lõi của cây vàng tâm, có màu vàng và chủ yếu được dùng làm đồ tâm linh, đóng quan tài.

[← 20]

Cơm bông: chén cơm và đôi đĩa do người con trưởng nam quỳ bưng cúng cha hoặc mẹ, tự tay vẽ thịt hay trứng trong lúc thầy tụng kinh, xong rồi để trên bàn vong.

[← 21]

Bốn chữ này có hai nghĩa: 1. Sĩ tử nhàn rồi không phải thi cử công danh nên về quê tiếp tục làm học trò; 2. Sĩ tử rảnh rồi nên kiếm chuyện làm trò cười mua vui cho thiên hạ.

[← 22]

Trích từ tích Bá Nha - Tử Kỳ, ngụ ví đối phương như người tri kỷ.

[← 23]

Bắc Kinh: kinh đô của nước Đại Minh.

[← 24]

Khảo mẫn: khảo hạch 9 năm một lần để quyết định thăng hoặc truất của triều đình Đại Minh dành cho quan chức Giao Chỉ vào thời kỳ Minh thuộc.

[← 25]

Dùng để ví sự bền vững, gắn bó trong quan hệ tình cảm, thường về tình nghĩa vợ chồng.

[← 26]

Ty Nho học, Tăng hội, Thuế khóa, Tuần kiểm: các ty nhà Minh đặt ra để quản lý các mặt tại Giao Chỉ. Ty Tuần kiểm phụ trách kiểm tra các cửa ải, bến đò quan trọng; ty Nho học coi việc đào tạo Sinh viên và Cống sinh để cống nộp về Bắc Kinh; ty Tăng hội là cơ quan phụ trách việc tu hành Phật giáo, sư sãi...

[← 27]

Vệ sở: tổ chức quân đội thường trực trong thời Minh thuộc, đặt ở các địa phương trọng yếu. Cấp phủ lập vệ. Dưới vệ là sở, gồm sở Thiên Hộ và sở Bách Hộ.

[← 28]

Ngũ: đơn vị đo lường thời cổ ở Việt Nam. 1 ngũ bằng độ 2 mét.

[← 29]

Người trên mà làm bậy thì kẻ dưới tất sẽ làm càn, làm loạn.

[← 30]

Phó Tuần kiểm: một chức quan coi sóc cửa khẩu đường thủy, hàm tòng cửu phẩm.

[← 31]

Vụ chiêm: vụ lúa chiêm, là lúa gieo cấy ở miền Bắc Việt Nam vào đầu mùa lạnh, khô và thu hoạch vào đầu mùa nóng, mưa nhiều.

[← 32]

Thanh Hóa là quê của nhiều đời vua chúa, tiêu biểu nhất là Lê Lợi.

[← 33]

Ông Đình, ông Đồng: Đức vua Đình Tiên Hoàng và Đức thánh Phù Đồng.

[← 34]

Đô ty Vương An Lão ở Vân Nam của nhà Minh, tháng 8 năm 1426 đem hơn một vạn viện binh xuôi dòng sông Thao xuống cứu thành Đông Quan.

[← 35]

Vua ở đây là Trần Cảo, được Lê Lợi đưa lên làm vua vào tháng 11 năm 1426.

[← 36]

Hiệp ước giữa Vương Thông với Lê Lợi vào tháng 12 năm 1426. Thông bị vây trong thành Đông Quan, xin hòa và cầu cho toàn quân về nước. Lê Lợi đồng ý, Thông sau lại đổi ý, xây thành đắp lũy, mưu cho lính đem thư bọc sáp gửi đi cầu viện.

Lê Lợi tức giận, cho quân bắt hết bọn do thám, đồn giặc phải trốn lại vào thành, sau đó điều động binh mã đi chiếm các lộ phủ phía Bắc, chuẩn bị lực lượng đón đợt quân chi viện tiếp theo của giặc Minh từ biên giới tràn xuống.

[← 37]

Chiếu tiên chỉ: vị trí ngồi cao nhất trong đình làng.

[← 38]

Vâm: voi.

[← 39]

Lên lão: đến tuổi được ở ngôi thứ dành cho người già ở nông thôn thời trước, độ tuổi lên lão là 50.

[← 40]

Kinh bang tế thể: dựng nước giúp đời.

[← 41]

Tứ dân: Tứ dân là cách gọi bốn giai cấp chính trong xã hội xưa dưới các triều đại quân chủ, tiêu biểu như ở Trung Quốc, Nhật Bản và Việt Nam... Bốn giai cấp đó là: Sĩ, Nông, Công, Thương.

[← 42]

Kẻ sĩ: tầng lớp trí thức trong xã hội cổ đại và xã hội phong kiến ở phương Đông. Đứng đầu trong hàng Tứ dân (Sĩ, Nông, Công, Thương).

[← 43]

Bình: khá, trong hệ thống phê điểm để xếp hạng (ưu, bình, thứ, liệt) trong học tập, thi cử ngày trước.

[← 44]

Tam cố thảo lư: tức “ba lần đến nhà cỏ”, có từ giai thoại Lưu Bị (Hán Chiêu Liệt Đế) ba lần đến nhà chiêu mộ Khổng Minh Gia Cát Lượng. Thành ngữ này thường được dùng để chỉ cách tuyển dụng và đối đãi nhân tài.